

INDO-CHINOIS

200 complètes
Saigon Tandin le 4-3-1927
Imprimerie J.B. Tandin



DEPT LEGAL
« INDOCHINE »
N° 6123

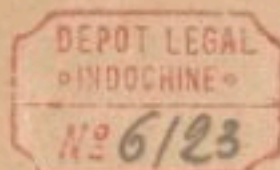
TU' NGUYÊN

ÀNH HÌNH

THUYẾT LUỘC

SAIGON — TANDINH
IMPRIMERIE DE LA MISSION
289, RUE PAUL BLANCHY, 289

1926



TỨ NGUYÊN



ẢNH HÌNH

THUYẾT LƯỢC

Bl Ind. ch.
20

SAIGON — TANDINH
IMPRIMERIE DE LA MISSION
289, RUE PAUL BLANCHY, 289

1926

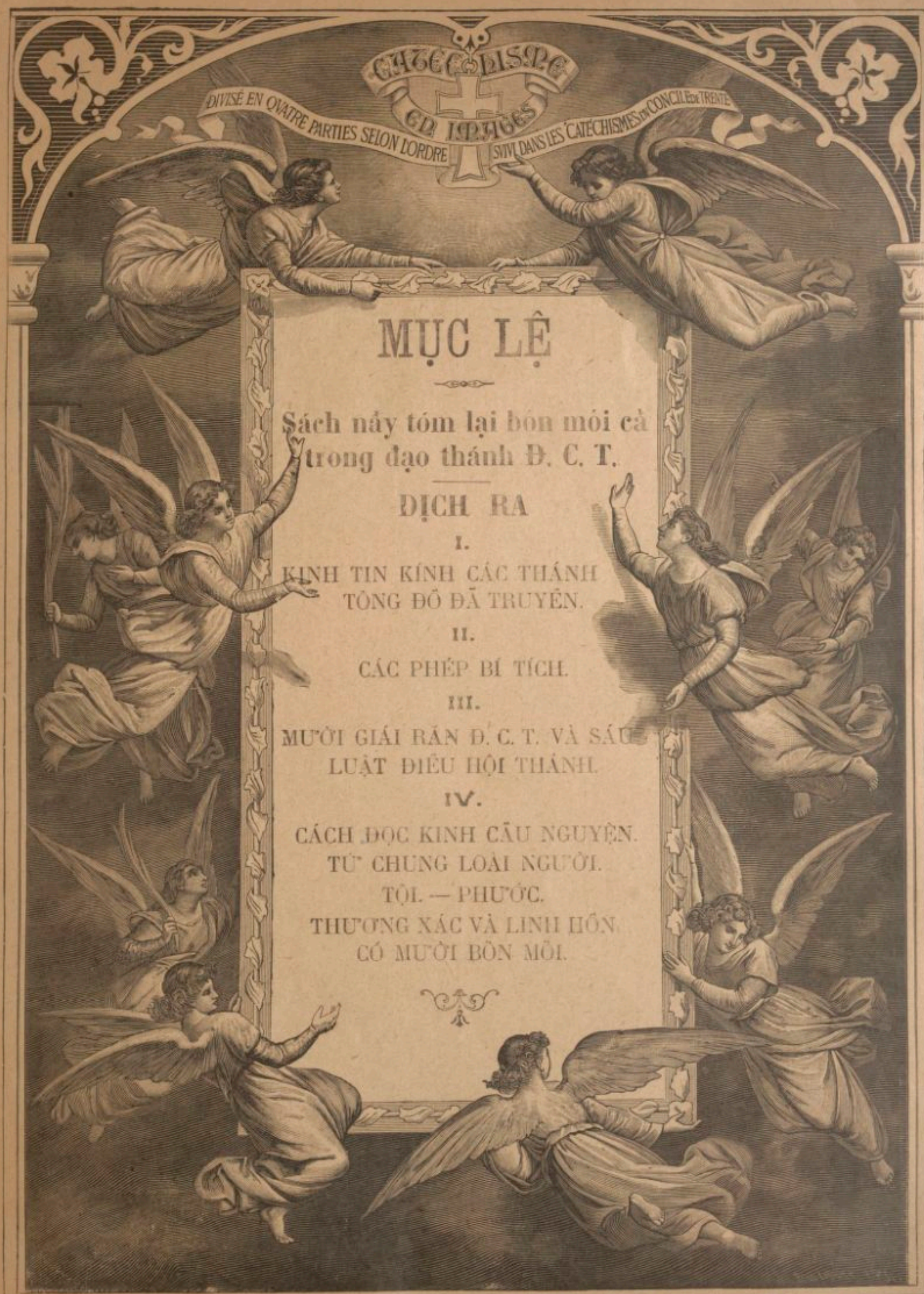
J'accorde l'Imprimatur pour la traduction
en annamite du Catéchisme en Images de la
Bonne Presse.

Cùlao Gien, le 10 août 1923.

IMPRIMATUR :

Cùlao Gien, le 10 août 1923.

† J. C. BOUCHUT,
Vic. Ap.



TÌU DÀN

SÁCH THÁNH GIÁO

1. Sách Thánh giáo là một sách dạy về đạo thánh Đ. C. T. có phân ra câu thưa, hỏi.

2. Thiên Chúa lý luật Đấng Cứu thế dạy ta thì cũng là một luật Người đã dạy xưa trong nước Giuđêu.

Hiệp ảnh hình diễn nghĩa

3. Đấng Cứu thế trước khi chưa giảng dạy lẽ luật Người cho dân, thì Người đã muốn dùng gương cho con trẻ bắt chước, dạy chúng nó phải đi nghe giải nghĩa sách phân là thế nào: — Khi Chúa mới nên 12 tuổi thì Người theo Đức Mẹ cùng ông thánh Giuse đến đền thờ Giêrusalem, hầu châu kính lễ hiến. Coi chỗ hình vẽ *phía đầu bên tả*: Hai bên mấy ông tể sư thông thái lẽ luật, chính giữa Chúa ngự mà nghe cùng hỏi phỏ ông ấy. Sách Evang nói mấy ông tể sư đó đều sửng sốt về lời Chúa thưa hỏi khôn ngoan rất lạ.

4. Khi Đ. C. Giêsu nên 30 tuổi, thì Người toan đi khắp nước Giuđêu mà dạy đạo Người ở đó, Chúa giảng dạy khi thì trong nhà hội là nơi Giuđêu thuở ấy quen hiệp lại mà cầu nguyện; lúc thì trên núi, khi thì nơi mé biển. — Chỗ hình *phía đầu bên hữu*: Chúng ta thấy Đ. C. Giêsu ngồi dưới ghe đậu gần bờ biển Galilêa, xung quanh có các thành Tông đồ, trên bờ thì có dân Giuđêu lân cận xúm nghe Đ. C. Giêsu giảng.

5. Sau khi Đ. C. Giêsu thăng thiên rồi, thì kế có các thánh Tông đồ, Giám mục, Linh mục và những thầy phỏ tế tiếp lấy mà giảng truyền đạo Thiên Chúa. — Hình vẽ *khoản giữa*: Trên xe song mã có thầy phỏ tế Philippê và quan sứ thần nước Ethiopia, đọc sách thánh mà không hiểu, thầy Philippê giải nghĩa cho, quan xin Phép Rửa tội và đang xưng rằng: «Tôi tin Đ. C. Giêsu là con Đ. C. T.»

6. Ảnh hình *phía dưới bên tả*: chỉ Toà Đ. Giáo Tông dạy lẽ luật đạo thánh Đ. C. T. cho cả và loài người ta. *Bên hữu*: Đ. Giám mục giảng sách tin lành cho dân còn u ám. *Chính giữa*: Có Linh mục cắt nghĩa Sách Thánh giáo cho con trẻ.

Về chánh việc người sanh ra ở đời phải làm

7. Đều cần cấp cho hết mọi người, nhưt là cho người giáo hữu, là phải nhìn biết đạo Thiên Chúa, nếu không nhìn lấy đạo này, thì ta chẳng hề làm được theo chánh ý Đ. C. T. đã dựng nên ta đâu.

8. Đấng tạo hoá là Đ. C. T. dựng nên ta có ý cho ta được nhìn biết kính mến và làm tới Người; hầu ta được sống thật đời đời.

9. Làm tới Đ. C. T. 1° vưng giữ mười giải răn Chúa; 2° làm việc bổn phận tây đứng bực Chúa dạy cho nên; 3° trong mọi việc ta làm, phải có ý cho sáng danh Chúa.

10. Đều rất cần mà làm tới Đ. C. T.: 1° Vì Đ.C.T. có một ý sanh ta ra mà thờ phượng Người; 2° Vì hễ ai chẳng thờ phượng Đ. C. T., ắt là liều mình sa địa ngục khổ nạn vô cùng.

11. Biết bao nhiêu người chẳng vưng phục làm tới Chúa, một yếu chuộng của cái đời này hơn yếu chuộng Đ.C.T.

12. Những người thế ấy, nhưt thiết chồm ố công danh, bõ lòng kiêu ngạo, tham lam của cải, đắm mê tửu sắc sa đà.

13. Nhưng vậy mà thử người ấy, dầu dặng hưởng khoái lạc của đời, chẳng mấy khi an nhàn toại chí; cho nên mọi của cải đời này, chẳng làm cho phỉ lòng loài người ta đâu, vì chúng lòng trí con người tự nhiên hướng chiu về Đ. C. T.

14. Có một Đ. C. T. vốn là trọn ngàn phước lộc, mới làm cho ta được thanh nhàn sung mãn thật mà chớ.

15. Thuở ở đời làm tới Chúa, sống theo lương tâm ngay lành thì lòng trí dặng bằng an. chỉ dộc việc toan, dặng ơn phỏ hộ: gặp lúc tai nạn, nhờ ơn an ủi, lại dặng mọi giống ơn lành chứa chan.

16. Đến kỳ chung mạng, hưởng trọn no đầy khoái lạc, thấy tường mặt Chúa trên chốn thường sanh muôn thuở.

Về tên và dấu chỉ người giáo hữu

17. *Giáo hữu* là người đã chịu phép rửa tội và giữ đạo Thiên Chúa.

18. Nên người giáo hữu là phước lộc cả, vì là nên con cái Đ. C. T., anh em cùng Đ. C. Giêsu, ắt là dặng lãnh phần gia tài Đ. C. T. để dành cho kẻ lành ở trên trời.

19. Dấu thánh Giá là dấu riêng chỉ kẻ có đạo. Phải đọc lời này rằng: *Nhơn danh Cha và Con và Thánh Thần. Amen.*

20. Dấu Thánh giá nhắc cho ta nhớ có một Đ.C.T. mà ba Ngôi và Đ. C. Giêsu là con Đ. C. T. ra đời làm người chịu chết trên cây Thánh giá vì ta.

21. Nên lấy dấu Thánh giá ban hôm, khi toan đi nghỉ, cũng sớm mai khi thức dậy, trước và sau khi làm việc gì trọng, cũng khi lâm cơn cảm sốt cho leo.

22. Khi có lòng tin sốt sắng mà lấy dấu Thánh Giá, thì khỏi sự hiểm nghèo, khỏi cơn cảm sốt, lại dặng những ơn lành Chúa ban cho ta.

KINH TIN KÍNH

KINH TIN KÍNH CÁC THÁNH TÔNG ĐỒ ĐÃ TRUYỀN

ĐIỀU THỨ NHỨT

Tôi tin kính Đ. C. T. là Cha phép tắc vô cùng...

Về sự Đ. C. T. phân truyền.

1. Nhơn vì Đ. C. T. đã ban cho loài người được nói năng, thì lẽ nào Đ. C. T. chẳng đặt phép mà phân truyền cho loài người sao?

2. Hẳn thật Đ. C. T. có phân dạy loài nhơn, nên gọi là sự Đ. C. T. phân truyền.

3. Nếu Đ. C. T. chẳng có phân truyền mà dạy ta, thì ta chẳng có thể mà rời linh hồn được, vì theo sức riêng ta, thì chẳng có sức mà thấu biết được điều nào phải tin, việc gì phải làm cho được rời linh hồn.

4. Mà sự Đ. C. T. phân truyền thì có ba khoản: Khoản thứ nhất: gọi là *Tân Giáo*, vì đã phân truyền trước hết cho ông Adong và các thánh tổ phụ. Khoản thứ hai: là khi Chúa phân truyền cho ông Môisen và các Đấng tiên tri, gọi là *Thờ Giáo*. Khoản thứ ba, là chính mình Đ. C. G. phân dạy, nên gọi là *Thân Giáo*.

Kinh tin kính các thánh Tông đồ truyền:

5. Kinh tin kính các thánh Tông đồ chỉ xưng ra về đức tin, bởi các thánh Tông đồ đã truyền trong mười hai điều mà tóm lại những sự đại cái ta phải tin.

6. Điều căn nhứt ta phải tin là có một Đ. C. T. mà thôi, chẳng có lẽ nào mà có nhiều Đ. C. T. dạng dẫu.

7. Ta tin có một Đ. C. T. vì bởi chính mình Đ. C. T. đã phân truyền cho ta.

8. Lẽ tự nhiên cũng dạy ta có một Đ. C. T. vì nếu chẳng có Đ. C. T., thì có ai mà dựng nên trời đất dặng, không lẽ trời đất bởi mình mà có; cũng như một cái nhà, hay là một cái đồng hồ, bởi nhưng không mà có dẫu.

9. Vốn Đ. C. T. là Đấng toàn thiêng liêng, trọn lành vô cùng, đã dựng nên trời đất và là Chúa tể vạn vật.

10. Nói rằng: Đ. C. T. là Đấng toàn thiêng liêng, vì Chúa vốn không hình không tượng, mắt ta không thấy được, tay ta chẳng đá đến được.

11. Nói rằng: Đ. C. T. là Đấng trọn tốt trọn lành vì Chúa gồm no hết mọi sự trọn lành, mà mọi sự trọn lành Chúa thì vô lượng vô biên.

12. Đ. C. T. là Đấng hằng có vậy, Người là vô thì vô chung.

13. Đ. C. T. ở trên trời ở dưới đất, và ở khắp mọi nơi.

14. Đ. C. T. thấu hết mọi sự đã qua, việc bây giờ, đều hậu lai, và dẫu những ý tư tưởng ước ao kín nhiệm trong lòng ta, thì Người cũng thấu nữa.

Dẫu khi ta có ăn ăn mà phạm tội, thì Chúa cũng thấy nữa.

Về sự mẫu nhiệm một Đ. C. T. có Ba Ngôi

15. Điều mẫu nhiệm là sự chọn thật, chính Đ. C. T. đã phân truyền cho ta, dẫu mà ta không phương hiểu thấu, thì ta cũng phải tin.

16. Điều mẫu nhiệm một Đ. C. T. ba Ngôi là chỉ một Đ. C. T. mà Người có Ba Ngôi: Ngôi thứ nhứt là Cha, Ngôi thứ hai là Con, Ngôi thứ ba là Thánh Thần.

17. Đ. C. Cha là Đ. C. T. — Đ. C. Con là Đ. C. T. — Đ. C. Thánh Thần là Đ. C. T. — Ba Ngôi bằng nhau, vì ba Ngôi đồng có một tinh một thể, cho nên ba Ngôi là một Đ. C. T. mà thôi.

Ảnh hình diễn nghĩa.

18. Ảnh hình *trung tâm*: Thiên Chúa Ba Ngôi nơi hình tam giác: Hoàng cầu thể giải Chúa Cha ngồi. Thánh Thần chói giữa bờ cầu nọ. Thánh Giá Ngôi Hai cứu chuộc đời. Giáo hữu trẻ già tua phải biết. Thánh Thần liền có bởi hai Ngôi.

19. Ảnh hình *phía đầu bên tả*: Thấy Đ. C. G. trước khi ngự về trời, Chúa sai các Thánh Tông đồ đi giảng dạy vạn dân trăm họ, rửa tội *nhơn danh Cha, và Con và Thánh Thần*.

20. Chỗ hình *bên hữu*: Thấy Đ. C. G. chịu phép rửa, cũng một khi ấy, có ba Ngôi Thiên Chúa tỏ mình ra. (Coi hình số 19).

21. Khoản hình *phía dưới bên tả*: Ông Abaraham rước lấy ba Thiên Thần vào nhà mình. Ông ấy thấy ba, song chẳng một mà rằng: «Lạy Chúa, nếu tôi được đẹp lòng vừa con mắt Chúa tôi, thì xin đừng bỏ qua tôi tá Chúa tôi». Ông Abaraham nói vậy nghĩa là kính thờ Đ. C. T. Ba Ngôi trong ba Thiên Thần ấy. (Gen. XVIII, 3).

22. *Bên hữu*: Diễn tích ông thánh Aucuxitinh với một trẻ thơ. Ông thánh này thuở ấy làm Giám mục thành Hippônê, ngày kia đi dạo ngoài bãi biển cho thanh vắng mà suy nghĩ về sự mẫu nhiệm một Chúa Ba Ngôi. Thoát chước thấy một trẻ thơ, lấy cái ngao múc nước biển đổ vào một lỗ nhỏ đã đào dưới cát.

Đức Giám mục bèn hỏi trẻ ấy rằng: Ở con, chớ con múc nước mà làm chi đó vậy? Trẻ thưa rằng: Tôi muốn múc cho hết nước biển này, mà đổ trọn vào lỗ nhỏ đó. Ông thánh Aucuxitinh rằng: Lỗ đào rất nhỏ xiu, nước cả biển mình múng đường ấy, chỗ dẫu con trử vào cho hết?

Trẻ ấy rằng: Có lẽ tôi được chứa cả nước biển vào lỗ nhỏ này, hơn là sự ông suy hiểu sự mẫu nhiệm một Chúa Ba Ngôi. Nói đoạn trẻ ấy liền biến đi mất. Ấy là một Thiên Thần mượn hình trẻ thơ mà dạy ông thánh Aucuxitinh được biết sự mẫu nhiệm một Chúa Ba Ngôi là đều quá trí hèn loài thọ sanh.

KINH TIN KINH

ĐIỀU THỨ NHẤT (Tiếp theo)

Dựng nên trời đất.

Việc dựng nên.

1. Trong kinh tin kinh có lời này: «*Dựng nên trời đất*» nghĩa là bởi không mà Đ. C. T. làm ra cho có trời đất muôn vật.

2. Loài nhơn dựng nên sự gì chẳng dặng, vì chưng bởi không mà làm ra cho có sự gì, ấy là phép tắc vô cùng. Một mình Đ. C. T. dựng nên dặng, vì một mình Đ. C. T. phép tắc vô cùng.

3. Đ. C. T. chẳng cần gì phải dựng nên cho có trời đất, song Người đã dựng nên là tại thánh ý Người muốn vậy.

4. Đ. C. T. phán một lời mà dựng nên trời đất nghĩa là Chúa muốn vừa đoạn, tức thì liền có mọi sự.

5. Đ. C. T. đã dựng nên hai loài trọng hơn: 1° Thiên Thần; 2° loài Người ta.

Các dựng Thiên Thần.

6. Thiên Thần là vi thiêng liêng vô hình vô tượng. Đ. C. T. dựng nên để mà thờ phượng và vâng lệnh Người.

7. Đ. C. T. dựng nên Thiên Thần dặng ơn nghĩa và số phận an nhàn, trong sạch; nhưng mà các thiên thần chẳng có bền đỗ hết trong số phận ấy; có phần trở lòng kiêu ngạo làm phản cùng Đ. C. T., nên mất phước ấy đi.

8. Thiên Thần lành có lòng trung nghĩa cùng Đ. C. T., thì dặng Chúa ban thưởng mà làm cho bền vững trong ơn nghĩa thánh và để cho hưởng phước lộc trên trời.

9. Phận sự Thiên Thần lành làm, là ngợi khen Đ. C. T. và vâng cử lệnh Chúa.

10. Thiên Thần lành, nhưt là Thiên Thần giữ mình hằng lo coi sóc và bầu chữa ta.

11. Thiên Thần giữ mình hằng ở cùng ta, ta phải tôn kính và kêu xin người cứu chữa ta trong khi cảm đỗ lúc hiểm nghèo.

12. Đ. C. T. đuổi thiên thần dữ ra khỏi chốn Thiên đàng mà phạt nó xuống địa ngục, chịu hình khổ muôn đời.

13. Thiên thần dữ hằng tìm phương mà dắc ta đi đáng tội lỗi, bởi vì nó ghét Đ. C. T. và ghen bì vì phước lộc vô cùng Chúa đã hứa ban cho ta.

Việc làm trong sáu ngày.

14. Đ. C. T. dựng nên trời đất trong sáu ngày.

Ảnh hình diễn nghĩa.

15. Ảnh hình diễn ra việc Đ. C. T. tạo hoá thể gian theo sáu khoản vòng tròn bán nguyệt, mỗi

khoản đều đoãn lại sự Đ. C. T. làm mà dựng nên muôn vật thể nào.

16. Khoản thứ nhất (*ngày thứ nhất*) Đ. C. T. dựng nên sự sáng.

17. Khoản thứ hai (*ngày thứ hai*) Đ. C. T. dựng nên bầu trời, cùng phân rẽ nó ra khỏi đất nước.

18. Khoản thứ ba (*ngày thứ ba*) Đ. C. T. phân nước ở riêng ra một nơi, khiến đất trở sanh ra mọi giống thảo mộc.

19. Khoản thứ tư (*ngày thứ tư*) Đ. C. T. dựng nên mặt trời mặt trăng và các ngôi sao tinh tú.

20. Khoản thứ năm (*ngày thứ năm*) Đ. C. T. dựng nên các giống chim bay trên khi, và các thú cả lội dưới nước.

21. Khoản thứ sáu (*ngày thứ sáu*) Đ. C. T. dựng nên loài thú vật; sau hết loài người ta giống hình ảnh Đ. C. T.

22. Ảnh hình *phía trên*: ngày thứ bảy Đ. C. T. nghỉ, để ngày ấy làm ngày thánh mà kính thờ Người. Mặt trời hồng chen lặn, mặt trăng và các ngôi sao chiếu sáng ban đêm, ấy chỉ sự nghỉ. Hình tam giác có ren mây, Đ. C. T. nghỉ trông, thì chỉ Ba Ngôi Thiên Chúa đồng tạo hoá thể gian. Như lời Đ. C. T. phán rằng: *Ta hãy dựng nên loài người giống hình ảnh Ta.*

Loài người.

23. Loài người là loài có trí khôn, có linh hồn và xác.

24. Linh hồn là giống thiêng liêng chẳng hề chết dặng, Đ. C. T. đã dựng nên giống hình ảnh Người, để mà hiệp làm một với xác.

25. Linh hồn ta giống hình ảnh Đ. C. T., vì có tài suy biết, ái mộ, dặng thông thả làm chủ ý mình.

26. Hồn thật linh hồn là giống hằng sống, vì đến khi xác chết rồi, thì Đ. C. T. công bình phải thưởng phạt linh hồn tùy theo tội phước đã làm khi còn sống.

27. Đ. C. T. lấy bùn đất mà làm nên xác một người nam đầu hết, và bởi không mà dựng nên một linh hồn cho hiệp vào xác ấy mà nên người.

28. Đ. C. T. để cho người nam ấy một giấc ngủ nhiệm mầu. Đương khi ngủ, thì Đ. C. T. lấy một xương sườn mà làm nên xác một người nữ đầu hết, và dựng nên một linh hồn hiệp vào xác người nữ ấy mà nên người.

29. Người nam trước hết tên là Adong, còn người nữ đầu hết gọi là Evà. Chúng tôi bởi hai người ấy mà ra, nên kêu là nguyên tổ cả loài người.

30. Đ. C. T. để ông Adong và bà Evà ở nơi thanh nhàn vui vẻ gọi là vườn Địa đàng.

KINH TIN KÍNH

ĐIỀU THỨ HAI

Tôi tin kính Đ. C. Giêsu Kirixitô là Con một Đ. C. Cha cùng là Chúa chúng tôi.

Đ. C. T. phân hứa sẽ ban Đấng Cứu thế

1. Đ. C. T. đã dựng nên ông Adong và bà Evà đáng tánh ngay lành trong sạch như Thiên Thần, chẳng mắc phải tai ương bệnh hoạn và lại khỏi phải chết nữa.

2. Quí dữ giả hình con rắn, cám dỗ nguyên tổ ta ăn lấy trái cây Đ. C. T. cấm, trở nên ngộ nghịch cùng Người.

3. Bởi tội phản nghịch ấy, thì Đ. C. T. phạt hai ông bà phải đuổi ra khỏi vườn Địa đàng, phải làm ăn đồ mồ hôi, chảy da phồng trán mới có mà ăn; lại hoá ra mè muối, hay chịu về dằn trái, mắc đau đớn tật nguyên, và vướng sự chết cùng mất phước thanh nhàn trên trời.

4. Tội ông Adong thì lây truyền cho con cháu hậu lai cả thấy, đến đời người mới sanh ra thì liền mắc tội ấy, và mắc phải sự khốn nạn như nguyên tổ vậy.

5. Tội mọi người mắc khi mới sanh ra, gọi là tội tổ tông, vì tội ấy bởi chành gốc tổ tông ta mà ra. (Coi hình LVII).

6. Rất thánh nữ đồng trinh Maria, Chúa thương yêu cách riêng, cho khỏi tội tổ tông, hầu làm mẹ Con Đ. C. T. (Coi hình LIV).

7. Ông Adong khi đã mắc tội cùng Đ. C. T. rồi, thì Đ. C. T. chẳng có bỏ mà lại còn thương xót và phân hứa cho tổ tông biết ngày sau có Chúa giảng sinh cứu chuộc loài người cho khỏi tội, gọi là Đấng Cứu thế.

8. Chẳng những Đ. C. T. đã hứa cho ông Adong một Đấng cứu thế mà lại Người còn phân hứa cho thành tổ tông, là ông Abaraham và ông Giacóp nữa.

9. Đ. C. T. dùng miệng mấy thánh Tiên tri mà cao rao trước sự Đấng cứu thế hầu đến.

10. Các thánh Tiên tri đã nói trước rõ khi nào Đấng cứu chuộc sẽ đến. Người sẽ sanh ra bởi người nữ đồng trinh tại thành Bêlem; những phép lạ Người làm, sự Người chịu nạn, chịu chết, sống lại, sự Người sẽ lập đạo ở khắp thế gian, thì các Đấng Tiên tri đã nói lâu đời trước rồi.

11. Đấng Cứu thế Đ. C. T. đã phân hứa cho thế gian là Đ. C. Giêsu Kirixitô là Chúa chúng tôi.

Ngôi thứ Hai hằng có đời đời.

12. Đầu bài Evang ông thánh Gioan có chép dòng dõi đời đời Đấng Cứu thế như vậy:

13. « Đầu trước hết có Ngôi Hai và Ngôi Hai ở làm một cùng Đ. C. T. mà Ngôi Hai cũng là Đ. C. T. Vậy từ trước hết Ngôi Hai ở cùng Đ. C. T. Mọi sự bởi Người dựng nên; chẳng có sự gì đã dựng nên mà chẳng phải bởi Người; trong Người có sự sống và sự sống là sự sáng cho loài người ta; sự sáng soi trong sự tối tăm, song sự tối tăm chẳng nhận biết sự sáng.

14. Có một người Đ. C. T. đã sai, tên là Gioan. Người ấy đến để làm chứng, là làm chứng về sự sáng, cho mọi người đều được tin bởi người; Người ấy chẳng phải là sự sáng, bèn là phải làm chứng về sự sáng.»

Ngôi Hai giảng sanh.

15. « Đây là sự sáng thật soi cho mọi người sinh ra ở thế gian này. Người ở dưới thế, Người đã dựng nên thế gian, song thế gian chẳng nhận biết Người. Người đến cùng dân riêng Người, song những kẻ thuộc về Người chẳng chịu lấy Người; nhưng mà bao nhiêu kẻ chịu lấy Người, thì Người ban phép cho họ nên con cái Đ. C. T., là những kẻ tin danh Người; chẳng phải bởi máu, bởi tinh xác thịt, bởi nam dục, bèn là bởi Đ. C. T. mà sinh ra. Vậy Ngôi Hai đã nên xác thịt loài người và ở cùng chúng ta; mà chúng ta đã được xem thấy sự cả sáng Người, thật là sự cả sáng con một Đ. C. Cha, đầy đầy mọi ơn cùng mọi sự chơn thật.»

Một Đấng đến trước làm chứng về Đấng cứu thế hầu đến.

16. « Ông Gioan làm chứng về Người mà kêu lên rằng: Đây là Đấng mìn đã nói rằng: Người sẽ đến sau mìn thì đã có trước mìn, vì Người vốn hơn mìn. Chúng ta thấy thấy đã chịu lấy bởi sự dư dật Người; đã được ơn này, lại thêm ơn khác. Vì chưng lẽ luật bởi ông Môisen truyền; còn ơn phước và sự chơn thật bởi Chúa Giêsu Kirixitô mà ra. Chẳng ai xem thấy Đ. C. T. bao giờ; có Con một ở trong lòng Cha đã diễn tỏ ra.» (Gioan I 1-18).

Ảnh hình điển nghĩa.

17. Ảnh điển phép lạ Đ. C. Giêsu biến hình và Đ. C. Cha gọi Đ. C. Giêsu là Con mình.

18. Đ. C. Giêsu đem ba thánh Tông đồ theo mình lên núi Tabôrê, là ông thánh Phêrô, ông thánh Giacôbê, và ông thánh Gioan; bỗng chốc ba thánh thấy Đ. C. G. tỏ mình ra sáng láng; Mặt Chúa sáng chói như mặt trời, áo trắng như tuyết, thấy có ông Môisen cùng ông Elia hiện ra nói khó cùng Chúa. Chính giữa có ánh mây sáng che phủ hai ông ấy, đoạn nghe có tiếng phán rằng: « Đây là con Tao rất yêu dấu, Người đẹp lòng Tao lắm, hãy hãy cùng nghe Người.»

Tiếng phán vừa dứt, thì ba thánh Tông đồ đã theo Chúa, liền sợ hãi kinh khiếp, sắp mình xuống đất. Chính giữa có ông thánh Phêrô thưa cùng Chúa rằng: « Lay thấy, chúng tôi ở đây thì tốt lắm; chúng tôi xin làm ba nhà xếp, một cái cho Thầy, một cái cho ông Môisen và một cái cho ông Elia.»

KINH TIN KINH

ĐIỀU THỨ BA

Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà Người xuống thai...

Sự mẫu nhiệm Ngôi thứ HAI ra đời làm người.

1. Trong kinh tin kinh điều thứ hai và thứ ba tóm lại sự mẫu nhiệm Con Đ. C. T. xuống thế làm người.

2. Con Đ.C.T. xuống thế làm người, nghĩa là lấy xác lấy linh hồn hèn hạ như ta. Bởi phép Đ.C.T.T. mà Người xuống thai trong lòng rất thánh Đức Bà Maria đồng trinh, là Mẹ Người.

3. Con Đ. C. T. xuống thế làm người, đặt tên là Giêsu Kitô.

4. Tên Giêsu nghĩa là *Cứu thế*; Vì thánh Thiên thần đã bảo ông thánh Giuse: *Ông phải đặt tên Người là Giêsu, vì Người sẽ cứu lấy dân Người cho khỏi tội.*

5. Ta còn kêu Đ. C. Giêsu là Chúa, là *thầy* ta, vì Người đã sanh ra ta, và lấy máu mình mà cứu chuộc ta.

6. Đ. C. Giêsu là Đ. C. T. và là người thật nữa, vì Người có hai tính: 1° là tính Đ. C. T. 2° là tính người ta.

7. Đ. C. Giêsu có một Ngôi mà thôi, là Đ. C. Con.

Ảnh hình diễn nghĩa.

8. Ảnh hình diễn tích Thánh Thiên Thần Gabirie đến bái kính rất thánh Nữ đồng trinh đang cầu nguyện trong nhà mình ở thành Nadarét mà truyền tin cho Người hay: Đ. C. T. đã chọn Người làm Mẹ Chúa cứu thế. Cũng một khi ấy Đ. C. T. T. lấy phép rất lạ mà làm sự mẫu nhiệm Ngôi Hai xuống thế làm người trong lòng rất thánh Nữ đồng trinh.

Cứ theo bài Evang ông thánh Luca mà kể lại sự Đức Bà chịu truyền tin và đi viếng bà thánh Isave sau này:

Đức Bà chịu truyền tin.

9. « Đến tháng thứ sáu, Đ. C. T. sai Thiên Thần Gabirie đến thành gọi là Nadarét, trong xứ Galilêa, cùng người Nữ đồng trinh đã kết bạn với người nam tên là Giuse, về dòng dõi vua David, mà tên người trinh nữ là Maria. Khi Thiên Thần đến cùng người thì chào rằng: Kính mừng Bà đầy ơn phước, Chúa ở cùng Bà, Bà có phước lạ hơn mọi người nữ. Người nghe làm vậy thì bối rối vì lời Thiên Thần và suy nghĩ lời chào ấy là làm sao. Thiên Thần lại bảo rằng: Bà Maria chớ sợ làm chi vì đã được ơn nghĩa cùng Chúa; nầy Bà sẽ chịu thai trong lòng và sanh con, cùng đặt tên người là Giêsu. Người sẽ nên trọng cũng sẽ gọi là con Đấng cao cả; Chúa sẽ cho Người ngự toà vua David là tổ phụ Người mà cai

trị trong nhà ông Giacóp đời đời, và nước Người trị vô cùng vô tận.

10. « Đức Bà Maria thưa lại cùng Thiên Thần rằng: Việc ấy làm sao nên được, vì tôi chẳng hề nhận biết người nam? Thiên Thần trả lời rằng: Chúa Thánh Thần sẽ ngự xuống trong lòng Bà và quyền phép Đấng cực cao sẽ che chở Bà; cho nên Đấng thành bởi Người sinh ra sẽ gọi là Con Đ.C.T. Kia bà Isave là chị họ Bà, là kẻ đã già và son, mà đã có thai được sáu tháng nay; vì chưng chẳng có sự gì Đ.C.T. chẳng làm được. Bấy giờ Đức Bà Maria thưa rằng: Nầy tôi là tôi tớ Chúa, tôi xin vâng như lời thiên thần truyền; đoạn sứ thần lìa khỏi Người mà đi. » (Luc. I. 26-38.)

Đức Mẹ đi viếng bà thánh Isave

11. « Bấy giờ Đức Bà Maria chỗi dậy cùng với vàng trải đi đường rừng, đến thành kia về dòng Giuđa, thì vào nhà ông Dacaria mà chào kính bà Isave. Bà ấy vừa nghe lời Đức Bà chào, tức thì con trẻ ở trong lòng mình nhảy mừng và bà Isave được đầy ơn Đ. C. T. T., liền kêu cả tiếng rằng: Bà có phước lạ hơn mọi người nữ, và Con lòng Bà gồm phước lạ. Bởi dầu tôi được ơn nầy là Mẹ Chúa tôi đến cùng tôi? Vì chưng tai tôi vừa nghe tiếng bà chào, thì con trẻ ở trong lòng tôi liền nhảy mừng. Thật Bà có phước vì Bà đã tin, mà những sự Chúa đã phán cùng Bà, thì sẽ nên trọn. Bấy giờ Đức Bà Maria nguyện rằng: (Luc. I. 39-45)

Đức Bà Maria ca Ngợi

12. « Linh hồn tôi ngợi khen Chúa, và lòng thần tôi mừng rỡ vì Đ. C. T. là Đấng cứu lấy tôi. Bởi vì Người đã ghé mắt thương xem tôi là hèn mọn Người, thì từ nầy về sau muôn đời sẽ khen tôi là kẻ có phước. Vì Chúa toàn năng đã làm những sự cả thể cho tôi, danh hiệu người là thánh. Người thương xót những kẻ kinh dãi Người từ dòng đến dõi. Người dùng sức mạnh cánh tay Người mà phá tan những kẻ kiêu hãnh trong lòng. Người đã truất những kẻ quyền thế xuống khỏi vị cao và đem những kẻ khiêm nhường lên. Kẻ nghèo đói Người cho nó được no đầy phần phước, mà kẻ giàu có thì Người để cho nó ra thiếu thốn. Người đã chịu lấy Isarae là đầy tớ Người, mà nhờ lại lòng nhơn từ Người. Như Người đã phán cùng các tổ phụ ta, là ông Abaraham và dòng dõi ông ấy cho đến đời đời » (Luc I. 46-55)

KINH TIN KINH

ĐIỀU THỨ BA (Tiếp theo)

Sinh bởi Bà Maria đồng trinh.

Ảnh hình diễn nghĩa.

1. Ảnh hình chính giữa: Đ. C. Giêsu Hải đồng sanh trong lâu lư ở thành Bêlem. Có Đức Bà là Mẹ và ông thánh Giuse là cha nuôi đứng gần xung quanh mà coi sóc Chúa. Theo lời truyền khẩu nói: gần măng cò Chúa nằm, lại có con bò và con lừa đó nữa.

2. Những kẻ chán chiến đến thờ lạy Chúa, trên trời các Thiên thần hát cung vui mừng ngợi khen Chúa rằng: *«Tân tạ không khen Chúa trên trời và chúc an hoà cho người lành dưới thế».*

Đ. C. Giêsu Giáng sanh.

3. «Khi ấy thượng vị Augustô ra sắc chỉ truyền lấy sổ nhơn dân trong cả và thiên hạ. Vậy làm sổ nhơn dân kì thứ nhứt này, thì quan Cyrinô làm trấn thủ xứ Syria áp việc ấy. Hết mọi người phải về nơi quê hương mà khai tên mình. Vậy ông Giuse đang ở thành Nadarét trong xứ Galilêa lên thành Đavít, gọi là Bêlem, về xứ Giudêa, vì chưng người là dòng dõi họ hàng vua Đavít, mà người cùng họ mình là Đức Bà Maria đang cư mang, trảy đi cho được khai sổ. Vậy khi đang ở đó Đức Bà Maria đến ngày sinh. Người sinh con đầu lòng, lấy khăn mà bọc và đặt nằm trong máng cỏ, vì không có nơi trú trong nhà quán.» (Luc II. 1-7)

Lúc Chúa còn ở ẩn tịch chưa ra mặt với đời.

4. Có ba vua nhờ sao lạ dẫn đường đến thờ lạy Chúa Giêsu Hải đồng mà dâng vàng cho Người, nhin là vua; dâng nhũ hương, nhin là Đ. C. T. và dâng mộc dược chỉ là người ta hay chết, vì thuở ấy quen dùng mộc dược mà xức xác kẻ chết.

5. Đ. C. Giêsu sanh ra khỏi bốn mươi ngày, thì Đức Mẹ đem dâng Người vào đền thánh, là chánh ngày mồng hai tháng hai tây. Đức thánh nữ đồng trình giữ trọn lễ phép làm cho mình đáng khiết tịnh lại, như luật ông Moïsen dạy.

6. Khi Đức Mẹ cùng ông thánh Giuse đem dâng Chúa trong đền thánh rồi, thì đem Người sang nước Egiptô,ặng lánh khỏi tay vua Herode đang tìm bắt mà giết Người.

7. Vua Herode có ý giết cho được Đ. C. Giêsu Hải đồng, thì truyền giết hết thầy các trẻ, từ hai tuổi sắp xuống, tại thành Bêlem, cho nên gọi các trẻ phải giết đó, là các thánh Anh Hải Tử đạo.

8. Sau khi vua Herode băng rồi, thì Đức Mẹ cùng ông thánh Giuse đem Người trở về Nadarét xứ Galilêa ở đó cho đến ba mươi tuổi.

9. Đ. C. Giêsu ẩn mình ở thành Nadarét giữ phận khô khăn vưng lời chịu lụy mọi dằng.

10. Hằng nghe sách Evang nói: Khi ấy Đ. C. Giêsu năng đi châu lễ trong đền thánh. Người vưng lời chịu lụy Đức Mẹ cùng ông thánh Giuse; Người càng thêm tuổi, thì càng thêm sự khôn ngoan và thêm ơn phước trước mặt Đ. C. T. và trước mặt người ta nữa.

Khi Chúa ra mặt với đời.

11. Đến ba mươi tuổi, Đ. C. Giêsu chịu phép rửa ông thánh Gioan Baotixita làm cho mình dưới sông Giudong. (Coi ảnh hình số 19)

12. Đoạn thì Đ. C. Giêsu lên rừng nơi vắng vẻ mà ăn chay bốn mươi ngày (Coi ảnh hình số 51) và để cho ma quỷ cám dỗ Người, cho được dạy ta phải chống trả chước cám dỗ là thế nào. (Coi ảnh hình số 53).

13. Khi Đ. C. Giêsu ra khỏi rừng nơi vắng vẻ, thì Người chọn mười hai tông đồ, và khi sự giảng đạo trong xứ Giudêa.

14. Đ. C. Giêsu chọn những người chài lưới làm tông đồ, vốn không ăn học, chỉ làm lỵ bữa lưới giảng câu.

15. Tên mười hai tông đồ là: Ông Ximong gọi là Phêrô, ông Anrê là anh người; ông Giacôbê con ông Dêbêdê và ông Gioan là em người; ông Philipphê và ông Batôlômêô; ông Tôma, ông Mattheô là người phulicanô, ông Giacôbê con ông Alphê và ông Tadêu, ông Ximong là người Cananean; và Giuda là kẻ đã nộp Chúa.

16. Tiếng Evang nghĩa là Tin lành, Đ. C. Giêsu là con Đ. C. T. là Đấng cứu thế, Đ. C. T. đã phán hứa từ thuở tạo thiên lập địa; chính Người đã rao giảng tin lành ấy.

17. Đ. C. Giêsu làm nhiều phép lạ mà làm chứng sự Người giảng là sự thật. Phép lạ Chúa làm trước hết là khi ăn đám cưới ở thành Cana xứ Galilêa, vì Đức Mẹ xin, thì Người làm cho nước lã trở nên rượu thiết.

18. Đ. C. Giêsu quen đề tay trên đầu con nít, ẵm lấy và ban phép lành cho nó dâng tỏ ra lòng Chúa yêu dấu trẻ thơ chi thiết mà rằng: *«Bay hãy đề các con trẻ đến cùng Tao, chớ ngăn cấm nó; vì chưng nước Đ. C. T. thuộc về những kẻ giống như thế ấy.»*

19. Đ. C. Giêsu phán cùng kẻ âu lo khốn nạn rằng: *«Hỡi những kẻ khô nhọc và gánh nặng, bay hãy đến cùng Tao, thì Tao sẽ bỏ sức cho bay.»*

20. Đ. C. Giêsu hằng lấy lòng nhơn lành mà chịu lấy kẻ có tội; ghe phen Người ăn uống với những kẻ ấy, nên có kẻ trách Người sao có làm vậy, thì Người phán rằng: *«Tao chẳng đến gọi kẻ lành, một đến coi kẻ có tội.»*

KINH TIN KÍNH

ĐIỀU THỨ BỐN

Chịu nạn đời quan Phongxiô Philatô, chịu đóng đinh trên cây thánh giá, chết và táng xác.

Sự mầu nhiệm chuộc tội loài nhơn.

1. Sự mầu nhiệm chuộc tội loài nhơn là một điều sâu nhiệm Con Đ. C. T. chịu chết trên cây thánh Giá mà chuộc tội cả và loài người ta.

2. Lời này: *Mà chịu nạn đời Phongxiô Philatô* nghĩa là Phongxiô Philatô làm quan trấn thủ trị nước Giudeu thay vì vua Rôma, thì Đ. C. Giêsu đã chịu muôn điều khổ não cả linh hồn và xác.

3. Linh hồn Đ. C. Giêsu chịu tru phiền và buồn bực kinh hãi quá đỗi chi thiết: như Người đã phân rằng: *Linh hồn Tao lo buồn cho đến chết.*

4. Xác Đ. C. G. chịu nhiều nỗi gian nan tàn khổ, đến đỗi Tiên tri Isaia gọi Người là *Đấng thương khó*, là *Đấng chịu khổ lượt nát thịt mình vì tội chúng tôi.*

5. Đ. C. G. chẳng cần gì phải chịu trăm ngàn sự thương khó mới chuộc được chúng tôi; vì một giọt máu Người đã đổ ra, thì đã đủ mà chuộc lấy ta, vì có giá vô cùng.

6. Song bởi ý Chúa muốn chịu ghe sự khốn khó cho được tỏ ra lòng Người thương yêu ta quá bội, và cho ta được suy lấy mà gớm ghiếc tội là giống làm cho Người phải chết.

7. Đ. C. G. đã chịu thương khó: 1° trong vườn núi Olivétê; 2° trước mặt thầy cả Caipha; 3° trước mặt vua Herode; 4° trước mặt quan Philatô; 5° Trên núi Calavariô.

8. Trong vườn núi Olivétê, Đ. C. G. chịu lo buồn đau đớn chi thiết hầu chết; đến đỗi Người đổ mồ hôi máu ra. Trong vườn đó, thì Giuda là tông đồ, hôn mặt Chúa mà nộp Người cho quân dữ. (Coi ảnh hình số 18.)

9. Trước mặt Caipha là thầy cả thượng phẩm dân Giudeu, thì Đ. C. G. chịu ông thánh Phêrô chối ba lần (ảnh hình số 29), chịu vả, chịu giễu, chịu lên án chết vì Người đã xưng ra mình là Con Đ. C. T.

10. Trước mặt Herode là vua trị xứ Galilêa, khi ấy đến Giêrusalem mà châu lễ Chiên, thì Đ. C. G. chịu mặc áo trắng, chịu khinh dể và chịu chê là kẻ đại dột.

11. Trước mặt Philatô làm quan đoán xét, dầu đã biết Chúa chẳng có tội gì, song Đ. C. G. cũng phải chịu đòn, chịu dùi mủ gai và chịu lên án đóng đinh thập ác.

12. Trên núi Calavariô, Đ. C. G. chịu uống mật đắng và giấm chua, chịu đóng đinh giữa hai người kẻ trộm. Chúa chịu treo trên cây thánh giá, thì xin cùng Đ. C. Cha tha tội cho kẻ làm khổ mình; hứa thiên đàng cho người trộm cướp tỏ lòng ăn năn; trời phủ Đấng Mẹ làm mẹ ông thánh Gioan và cho

ông thánh Gioan làm con Đấng Mẹ; sau hết Người kêu cả tiếng rằng: đã trọn việc, bèn phủ linh hồn trong tay Đ. C. Cha mà sinh thì.

13. Kinh tin kính lời này: *«Chết»* nghĩa là Đ. C. G. chết đoạn, thì linh hồn lìa ra khỏi xác, nhưng mà tinh Đ. C. T. còn ở cùng linh hồn và xác, chẳng lìa khỏi đâu.

14. Đ. C. G. chết ngày thứ sáu, giờ thứ ba buổi chiều.

15. Đ. C. G. vừa tắt hơi, thì mặt trời liền tối tám dất động địa, đá vỡ tan, màn trong đền thờ xé ra làm hai, nhiều kẻ chết sống lại, như thấy chỗ hình phía dưới nơi bên tả.

16. Đ. C. G. chết đoạn, có một người lính lấy lưỡi đồng đâm cạnh sườn long Chúa, máu và nước liền chảy ra.

17. Chúa chịu dấu lưỡi đồng đâm mà tỏ ra cho ta biết: 1° Chúa yêu dấu ta quá bội, đến đỗi đổ giọt máu mình sau hết vì ta. 2° Lòng Chúa hằng mở ra và tuôn xuống cho ta đầy đầy ơn phước.

18. Kinh tin kính lời này: *«và táng xác»* nghĩa là Đ. C. G. chết đoạn, thì môn đệ hạ lấy xác Người xuống mà táng trong huyết đá mới làm.

19. Táng xác Đ. C. G. vừa xong, thì môn đệ lẳng lấy hoàn đá lớn mà đẩy lấp cửa huyết, đoạn quan Philatô dạy đóng ấn niêm phong và truyền linh Giudeu canh giữ mồ Người.

20. Dân Giudeu có ý tính trước xin quan làm như vậy mà ngăn ngừa, kéo môn đệ cất lấy xác Đ. C. G. ra khỏi mồ; nhưng mà Đ. C. T. để vậy có ý cho Đ. C. G. được sống lại vang hiển.

Đi dâng thánh Giá.

21. Hội thánh khuyên nài bốn đạo năng làm việc đi dâng thánh Giá, phân ra mười bốn chặng, nhắc lại cho giáo hữu suy nhớ sự đau đớn thương khó Đ. C. G. từ lên án tử cho đến khi táng trong huyết đá. Hội thánh ban nhiều ân xá trong việc này, bốn đạo có lòng thành kính sốt sắng mà đi dâng thánh Giá, thìặng ơn thiêng liêng quý trọng.

Ảnh hình diễn nghĩa.

22. Nơi đầu tấm hình, thấy Philatô ngồi toà quan đoán xét; phía tả, Đ. C. G. chịu đánh bằng roi da; bên hữu: Chúa chịu giăng chơn tay áp vào thánh Giá. Phía dưới chỗ hình bên hữu: Đ. C. G. chịu đóng đinh giữa hai người trộm cướp; phía dưới góc bên hữu: thấy được huyết đá để táng xác Đ. C. G.

KINH TIN KÍNH

ĐIỀU THỨ NĂM

Xuống ngục Tò tông...

1. Lời trước hết trong điều thứ năm: «*Xuống ngục Tò tông*» nghĩa là Đ.C.G. chết đoạn, thì xác Đ.C.G. còn táng trong huyết đá bao lâu, thì linh hồn Người xuống ở ngục Tò tông bấy lâu, và cũng một khi ấy tinh Đ.C.T. trong Đ.C.G. cũng có nơi ngục Tò tông và trong huyết đá nữa.

Đều ấy chẳng lạ chi, bởi vì đầu mà linh hồn Đ. C. G. đã liả ra khỏi xác, song tinh Đ. C. T. còn ở cùng linh hồn và xác Đ. C. G. luôn.

2. Phải hiểu tiếng *ngục Tò tông* chỉ là chốn tối tăm, là nơi những linh hồn chưa được hưởng phúc đời đời, còn phải giam cầm ở đó. Nên sách thánh dùng nghĩa tiếng *ngục* mà chỉ nhiều nơi. Như lời ông thánh Phaolô rằng: «*đề nhơn danh Đ.C.G., mọi đầu gối kẻ ở trên trời, dưới đất và trong hoả ngục, đều phải quỳ xuống hết thầy thầy.*» (Phil. 2, 10)

3. Những nơi gọi là *ngục*, thì không có đồng một ý nghĩa như nhau, vì có một nơi rất tối tăm u ám là ngục hình rất gớm ghiếc có lửa chẳng hề tắt, háng nung đốt linh hồn kẻ có tội trọng với ma quỷ vô cùng. Chốn ấy gọi là vực thăm sâu, là chánh chỗ *hoả ngục* thật.

4. Có nơi gọi là *Luyện ngục*, là chốn phạt tạm những linh hồn kẻ đã chết, mà còn ọp nghĩa cùng Chúa, luyện đó đến khi hết tội lỗi, mới được vào quê thật đời đời, «*vì là nơi chẳng chút bợn nhơ nào lọt vào đó được.*» (Sap. 7, 25)

5. Cũng còn một nơi khác nữa, gọi là *ngục Tò tông*, là nơi, trước khi Đ.C.G. ra đời, thì những linh hồn các thánh đều phải ở đó, mà đợi trông Đấng cứu chuộc, mà chẳng phải chịu khổ hình gì. Nên những linh hồn các đấng ấy trông Đấng Cứu thế là Đ.C.G. Kirixitô là Chúa chúng tôi xuống mà cứu lấy.

6. Chớ nghĩ rằng: Đ. C. G. xuống ngục Tò tông mà làm cho rạng danh phép tắc Người mà thôi, song phải tin cho vững vàng là linh hồn Đ. C. G. thật xuống đó, có hiện tại đó như rõ trong lời vua thánh tiên tri David rằng: «*Chúa chẳng để linh hồn tôi trong ngục Tò tông.*» (Ps. 15, 10)

7. Đ.C.G. xuống ngục Tò tông làm vậy, chẳng có kém bởi phép tắc và oai quyền Người, và sự tối tăm nơi Lâmbô chẳng giảm khuyết sự vang hiển Người

chút nào. Vả lại Đ. C. G. cho ta biết chẳng những là mọi đều đã cao rao về sự tốt lành rất thánh Người là đều rất thật, mà lại vốn Người là con Đ. C. T. như đã nhận biết trước bởi những phép lạ Người làm.

8. Nên lấy sự Đ.C.G. xuống ngục Tò tông mà sánh với sự những linh hồn phải ép mà xuống đó, thì dễ hiểu. Bởi vì những linh hồn xuống ở đó như là kẻ phải bị bắt lưu giam; còn Đ. C. G. xuống đó như là một đấng «*thong dong trong kẻ chết*» là một đấng thẳng trận khởi hoàn, đến mà vui lấp quỉ dữ đang buộc cầm những linh hồn trong nơi ấy, bởi tội lỗi mà ra.

9. Đ. C. G. chẳng những xuống ngục Tò tông mà lấy lại của mình nơi tay ma quỷ đã cướp: là cứu các thánh Tò tông và những người Giudeu còn lại đó khỏi lưu giam, mà đem lên thiên đàng khởi hoàn với Người. Ấy là một cách rất lạ và đầy sự vang hiển. Bởi vì Đ. C. G. có hiện tại nơi các thánh phải giam, thì loà ra sáng láng rất chói lói, yếng sáng ấy làm cho các thánh hưởng khôn cùng phúc lộc vì được xem thấy mặt Đ.C.T.. Bởi vậy Đ. C. G. đã phán hứa cùng người trộm lành rằng: «*Hôm nay mày sẽ được ở nơi vui vẻ cùng Tao.*» thì đã ứng nghiệm.

Ảnh hình diễn nghĩa.

10. Ảnh hình này chỉ: Linh hồn Đ. C. G. hiện đến cùng những linh hồn các thánh phải lưu giam trong ngục Tò tông. Tả hữu hai bên quỳ gối trước hàng đó, là ông Adong bà Evà; phía tả có ông Abaraham cầm cây gươm nhắc tích giết Isaac tế lễ, ông Giacob cầm cây gậy nơi tay, vua David cầm cây dòn, vãn vãn....; bên hữu ông Môisen, trên trán loà yếng sáng, ông Aaron nắm cây roi; ông thánh Giuse cầm nhánh hoa huệ v. v.

11. Đ. C. G. ở với các thánh ấy cho đến khi Người sống lại.

12. Phía dưới ảnh hình thấy chốn hoả ngục thiêu đốt ma quỷ và kẻ có tội; Đ. C. G. chẳng có xuống trong nơi khốn nạn vô cùng này, cũng không vào nơi luyện ngục. Nhưng mà Chúa khiến cho kẻ có tội trong ấy được biết Người có tinh Đ. C. T. và cho những linh hồn nơi luyện ngục được ngóng trông phần vinh hiển trên trời.

KINH TIN KINH

ĐIỀU THỨ NĂM (Tiếp theo)

Ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại.

1. Lời này: «*Ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại.*» nghĩa là Đ. C. G. chết đoạn, chẳng đủ ba ngày, bởi phép riêng, thì linh hồn Người hiệp làm một cùng xác mà sống lại, ra khỏi huyết, vang hiển tốt lành sáng láng.

2. Xác Đ. C. G. ở trong mồ chẳng đủ ba ngày, là chiều thứ sáu, trót ngày thứ bảy, và sáng ngày Chúa nhật.

3. Vậy phải biết Đ.C.G. chẳng muốn giã ra sự Người sống lại đến ngày tận thế, cho được làm chứng Người có tính Đ.C.T., lại Đ.C.G. chẳng muốn sống lại tức thì, một đời ba ngày mới sống lại, cho ta dặng biết Chúa, thật là người ta và Người đã chết thật, khỏi ít lâu mới sống lại, thì đủ mà làm chứng Người thiệt đã chết.

Đ. C. Giêsu hiện ra

4. Ta biết được Đ.C.G. đã sống lại bởi các thánh Tông đồ và các môn đệ Người đã làm chứng, vì sau khi sống lại, thì Người đã hiện ra cùng các đấng ấy nhiều lần.

5. Đ.C.G. chính ngày Người sống lại, thì hiện đến cùng các thánh Tông đồ đang hiệp nhau trong nhà Tiệc Ly, và ban cho pho đấng ấy quyền phép giải tội.

6. Khỏi ít ngày, Đ. C. G. lại hiện ra cùng nhiều Tông đồ đương bắt cá dưới biển Galilêa. Khi đó Chúa phong ông thánh Phêrô lên chức Giáo tông mà quản trị cả và Hội thánh.

7. Đ. C. G., khi chưa ngự về trời, thì cũng hiện ra cùng các thánh Tông đồ một lần sau hết, và lần này Chúa truyền dạy các thánh Tông đồ đi giảng đạo khắp tứ phương thiên hạ.

8. Các thánh Tông đồ đã làm chứng Đ.C.G. sống lại, thì ta phải tin, vì pho thánh ấy đã liều mạng sống mình mà làm chứng chính mắt mình đã thấy Chúa sống lại thật. Kẻ bằng lòng chịu chém giết mà làm chứng sự con mắt mình đã thấy, thì chắc hẳn kẻ ấy không phải dối trá đâu.

Xác sống lại ra thế nào

9. Xác Đ. C. G. sống lại một cách rất sang trọng vinh hiển là chẳng còn phải thương khó đau đớn được nữa, lại ra chói lói, mau kíp và nhẹ nhàng.

10. Xác Đ.C.G. chẳng phải thương khó đau đớn, nghĩa là Người chẳng còn chịu thương khó và chịu chết nữa.

11. Xác Đ. C. G. chói lói, nghĩa là sáng láng như mặt trời, song Chúa chẳng tỏ ra sự chói lói ấy trước khi Người ngự về trời.

12. Xác Đ. C. G. mau kíp, nghĩa là có tính thần thông rất chóng vánh, từ đất đến trời thấu liền quá chớp.

13. Xác Đ. C. G. nhẹ nhàng, nghĩa là vật dầu dầy cứng ngắc nào, thì thấu thẳng qua trong nháy mắt. Vậy Người đã ra khỏi mồ mà chẳng ai cất lấy hoản đá lấp cửa.

14. Khi Đ.C.G. hiệp xác hồn sống lại, thì những thương tích Người đã phải trong khi chịu nạn chẳng còn nữa, chỉ còn để dấu thương nơi tay, nơi chân, nơi cạnh sườn long mà thôi.

15. Đ. C. G. giữ những dấu thương ấy : 1° là cho Tông đồ được thấy mà làm chứng Người đã sống lại. 2° c'io được thượng tiến Đ. C. Cha mà bầu chữa cho ta. 3° cho được tỏ ra cho thiên hạ biết trong ngày thẩm phán, Người đã chịu thương khó cho hết mọi người, dầu kẻ lành người dữ, mà làm cho kẻ có tội phải thẹn thường xấu hổ.

16. Sự Đ. C. G. sống lại là cần kíp cho dặng tỏ phép công thắng Đ.C.T. Bởi vì cho dặng vưng lời, thì Đ. C. Giêsu phải khinh dể nhạo cười cùng mọi đều sỉ nhục nhục nhã, thì đáng cho Đ. C. Cha nhắc Người lên mà tỏ ra phép công thắng mình. Như ông thánh Phaolô nhắc lại lời ấy trong thư gửi cho bôn đạo thành Philipphê rằng: «*Người hạ mình xuống mà vưng lời cho đến chết; là chết trên cây thập giá. Cho nên Đ. C. T. đã đem Người lên cao và ban cho Người danh vọng vượt qua mọi danh vọng (Phil. II. 8-9).*»

Ảnh hình diễn nghĩa

17. Hình này diễn tích Đ. C. G. sống lại.

18. Sách Evang. nói: khi ấy có nhiều người nữ đến mồ lấy thuốc thơm tho mà xức xác Đ. C. G., thoát chước có động đất cả thế; có một thiên thần bởi trời mà xuống cất lấy hoản đá ra khỏi cửa huyết, rồi ngồi trên đá ấy, các quân canh mồ xem thấy, liền bối rối sợ hãi ra như chết vậy. Những người nữ ấy vào trong huyết, thoát chước thấy đấng thiên thần, bèn sợ hãi. Đấng thiên thần ấy bảo rằng: «*Chớ sợ làm chi, pho bà tìm Giêsu Nadarét đã chịu đóng đinh, Người đã sống lại, chẳng còn ở đây, này là nơi đã táng xác Người.*»

KINH TIN KINH

ĐIỀU THỨ SÁU

Lên trời...

1. Lời này: *Lên trời*, nghĩa là Đ. C. G. sống lại khỏi bốn mươi ngày, Người lấy phép riêng mình mà lên trời trước mặt nhiều môn đệ Người.

2. Ngày Đ. C. G. lên trời gọi là ngày Chúa thăng thiên.

3. Đ. C. G. trước khi thăng thiên, thì có một tính Đ. C. T. ở trên trời mà thôi, còn khi thăng thiên rồi, thì tính Đ. C. T. và tính người ta cả hai đều ở trên trời.

4. Đ. C. G. lên trời: 1° cho được lãnh lấy sự vinh hiển xứng công Người. 2° Sắm chỗ trước cho ta lên sau. 3° Bầu chữa ta trước mặt Đ. C. Cha. 4° Cho Đ. C. T. T. hiện xuống.

5. Trong đầu bài Sách Công vụ các thánh Tông đồ (I. 1-11), có đoạn lại sự Đ. C. G. thăng thiên như sau này:

« Ở ông Theôphilô, trong sách Sử tôi đã chép khi trước, thì đã nói về mọi việc Đ. C. G. đã làm cùng đã dạy, từ khi Người mới sinh ra, cho đến ngày Người ngự về trời, thì bởi Người hằng đầy ơn Đ. C. T. T. trong lòng, nên Người đã dạy dỗ các thánh Tông đồ, là những kẻ Người đã chọn mà giảng truyền những lời Người phán dạy, cùng làm chứng Người sống lại.

Lại khi Người đã chịu nạn chịu chết đoạn, thì Người cũng đã tỏ mình ra nhiều lần cho các thánh đầy tớ để xem thấy, cùng bày ra nhiều dấu làm chứng mình đã sống lại; và trong bốn mươi ngày Người năng hiện đến cùng các thánh ấy, mà phán bảo những sự phải làm, cùng các sự khốn khó phải chịu, cho đến khi lập nước Đ. C. T. là Hội thánh.

Vậy đang khi Người ngồi ăn cùng các thánh ấy, thì Người rằng: Chúng bay chờ ra khỏi thành Giêrusalem, một phải đợi chờ, theo lời Đ. C. Cha đã hứa, và lời chúng bay đã nghe bởi miệng Tao; vì chưng ông thánh Gioan Baotixita đã lấy nước mà rửa người ta, nhưng mà chẳng khỏi bao lâu chúng bay sẽ chịu phép rửa bởi Đ. C. T. T.

Vậy bấy giờ những kẻ thâu hiệp đó, liền thưa Người rằng: Lạy Chúa, có phải ngày rày Chúa toan lập lại nước Isarae chăng?

Thì Người phán cùng phò ông ấy rằng: Chẳng phải việc chúng bay biết năm tháng ngày giờ Đ. C. Cha đã chỉ định đâu.

Song chúng bay sẽ chịu lấy ơn Đ. C. T. T. xuống cho chúng bay, mà chúng bay sẽ làm chứng cho Tao trong thành Giêrusalem, cũng cả và xứ Giudeu và xứ Samaria, cùng cho đến hết cả và thế giới này.

Vậy khi Người đã phán bấy nhiêu lời đoạn, thì

Người ngự lên trời trước mặt phò người ấy đang xem; mà có một áng mây che phủ Người cho khuất con mắt phò người ấy.

Vậy khi phò người ấy còn cứ trông theo Người ngự về trời, thoát chốc liền có hai Thiên thần lấy hình người nam, mặc áo trắng, mà đến gần phò người ấy, cùng nói rằng: Ở phò người xứ Galilêa, còn đứng đây cứ ngóng lên trời làm chi? Phò ông đã thấy Đ. C. G. mới lia mặt phò ông mà lên trời thế nào, thì ngày sau phò ông cũng sẽ xem thấy Người xuống lại là thế ấy nữa mà chờ.

6. Đ. C. G. lên trời bởi phép riêng mình, chẳng phải bởi sức nâng đỡ ở ngoài như ông Êlia đi xe bằng lửa, cũng chẳng giống như tiên tri Habacúc hay là thầy phò tế Philipphê, bởi phép Đ. C. T. cho mà đi chóng xa trên không.

7. Đ. C. G. lên trời, chẳng những dùng lấy phép tắc vô cùng Người như Đ. C. T., mà lại còn dùng lấy sức riêng Người có bởi tính loài người ta nữa.

8. Cũng là một điều rất lạ quá khỏi sức phạm tự nhiên, là linh hồn Đ. C. G. có tài phép chuyển xác Người đi đâu thì mặc ý; còn xác Đ. C. G. được tốt lành vinh hiển, thì hằng vưng phục linh hồn luân chuyển chóng vánh nhẹ nhàng.

9. Mấy điều khác trong kinh tin Kinh chỉ về Đ. C. G. đều tỏ ra cho ta biết: Chúa đã hạ mình xuống thấp hèn rất lạ. Cho nên chẳng biết lấy lẽ gì mà hiền lành đều rất thấp hèn Con Đ. C. T. lấy tính người yếu đuối như ta, mà cam lòng chịu thương khó chịu chết vì ta. Lại trong điều trước nói Đ. C. G. bởi trong kẻ chết mà sống lại, cũng trong điều ấy nói Đ. C. G. lên trời, ngự bên hữu Đ. C. Cha, thì ta chẳng biết lấy lời nào cao trọng hơn và lạ lùng hơn, cho đến kinh sự vang hiển và oai nghi Đ. C. T.

Ảnh hình diễn nghĩa

10. Đ. C. G. lên trời trên núi Olivête. Núi ấy có ba đỉnh cao, mà Đ. C. G. lên trên đỉnh ở giữa, trước mặt các môn đệ và các thánh phụ nữ; theo như lời truyền, nói Đ. C. G. đã để dấu chọn tả mình trên một hoàn đá.

11. Thoát chốc có áng mây sáng che khuất mình Chúa chẳng còn thấy nữa, thì có hai thánh Thiên Thần hiện đến nói cùng các môn đệ Chúa rằng: «Hỡi những người Galilêo kia, nhơn sao còn đứng lại mà trông lên trời làm chi? Ông Giêsu này phò ông đã thấy lia mình mà lên trời thế nào, thì ngày sau Người lại sẽ ngự xuống cũng thế ấy.»

KINH TIN KÍNH

ĐIỀU THỨ SÁU (Tiếp theo)

Ngự bên hữu Đ. C. Cha phép tắc vô cùng.

1. Kinh tin kính rằng: Đ.C.G. ngự, nghĩa là cho ta được hiểu biết Đ. C. G. nghĩ ngợi và hưởng phước khoái lạc vô cùng ở trên trời.

2. Đ.C.G. ngự trên trời như vua ngự trên ngai, như quan đoán xét ngự trên toà, mà tự mình gồm cả hai quyền phép ấy, theo lời Người đã phán trước khi Người lìa khỏi thế này rằng: *«Đã ban cho Tao quyền cả trên trời dưới đất.»*

3. Kinh tin kính rằng: Đ. C. G. ngự bên hữu Đ. C. Cha. Nói làm vậy, chẳng phải chỉ Đ. C. T. có tay tả hữu: một có ý nói bên hữu là chỉ quyền cao sang, nơi phước lộc và chỉ Đ. C. G. về tính Đ.C.T. thì bằng Đ. C. Cha, lại về tính người ta, thì Người cao trọng hơn hết mọi loài Đ. C. T. đã sanh ra.

4. Đ. C. G. chịu thương khó làm việc chuộc tội, lập nên công nghiệp, để mở cửa thiên đàng cho kẻ lành được vào. Dầu vậy mặc lòng, Đ. C. G. thắng thiên, chẳng những là nên mẹo mực chỉ dẫn cho ta, phải nhắc lòng nhắc trí lên trời, mà lại ban ơn Chúa cho ta gắng lo việc rồi linh hồn. Đ.C.G. thắng thiên làm cho ta dặng lòng tin mạnh mẽ, lòng cậy bền vững, lòng ái mộ chi thiết sự trên trời.

5. Đ. C. G. thắng thiên khuất mặt làm cho đức tin dặng đầy công nghiệp, vì tin đều con mắt chẳng thấy và trí suy lường chẳng ra, thì mới có công. Phải chỉ Đ. C. G. chẳng liả khuất ta, thì đức tin ta chẳng đáng công bao nhiêu, vì có lời Đ. C. G. đã phán rằng: *«Phước cho những kẻ chẳng thấy mà cũng tin.»*

6. Đ. C. G. thắng thiên làm cho lòng cậy bền vững. Vì thấy Đ. C. G., về phần tính người ta đã lên trời ngự bên hữu Đ. C. Cha, ấy là lẽ rất mạnh cho ta là phần thân thể Chúa được trông cậy chắc chắn có ngày ta sẽ lên hiệp làm một cùng Người, là đầu ta. Nhứt là Đ.C.G. đã quyết chắc ta sẽ hiệp cùng Người như lời Người cầu cùng Đ. C. Cha rằng: *«Lạy Cha, những kẻ Cha đã phú cho Con, Con ở nơi nào thì Con muốn cho chúng nó ở nơi ấy cùng Con.»*

7. Đ. C. G. thắng thiên cũng làm cho ta được nhờ hơn nữa, là làm cho lòng ta cháy lửa sốt mến, ái mộ chăm chỉ nước thiên đàng, như lời chơn thật rằng: *«Của báu bay ở đâu, thì lòng bay cũng ở đó.»*

Giả như Đ. C. G. chẳng ngự về trời, một cứ ở lại với ta luôn, thì ắt là ta tưởng đến Người có ngần, chẳng mấy cao xa, vì ta thấy Chúa làm người như ta, mà ban cho ta chan chứa ơn lành, thì ta mến Người một cách thể thường xác thịt mà thôi.

8. Đ.C.G. lên trời khuất mặt ta, thì làm cho lòng ta hoá nên thiêng liêng, dễ tưởng nhớ, dễ thờ phượng kính mến Người như Đ. C. T.. Bởi đó ta nên xem gương các thánh Tông đồ: Kìa bao lâu Đ. C. G. còn ở đời cùng phò thánh ấy, thì phò thánh ấy tưởng mến Đ. C. G. một cách thể thường chẳng trọn. Lại chính mình Đ. C. G. làm chứng điều ấy khi Người phán cùng Tông đồ rằng: *Tao có về, thì bay có ich.* Vì đang thuở Đ. C. G. còn ở thế gian, thì lòng các thánh Tông đồ triu mến Chúa chưa trọn, vậy cần sự yêu mến ấy phải nên trọn bởi sự yêu mến thuộc về Đ. C. T., nghĩa là nhờ sự Đ. C. T. T. hiện xuống, nên Đ. C. G. liền thêm rằng: *Nếu Tao chẳng về, thì Đấng an ủi chẳng đến cùng bay.*

9. Đ. C. G. thắng thiên mới là chánh việc khởi mở Hội Thánh, là nhà thật Đ. C. G. ở dưới đất này, còn phép cai trị xem sóc nhà ấy, thì thuộc về Đ.C.T.T. chỉ dẫn. Thuở đầu mới lập Hội Thánh, Đ.C.G. đặt một đấng chăn chiên thứ nhứt làm thầy cả trên hết là ông thánh Phêrô, làm đầu các thánh Tông đồ. Thuở ấy số Tông đồ Chúa chọn là mười hai người, lại Chúa cũng đã phán cấp kẻ thì làm Tông đồ, kẻ thì làm tiên tri, người khác làm kẻ giảng đạo tin lành, lại người khác làm kẻ chăn chiên, và thầy dạy dỗ.

Bây giờ Đ.C.G. ngự bên hữu Đ. C. Cha hằng ban phát mọi ơn lành cho mỗi người, theo đấng bực mình. Vì có lời ông thánh Phaolô quả quyết rằng: *Mọi ơn Đ.C.T. ban cho mỗi người, thì mặc dầu theo Đ.C.G. Kirixitô ban cho.*

Ảnh hình diễn nghĩa.

10. Ảnh hình bày tỏ Đ. C. G. ở trên trời ngự toà sáng láng vinh hiển bên hữu Đ. C. Cha; thần thánh xung quanh châu chực, và toà Người ngự giữa muôn binh thiên quốc. Đ. C. Cha cầm gậy, chỉ có quyền phép vô cùng; Đ.C.Con cầm thánh Giá đĩnh thương; cả hai Ngôi nâng đỡ một hoàng cầu thể giải: Đ. C. Cha đã dựng nên, Đ. C. Con chuộc tội, Đ. C. T. T. làm cho nên thánh.

KINH TIN KINH

ĐIỀU THỨ BẢY

Ngày sau bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết.

1. Lời này: Ngày sau bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết, dạy ta cho biết đến ngày tận thế Đ. C. G. sẽ ngự xuống cách rất oai nghi nhân tiền mà phán xét cả và loài người ta, và thưởng phạt mỗi người mặc dôi việc lành dữ đã làm.

2. *Kẻ sống* nghĩa là: 1° kẻ nhơn lành, người trung chánh. 2° kẻ dữ mà còn sống trong ngày Đ. C. G. xuống phán xét, thì đều phải chết hết, đoạn sống lại tức thì.

3. *Kẻ chết*, nghĩa là: 1° Kẻ dữ là những kẻ đã phải bị loại ra; 2° Kẻ đã chết chôn từ ông Adong, khi đó sống lại mà chịu phán xét.

4. Ta sẽ phải chịu phán xét về việc lành dữ ta đã lo, đã nói, đã làm, đã bỏ sót. Phán xét này rất nên thẳng thắn, như Đ.C.G. phán tỏ trong sách Evang: đầu lời nói hư từ, không sanh ích lợi gì cho ta hay là cho anh em ta, thì ta sẽ tính sổ lại với Chúa hết, chẳng sót lời nào.

5. Ta biết đến ngày tận thế, sẽ phán xét chung, mà ta không biết khi nào tận thế. Đ. C. G. chẳng muốn tỏ ngày giờ ấy ra cho ta biết, hầu cho ta hằng tỉnh thức mà canh giữ mình luôn.

6. Có nhiều dấu trong sách Evang chỉ trước cho biết ngày tận thế hòng đến; mặt trời hoá ra tối tăm, mặt trăng chẳng còn sáng nữa, các ngôi sao bởi trời sa xuống, sóng biển ầm ầm nổi dậy, nghe tiếng đáng kinh khiếp hãi hùng.

7. Đây thuật theo lời Evang ông thánh Matcô rằng: Vì chưng khi ấy phải tai nạn đến đối từ khi Đ.C.T. dựng nên muôn vật cho đến rày chưa hề có thế, sau này cũng chẳng có như vậy. Nếu Chúa chẳng giảm bớt những ngày ấy, thì cả và loài người chẳng ai được rồi; song vì những kẻ đã kén chọn, thì giảm bớt những ngày ấy. Đang khi ấy, nếu a bảo bay: này Chúa Kirixitô ở đây, kia Người ở nơi kia, thì bay chớ tin. Vì sẽ có những Kirixitô giả, những tiên tri giả dấy lên mà làm các dấu lạ, những việc cả thể, nếu có thể đối được, dầu người đã chọn cũng mắc lừa.

Ấy vậy bay hãy ý tứ cẩn thận; này Tao đã bảo trước cho bay biết những sự ấy. Trong những ngày ấy, sau khi đã phải sự gian nan làm vậy, mặt trời ra tối tăm, mặt trăng chẳng còn gội sự sáng; các ngôi sao trên trời sẽ sa xuống, các cơ binh trên trời đều chuyển động. Bấy giờ mọi người sẽ xem thấy Con Người có quyền phép cả thể cùng sự cả sáng mà ngự đến trên đám mây. Khi ấy Người sẽ sai các thiên thần Người thâu hiệp những kẻ Người đã kén chọn từ phương từ cùng đất đến cùng trời. Vậy bay hãy học thì dụ cây và khi nhành nó đang non vắnay chồi lá, thì bay hiểu biết mùa hè gần đến: phần bay cũng vậy, khi bay thấy những sự ấy xảy

ra, bay hãy biết thì giờ đã đến gần ngoài cửa. Tao bảo thật bay: dòng dõi này chẳng có qua đi cho đến khi những sự ấy nên trọn. Trời đất sẽ qua đi, song những lời Tao chẳng qua được. Còn về ngày giờ ấy thì chẳng ai biết, dầu các Thiên Thần trên trời, dầu Con cũng vậy, chỉ có Cha biết mà chớ. Bay hãy ý tứ tỉnh thức và cầu nguyện, vì bay chẳng biết giờ ấy đến khi nào. Cũng như người kia lia bỏ nhà mình đi nơi xa, phó quyền cho các đầy tớ mỗi người một việc, và truyền cho kẻ giữ cửa phải tỉnh thức. Ấy vậy bay hãy tỉnh thức, (vì bay chẳng biết chủ nhà đến bao giờ, chiều tối hay là nửa đêm, gà gáy hay là sớm mai,) kẻo chủ nhà đến bất tỉnh linh mà gặp thấy bay đang ngủ. Sự Tao bảo bay, Tao cũng bảo mọi người: bay hãy tỉnh thức. (Marc. XIII. 19-37)

8. Đã nói: phán xét chung, còn phán xét khác nữa; là khi ta vừa chết đoạn, tức thì phải chịu phán xét riêng.

9. Phán xét riêng và phán xét chung khác nhau đều này: Phán xét riêng thì có một linh hồn ta chịu tra xét trước mặt Đ. C. T. mà thôi; còn phán xét chung thì linh hồn ta hiệp lại cùng xác mà chịu phán xét trước mặt cả và thiên hạ.

10. Án Đ.C.T. định thưởng phạt trong khi phán xét riêng, thì đến ngày phán xét chung cũng còn y án chẳng hề thay đổi. Nhưng mà Đ. C. T. còn phán xét chung làm vậy, ngõ cho phép công thẳng Đ.C.T., tỉnh Đ.C.T. trong Đ.C.G.; sự vang hiển kẻ lành và đều si nhục phò loài dữ, càng tỏ ra trước mặt thiên hạ.

Ảnh hình diễn nghĩa.

11. Ảnh hình bày tỏ cuộc phán xét chung.

12. Đ.C.G. ngự trên mây, xung quanh thần thánh hầu hạ, và mấy thánh Tông đồ đồng hiệp với Chúa mà đoán xét mười hai dòng Isarae.

13. Khi Đ. C. G. ngự xuống, trước thì có thánh Giá, có bốn thiên thần thổi loa rao cho mọi người đến chịu phán xét.

14. Đức thánh Nữ đồng trinh ngồi bên hữu Đ.C.G. làm đầu bên kẻ lành, bấy giờ Đ. C. G. trở mặt lại cùng kẻ bên hữu Người mà phán lời dụ dàng rằng: Ở những kẻ Cha Tao yêu dấu, hãy đến mà lãnh phần phước thiên dàng đã sắm cho bay từ tạo thiên lập địa.

15. Đấng Thiên Thần sát phạt nơi bên tả, xua đuổi kẻ có tội xuống hỏa ngục, sau khi quan trên thăm phán, ra án kinh khủng cho kẻ có tội rằng: Ở quán khốn nạn, bay phải ra cho khỏi mặt Tao mà xuống hỏa ngục chịu thiêu đốt đời đời; đó là nơi đã sắm để phạt ma quỷ cùng những đoàn theo nó.

KINH TIN KÍNH

ĐIỀU THỨ TÂM

Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần.

1. Trong Ba Ngôi, thì Ngôi thứ Ba là Đ. C. T. T. bởi Đ. C. Cha và Đ. C. Con mà ra.

2. Đ. C. T. T. là Đ. C. T. thật: Hội thánh đã định mà dạy trong những đền tẩm lại là phải tin: là phải thờ lạy Đ. C. T. T. cũng một thể bằng Đ. C. Cha và Đ. C. Con.

3. Sách thánh cũng dạy ta gọi Đ. C. T. T. là Đ. C. T. thật, vì ông thánh Phêrô xưa quở trách Anania và Saphira sao có dối trá Đ. C. T. T. mà rằng: *«Bay chẳng phải dối ai, bèn là dối Đ. C. T. chúc.»*

4. Đ. C. T. T. bởi Đ. C. Cha và Đ. C. Con mà ra, vì trong sách thánh có chính lời Đ. C. G. dạy ta rằng: *«Khi Đấng an ủi Tao sẽ sai bởi nơi Cha Tao đến cùng bay, là Chúa sự chọn thật, bởi Cha mà ra, thì Người sẽ làm chứng về Tao.»*

5. Vậy Đ. C. T. T. bằng Đ. C. Cha và Đ. C. Con; Đ. C. T. T. phép tắc vô cùng hằng có đời đời, trọn lành vô cùng, cao cả vô lượng, khôn ngoan vô biên, cũng bằng Đ. C. Cha và Đ. C. Con.

6. Thường gọi Đ. C. T. T. là 1^o ơn Đ. C. T. ban, vì chính Người là ơn rất quý trọng bởi Đ. C. T. ban xuống cho thiên hạ; 2^o Đ. C. T. T. là *đấng an ủi*, vì Người hay an ủi ta trong cơn khốn khó; 3^o Đ. C. T. T. là *Đấng dạy ta cầu nguyện*, vì Người giúp ta cầu nguyện nên.

7. Đ. C. T. T. là *Đấng Thánh*, vì vốn tự nhiên Người là Đấng rất thánh vô cùng, hay làm cho ta được nên thánh thật.

8. Sự thánh Đ. C. T. T. thì khác với sự thánh các đấng thánh ta tôn kính trong hai sự này: 1^o Vì Đ. C. T. T. là thánh tự mình và bởi bản tính mình; còn các thánh ta tôn trọng là bởi nhờ ơn Đ. C. T. ban; 2^o Vì các thánh là loài thọ sanh, hoá nên thánh có chừng có mực, mà Đ. C. T. T. là Đấng rất thánh vô cùng.

9. Đ. C. T. T. đã hiện xuống thế này nhiều lần nhân tiền. Như khi Người lấy hình bò cạp mà hiện xuống trên Đ. C. G. trong ngày Đ. C. G. chịu phép rửa, và khi lấy hình lưỡi lửa mà hiện xuống trên các thánh Tông đồ và các môn đệ Đ. C. G. trong thánh ngày lễ Đ. C. T. T. hiện xuống.

10. Sách thánh kinh truyền rằng: Trong thánh ngày Đ. C. T. T. hiện xuống, thoát lúc ấy nghe âm ầm tiếng gió thổi mạnh đầy khắp cả và nhà các thánh Tông đồ đang hiệp nhau cầu nguyện. Cũng một khi ấy, phò thánh đang thâu hiệp đó, bèn thấy những hình lưỡi lửa hiện đến mà đổ trên đầu mọi người thấy thấy. Bấy giờ các thánh ấy, lòng dâng đầy đầy Đ. C. T. T. và nói các thứ tiếng lạ.

11. Các thánh Tông đồ chịu Đ. C. T. T. đoạn, bèn đi giảng đạo cho khắp các dân thiên hạ.

12. Trước khi các thánh Tông đồ chưa đi giảng đạo, thì khi ấy có một mình dân Giuđêa giữ luật ông Môisen, biết thờ phượng Đ. C. T. mà thôi, còn khắp hết các dân thiên hạ đều thờ lạy những thần vật Đ. C. T. đã dựng nên.

13. Các thánh Tông đồ giảng đạo, thì làm cho vô số người Giuđêa và kẻ ngoại trở lại đạo Thiên Chúa.

14. Đạo Thiên Chúa lập ra, thì thế gian hay chống báng, chẳng mấy khi xuôi, cho đến đổi trót ba trăm năm, đạo thánh những phải quyền phép thế gian, nên có triệu ức bầy đạo phải chịu đủ thể gia hình khảo lược và chịu chém vì danh Đ. C. G..

15. Sự phá các đạo dối trá trong phần lớn thế gian biết rằng là phép lạ cả thể, Đ. C. T. T. dùng các thánh Tông đồ mà làm, thì đủ mà làm chứng đạo thiên Chúa bởi Đ. C. T. mà ra.

16. Đ. C. T. T. cũng ngự xuống trong chúng tôi cách mẫu nhiệm bởi ơn thánh Người đổ xuống mà làm cho linh hồn chúng tôi nên thánh.

17. Bao lâu còn ơn nghĩa thánh, thì Đ. C. T. T. hằng ở cùng ta luôn, cho nên ông thánh Phaolô gọi ta là đền thờ Đ. C. T. T. ngự.

18. Đ. C. T. T. hằng xem sóc Hội thánh, mà ban cho sức mạnh chống trả kẻ thù, và gìn giữ Hội thánh cho khỏi sai lầm trong lời truyền dạy.

19. Đ. C. T. T. còn ban mọi ơn cần kíp và những ơn riêng cho Hội thánh gìn giữ mình, như ơn làm phép lạ, và ơn nói tiên tri.

20. Ta phải năng cầu xin cùng Đ. C. T. T., vì nếu không ơn Người giúp, thì ta chẳng làm được việc gì có ích cho phần rỗi.

21. Ta chớ hề phạm tội gì trọng mà xua đuổi Đ. C. T. T. ra khỏi linh hồn ta, cũng đừng phạm tội nhẹ mà làm cho Người phải phiền muộn.

Ảnh hình diễn nghĩa

22. Ảnh hình diễn lại một căn phòng cái nhà gọi là nhà Tiệc Ly là nơi Đức Bà với các thánh Tông đồ, cùng nhiều thánh nữ hiệp nhau cầu nguyện, mà đợi trông Đ. C. T. T. hiện xuống.

KINH TIN KINH

ĐIỀU THỨ CHÍN

Tôi tin có Hội thánh hằng có ở khắp thế này...

Hội thánh là thế nào.

1. Hội thánh là hội các môn đạo, giữ đạo Đ.C.G. mà phục quyền Đức thánh Phapha và các Giám mục chỉ dẫn.

2. Môn đạo là chỉ kẻ chịu phép Rửa tội, tin mọi điều Hội thánh truyền dạy và chịu lụy những đấng chính quyền thay mặt Đ. C. G.

3. Đức Giáo Tông là đấng thay mặt Đ. C. G., là kẻ nối quyền ông thánh Phêrô, là đấng làm đầu dưới thế, là thầy dạy cả và Hội thánh, lại là cha chung hết các đấng chăn chiên và các môn đạo.

4. Ông thánh Phêrô là đấng Đ. C. G. đã chọn làm Giáo Tông trước hết mà làm đầu cả và Hội thánh.

5. Đức Giáo Tông là đấng nối quyền ông thánh Phêrô, vì Đức Giáo Tông là Giám mục thành Rôma, lại ông thánh Phêrô đã lập tòa Giáo Tông và chịu tử đạo ở đó nữa.

6. Các đấng có chánh quyền chăn giữ Hội thánh là: Đức Giáo Tông và các đấng Giám mục là chánh Đấng Đ. C. G. đã phú cho mà cai trị và dạy dỗ Hội thánh Người.

7. Các đấng Giám mục nối quyền các thánh Tông đồ, lãnh việc cai trị địa phận dưới phép Đức Giáo Tông.

8. Các linh mục sở là những thầy cả, Đức Giám mục đã đặt làm đầu trong địa sở.

9. Các phần thân thể Hội thánh là hết mọi người đã chịu phép Rửa tội, tin mọi điều Hội thánh dạy, chịu lụy Đức Giáo Tông và Đức Giám mục địa phận mình.

10. Những kẻ chẳng thuộc về Hội thánh là kẻ ngoại đạo, người lạc đạo, kẻ rối đạo, người chối đạo, và kẻ đã phải dứt phép thông công.

11. Kẻ ngoại đạo là người chẳng có chịu phép Rửa tội, và chẳng tin kính Đ. C. G..

12. Kẻ lạc đạo là kẻ cứng lòng chẳng tin một hai sự thật Đ. C. T. đã phân dạy và Hội thánh truyền cho ta tin.

13. Quân rối đạo là quân lia bỏ Hội thánh vì chẳng chịu nhận lấy và vưng phục các đấng chăn chiên trong luật Hội thánh.

14. Người chối đạo là kẻ vốn trước có giữ đạo, rồi bỏ chẳng tin Đ. C. G.

15. Người bị dứt phép thông công, là kẻ bởi cố tình làm tội độc ác, nên Hội Thánh lia dứt chẳng cho thông công nữa.

16. Những kẻ có tội trọng cũng còn thuộc về Hội thánh, song là như phần thân thể đã chết.

17. Vô phước thay cho kẻ chẳng thuộc về Hội thánh, vì tại nó đành lòng mang lấy tội lỗi, mà lia khỏi Hội thánh, thì vô phương mà rồi linh hồn.

Những dấu riêng chỉ cho biết Hội Thánh thật.

18. Có một Hội thánh thật, vì Đ. C. G. đã lập có một mà thôi.

19. Có bốn dấu này, cho biết Hội Thánh thật, là: có một; Thánh; ở khắp thế này; và bởi các thánh Tông đồ.

20. Hội Thánh thật là Hội Thánh Rôma, vì đấng làm đầu là Đức thánh Phapha, làm Giám mục tại Rôma và thế quờn ông Thánh Phêrô là đấng đã chết tại Rôma.

21. Hội Thánh Rôma thì có một. Vì các môn đạo là phần thân thể Hội thánh, đều tin các sự thật như nhau và đều chịu lụy đấng chính quyền thay mặt Đ. C. G. dưới thế.

22. Hội thánh Rôma là thánh, vì hằng dùng mọi phương thế mà làm cho ta được nên thánh, và mọi đời hằng có những đấng thánh trong Hội thánh.

23. Hội thánh Rôma có ở khắp thế gian vì Hội thánh khởi có từ Đ. C. G. và hằng tràn ra ở khắp mọi nơi trên mặt đất này.

24. Theo lời Đ. C. G. đã phán hứa: gìn giữ Hội thánh luôn, cho nên Hội thánh sẽ bền vững luôn cho đến tận thế, và sẽ lướt thắng mọi cơn bất bở.

25. Hội Thánh Rôma là bởi các thánh Tông đồ đã truyền: 1° vì các thánh Tông đồ kế tiếp Đ.C.G. mà lập Hội Thánh; 2° vì những đấng cai trị Hội Thánh là những đấng nối quyền các thánh Tông đồ. 3° vì Hội Thánh tin cùng dạy y như các thánh Tông đồ đã dạy.

Ảnh hình diễn nghĩa.

26. Ảnh hình phía trên thấy Đ. C. G. đặt ông thánh Phêrô làm đầu Hội Thánh. Đ. C. G. trao cây gậy cho ông thánh Phêrô mà giao phú cho người việc chăn giữ con chiên, nghĩa là quản cai hết Giám mục Linh mục và hết các môn đạo trong ràn chiên người là Hội thánh.

27. Phía dưới thấy 1° Đức Giáo Tông nối quờn ông thánh Phêrô, mình mặc áo trắng, đầu đội mũ Giáo Tông; 2° Hai bên tả hữu Giáo Tông, có các Đức hồng y tể tướng, mặc y phục sắc đỏ; 3° Trước mặt Đức Giáo Tông, có một Đức Giám mục chính tòa, choán vai áo sắc phục lông chiên trắng kêu là Pallium. 4° Có một Đức Giám mục đội mũ chức Giám mục, cầm gậy quyền cai quản con chiên; có xen vào nhiều đấng bề trên dòng nam, dòng nữ; 5° Phía trên bên hữu; có một Thầy cả đang trao Mình thánh Chúa, còn một Thầy cả nữa giảng sách Êvangel cho môn đạo, có một Thầy cả dòng sui, tay cầm thánh Giá giảng Đ. C. G. cho kẻ ngoại đạo.

KINH TIN KÍNH

ĐIỀU THỨ CHÍN (Tiếp theo)

Các Thánh thông công.

1. Lời này: *Tôi tin các thánh thông công*, nghĩa là những của cải thiêng liêng Hội Thánh để chung cho các phần thân thể là các bần đạo hiệp làm một cùng nhau, như một gia thất hay là một hội.

2. Tiếng *thông công*, có nghĩa là «nhờ chung, và để chung cùng nhau». Vì như gia thất nào có kho tích trữ chung để phân phát cho con cái mình; cũng vậy, Hội thánh có kho chung để tích trữ của cải thiêng liêng mà phân ban cho các giáo hữu.

3. Tiếng các thánh, chẳng những là chỉ những linh hồn hưởng phước trên trời, và những linh hồn phải giam cầm nơi luyện ngục, mà lại cũng chỉ các bần đạo dưới thế này, bởi nhờ phép Rửa tội, mà nên thánh, và dâng Chúa kêu mà ăn ở tốt lành trong sạch.

4. Những của cải thiêng liêng trong Hội thánh là: Công nghiệp vô cùng Đ.C.G., công nghiệp Đức Bà và các thánh, bảy phép bí tích, sự tế lễ Misa, lời Hội thánh cầu nguyện, và những việc lành phước đức.

5. Các thánh thông công, là chỉ Hội thánh trọn khởi hoàn, Hội giao công, Hội luyện hình.

6. Hội *thăng trập khởi hoàn*, là Hội các thánh đã đánh thắng tam cừu, về hưởng phước cùng Đ.G.G. trên nước thiên Đàng.

7. Hội *giao công*, là Hội các bần đạo còn sống ở đời đang đấu chiến cùng kẻ nghịch thù phần rỗi.

8. Hội *luyện hình*, là Hội những linh hồn kẻ lành đang đền tội mình trong luyện ngục.

9. Luyện ngục là nơi hình khổ Đ. C. T. phạt cầm những linh hồn kẻ lành còn mắc đền tội cho đủ, mới dâng vào nước thiên đàng.

10. Những kẻ phải giam cầm trong luyện ngục là những kẻ đã chết trong ơn nghĩa thánh, mà chưa sạch tội nhẹ, hay là đền tội chưa đủ theo phép công bình Đ. C. T. đòi.

11. Có luyện ngục là điều chắc; bởi vì Đ. C. G. đã phán trong sách Êvang: Tội phạm thượng đến Đ.C.T.T. dầu trong đời này, dầu trong đời sau, không tha đặng. Đ.C.G. phán lời ấy cho ta biết, có tội sẽ tha đời sau; mà chẳng phải ở trên thiên đàng, vì tội vào đó chẳng đặng; cũng chẳng phải ở hỏa ngục, vì chẳng phải là nơi tha thứ; vậy thì đã tha trong luyện ngục mà thôi.

12. Ta thông công cùng các thánh ở trên trời, là trong khi ta xin các thánh ấy cầu thay nguyện giúp cho ta trước mặt Đ.C.T.

13. Ta thông công cùng các đẳng linh hồn nơi luyện ngục là khi ta đứng lời cầu nguyện, làm việc lành phước đức, dùng những ân xá mà nhứt là đứng Lễ Misa mà xin Chúa giảm bớt phần phạt cho các đẳng linh hồn.

14. Lời cầu xin thường đọc cho các đẳng, là những kinh quen đọc cầu cho kẻ đã qua đời, kinh than: «Ở Chúa tôi, tôi ở chốn thăm sâu», và lời kêu van rằng: «Xin vì lòng thương xót Chúa cho linh hồn các kẻ tin dặng nghĩ ngơi ở chốn bình an.»

15. Các bần đạo ở dưới thế này thông công cùng nhau, bởi những lời cầu nguyện và những việc lành phước đức trong cả và Hội thánh.

16. Những của thiêng liêng ấy, thì ta chẳng dặng nhờ bằng nhau; song le nhiều ít, tùy theo công nghiệp.

17. Kẻ có tội cũng dặng thông công ít nhiều, về những của cải thiêng liêng, và dặng nhờ lấy đó mà ăn năn trở lại cùng Chúa.

18. Những kẻ chẳng thuộc về Hội thánh, thì chẳng dặng thông công của cải thiêng liêng Hội thánh, như kẻ lạc đạo, quân rối đạo, và những kẻ đã phải dứt phép thông công.

19. Lời này: *ngoài Hội thánh thì chẳng dặng rỗi linh hồn*, nghĩa là những kẻ cả lòng cố ý ở ngoài Hội thánh, thì phải mất linh hồn chẳng sai.

Ảnh hình diễn nghĩa.

20. Ảnh này diễn sự các thánh cũng thông công; trên trời thấy thần thánh hiệp vậy; dưới thế thì các giáo hữu; nơi luyện ngục thì thấy các đẳng linh hồn.

21. Phía trên: Các thần thánh kính thờ một Chúa, Ba Ngôi và cầu thay nguyện giúp cho giáo nhơn còn sống ở dưới thế này.

22. Chính giữa: thấy các giáo hữu cầu lễ Misa kêu xin các thánh ở trên trời, cầu thay nguyện xin cho nhau, và xin cứu giúp các linh hồn mau ra khỏi chốn luyện ngục.

13. Phía dưới: Thấy các đẳng linh hồn nơi luyện ngục; nước mắt mẹ hai thiên thần đổ xuống, thì chỉ ơn lễ Misa làm cho giảm bớt khổ hình.

KINH TIN KINH

ĐIỀU THỨ MƯỜI

Tôi tin phép tha tội.

1. Lời này: *Tôi tin phép tha tội*, nghĩa là Đ.C.G. đã ban cho Hội thánh quyền phép tha tội.

2. Có một mình Đ.C.T. có phép tha tội mà thôi. Trong đạo cũ Người chẳng có ban phép ấy cho ai hết.

3. Mà Đ.C.G. về tính Đ.C.T., thì có quyền phép ấy như Đ. C. Cha; về tính Người ta, thì Đ.C.G. cũng được dùng quyền phép ấy nữa, bởi vì Đ.C.G. có tính Đ.C.T. hiệp làm một với tính người ta; lại Đ.C.G. là Đấng Cứu thế, thì Người ban phát ơn tha thứ mặc thừa ý Người.

Xét theo việc làm, thì Đ.C.G. nắm dùng quyền phép ấy mà tha tội cho người ta. Như Đ.C.G. chữa đã một người bịnh bại nói trong sách Evang. thì đã ứng nghiệm dấu chỉ về quyền phép tha tội này.

«Có kẻ đem một người bất toại bốn người khiêng đến cùng Đ.C.G.. Song bởi vì đông người quá, chẳng có thể đem nó đến cùng Người được, thì dỡ mái nhà nơi Người ở, mở rộng mà dòng chông đưa bất toại nằm xuống. Khi Đ.C.G. thấy những kẻ ấy có lòng tin làm vậy, thì phán cùng người bất toại rằng: Hỡi con, tha các tội lỗi cho con. Vậy có mấy kẻ trong các thầy thông giáo đang ngồi ở đó đang nghĩ trong lòng rằng: ông này nói làm sao, ắt là nói phạm thượng. Trừ ra một mình Đ.C.T., nào ai có quyền phép tha tội sao? Đ.C.G. liền hiểu biết trong lòng những kẻ ấy nghĩ tưởng làm vậy, thì phán cùng chúng nó rằng: Bay nghĩ những sự ấy trong lòng hay làm chi? Nói cùng người bất toại rằng: tha tội cho mày, hay là nói rằng: mày hãy chỗi dậy, vác lấy giường mà đi, lời nào dễ hơn. Mày cho bay biết Con Người có quyền phép tha tội dưới đất, thì Người liền phán cùng kẻ bất toại rằng: Tao bảo mày, hãy chỗi dậy vác giường mà về nhà mày.

Từ thì kẻ ấy đứng dậy vác giường mà đi trước mặt mọi người, cho nên ai nấy đều bở ngỡ, ngợi khen Đ.C.T. mà rằng: Chúng ta chưa hề thấy như vậy bao giờ. » (Marc II, 3-12)

4. Đ.C.G. lòng lành hay thương xót, trước khi chịu nạn, thì đã phú quyền phép tha tội cho ông thánh Phêrô; và chính ngày Người sống lại thì cũng ban quyền ấy cho các thánh Tông đồ, và bởi các thánh Tông đồ, thì đã lưu lại cho các Đấng có chính quyền nối vị phò dâng ấy.

«Đ.C.G. đến trong các miền thành Xêdarêa Philiphê, thì Người hỏi các thánh đầy tớ mình rằng: Người ta nói Con người là ai? — Thì các thánh ấy thưa rằng: kẻ thì nói Chúa là Gioan Baotixita, kẻ thì nói là Êlia, lại kẻ thì nói là Giêrêmia, hay là một người nào trong các vị Tiên tri.

Đ.C.G. lại phán cùng phò thánh ấy rằng: còn chúng bay thì nói Tao là ai?

Ông Ximong Phêrô liền thưa Người rằng: Chúa là Kirixitô. Con Đ.C.T. hằng sống.

Thì Đ.C.G. trả lời, mà phán cùng người rằng: Ở Ximong, là con ông Gioan, mày có lộc, vì chẳng phải máu thịt soi cho mày biết sự ấy đâu; song là Cha Tao ở trên trời đã soi cho mày mà chờ.

Tao lại phán cho mày biết, mày là Phêrô (nghĩa là đá); mà Tao sẽ lập Hội Thánh Tao trên đá này, và các cửa hỏa ngục chẳng có sức mà phá nổi Hội Thánh ấy.

Tao cũng sẽ giao chìa khóa nước Thiên đàng cho mày; mà hễ sự gì mày buộc dưới đất, thì sự ấy cũng sẽ phải buộc ở trên trời; mà mày mở sự gì ở dưới đất, thì sự ấy cũng sẽ được mở ở trên trời nữa. Bấy giờ Đ.C.G. truyền bảo các đầy tớ, chờ tỏ ra cho ai Người là Chúa Kirixitô» (Matth. XVI 13-20.)

« Khi đã chiều tối ngày ấy, là ngày thứ nhất trong tuần lễ, mà cửa trong nhà nơi thánh đầy tớ thâu hiệp còn đóng, vì sợ quân Giuđêu, thì Đ.C.G. hiện đến, đứng giữa phò ông ấy, mà phán rằng: Bầy an cho bay.

Vậy khi Người đã phán lời ấy đoạn, thì liền tỏ hai bàn tay và cạnh nường long ra cho phò ông ấy xem. Vậy khi thánh đầy tớ đã xem thấy Chúa, thì mừng rỡ lắm.

Ấy vậy Chúa lại phán cùng ông ấy rằng: bầy an cho bay. Như Đ. C. Cha đã sai Tao, thì Tao cũng sai bay.

Khi Người đã phán lời ấy đoạn, liền thời hơi trên phò ông ấy, mà phán rằng: Chúng bay hãy chịu lấy Đ. C. T. T..

Chúng Bay tha tội cho ai, thì nấy dặng khỏi; và chúng bay cầm tội ai lại, thì nấy còn mắc.

(Joan. XX, 19-23)

5. Vì sức những lời ấy thì tội nặng thế nào, Hội thánh có phép tha hết; cũng vậy Hội thánh có phép mà cầm khi chối phép giải tội cho kẻ dọn mình chẳng xứng. Lại nữa, tội nào Hội thánh đã tha, thì Chúa cũng tha cho tận tuyệt.

6. Ở ngoài Hội thánh thật, chẳng ai được tha tội, vì phần rỗi và sự tha tội được nhờ trong Hội thật mà thôi.

7. Hội thánh tha tội, nhưt bởi phép bí tích Rửa tội và giải tội.

8. Ta được nhờ phép ấy mà khỏi tội, chẳng phải bởi công nghiệp gì ta, một bởi công nghiệp Đ.C.G. đã chịu chết trên cây thánh Giá cho ta mà chờ.

9. Các thánh Tông đồ đã đặt trong Kinh tin kinh đều này, *Tôi tin phép tha tội*, cho ta dặng biết Đ.C.T. có lòng thương xót ta quá bội, và thôi thúc kẻ có tội phải cả lòng trông cậy Chúa.

Ảnh hình diễn nghĩa.

10. Ảnh hình bày tỏ Đ.C.G. trao chìa khóa cho ông thánh Phêrô, chỉ hình bóng quyền phép Chúa đã phú cho ông thánh ấy, mà tha hay là cầm tội lỗi, như đã thuật lại trong bài Evang ông thánh Matthêo, số 4.

KINH TIN KINH

ĐIỀU THỨ MƯỜI MỘT

Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại.

1. Lời này: *Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại*, nghĩa là đến ngày tận thế, xác ta sẽ hiệp cùng linh hồn mà sống lại, và hằng sống vậy luôn luôn.

2. Hẳn thật loài người sẽ sống lại bởi vì: 1° Hội thánh dạy ta vậy trong những điều ta phải tin; 2° Đ.C.G. đã phán dạy ta trong sách *Evangelium* rằng: «*Đã đến giờ những kẻ ở trong mồ sẽ nghe tiếng Con Đ.C.T. rằng: Những kẻ đã làm sự lành sẽ ra khỏi mà sống lại cho được hằng sống; còn những kẻ đã làm sự dữ sống lại cho được chịu đoán phạt.*» (Joan, X, 28-29)

3. Xác người ta sống lại bởi phép tặc vô cùng Đ.C.T.; vì Chúa ban sự sống cách dễ thể nào, thì Người cũng được trả lại như vậy.

4. Ta được gặp ví dụ về sự ấy trong muôn vật: là hễ hạt giống gieo xuống đất, thì phải hư đi, mới sanh ra gié lúa; cũng một lẽ ấy, xác ta phải hư nát nơi mồ, thì ngày sau sẽ sống lại.

5. Xác sống lại cho được đồng chịu thưởng phạt với linh hồn, vì linh hồn đã đồng tội phước với xác.

6. Mọi người đều sống lại, mà số phận khác nhau: xác kẻ lành sống lại sáng láng vinh hiển; còn xác kẻ dữ sống lại xấu xa quái gở.

7. Xác kẻ lành sống lại vinh hiển cũng như Đ.C.G. đã sống lại vậy, là chẳng còn chịu đau đớn nữa, chói lọi mau kịp và nhẹ nhàng.

8. Đến ngày tận thế, thì xác sẽ sống lại, trước khi chịu phán xét chung, như sẽ thấy trong câu 23 và 24 về bài *Evangelium* sau này:

«*Có một người tên là Ladarô liệt nặng ở làng Bêthania là quê bà Maria cùng bà Matta là chị người ở.*

(Mà bà Maria này cũng là một bà khi trước xức dầu thơm trên mình Chúa, cùng lấy tóc mình mà lau chơn Người, lại ông Ladarô phải liệt ấy là em ruột bà này.)

Vậy hai chị em người liệt ấy sai kẻ đến thưa cùng Đ.C.G. rằng: *Lạy Thầy, kẻ Thầy yêu rày phải liệt.*

Mà Đ.C.G. nghe tin ấy thì phán rằng: *Bệnh này chẳng đến nỗi phải chết, song một làm sáng danh Đ.C.T., cho Con Người được cả sáng mà chớ.*

Đ.C.G. thương yêu bà Matta và em người là Maria cùng ông Ladarô nữa.

Vậy khi Đ.C.G. nghe tin ông Ladarô phải liệt, nhưng mà Người ở nán lại đó hai ngày.

Đoạn sau mới phán cùng đầy tớ mình rằng: *Ta hãy trở lại xứ Giuđê.*

Đầy tớ liền thưa cùng Người rằng: *Lạy Thầy, quân Giuđêu mới kiếm Thầy mà ném đá, mà Thầy lại trở về đó làm sao?*

Đ.C.G. trả lời rằng: *Chớ thì một ngày chẳng có mười hai giờ sao? Vậy kẻ nào đi ban ngày, thì nó chẳng vấp chơn, vì nó thấy mặt trời thế gian này soi cho nó.*

Song kẻ nào đi ban đêm, thì vấp phải, bởi vì chẳng có sự sáng soi cho nó. *Vậy, bây giờ đừng sợ, bây giờ hãy còn ban ngày, Ta phải làm việc Cha Ta dạy, chưa đến ban đêm là giờ Ta sẽ chịu nạn chịu chết.*

Khi Người nói những lời ấy đoạn, thì phán cùng đầy tớ rằng: *Ladarô là kẻ thiết nghĩa cùng ta đương ngủ, song Ta đi mà đánh thức nó dậy.*

Vậy các đầy tớ Người thưa cùng Người rằng: *Lạy Thầy, nếu ông ấy ngủ, thì sẽ được mạnh.*

Nhưng mà Đ.C.G. có ý nói về sự ông ấy đã chết, song đầy tớ tưởng Người muốn nói về giấc ngủ thường mà thôi.

Bấy giờ Đ.C.G. mới phán tỏ tường cùng phò ông ấy rằng: *Ladarô đã chết rồi.*

Mà bởi lòng thương bay thì Tao mừng, vì Tao chẳng có mặt ở đó, mà để cho nó chết, cho bay được tin kính Tao hơn nữa. Vậy ta hãy đi đến cùng nó chớ chầy.

Bấy giờ ông Tôma gọi là Đidimô nói cùng các bạn tông đồ rằng: *Ta cũng hãy đi mà chịu chết làm một với Người.*

Vậy Đ.C.G. đã đến làng Bêthania, thì đã gặp tang xác ông Ladarô được bốn ngày.

Mà làng Bêthania ở gần thành Giêrusalem, xa chừng mười lăm dặm đường.

Có nhiều người Giuđêu đến thăm bà Matta cùng bà Maria, mà an ủi hai bà ấy về sự em người đã chết.

Vậy bà Matta vừa nghe Đ.C.G. đến gần, liền ra rước Người, còn bà Maria thì ở lại nhà.

Bà Matta thưa cùng Đ.C.G. rằng: *Lạy Thầy, phải chi có Thầy ở đây, thì em tôi chẳng chết.*

Song tôi cũng biết thật, bây giờ Thầy có xin điều gì cùng Đ.C.T., thì Chúa sẽ ban cho Thầy chẳng sai.

Đ.C.G. liền phán cùng bà ấy rằng: *Em mày sẽ sống lại.*

Bà Matta thưa cùng Chúa rằng: *Tôi biết đến ngày tận thế em tôi sẽ sống lại.*

Đ.C.G. phán cùng bà ấy rằng: *Tao là đấng cho sống lại cùng ban sự sống; kẻ nào tin Tao, dầu nó chết rồi mặc lòng, cũng sẽ được sống.*

Còn kẻ nào sống và tin kính Tao, thì chẳng hề sẽ chết. Mày có tin như vậy chăng?

Bà Matta liền thưa cùng Người rằng: *Lạy Thầy, có; tôi tin Thầy là Đấng Kirixitô, là Con Đ.C.T. hằng sống, đã xuống thế này.* (Joan XI, 1-27.)

Ảnh hình diễn nghĩa.

9. Ảnh hình tỏ bày sự kẻ chết được sống lại.

Xem vô tấm hình, thấy mọi sự lộn xộn. Có thiên thần thổi loa, gọi loài người đến trường phán xét; mồ mã mở ra, kẻ chết sống lại ra khỏi trần ai bụi đất. Trong ấy thấy có một vua dẫn đội mũ triều, và có một Đức Giám mục sống lại, còn thấy sắc phục bên mình.

10. Phía trên thấy thánh Giá hiện ra trên không, yếng sáng chói loà, thiên thần vinh phước châu quanh Kẻ lành xem thấy thánh Giá, lòng vui mừng trông cậy giờ tay vói đến; kẻ dữ xem thấy thánh Giá, sợ hãi kinh hoàng, tâm phượng nép ần, kêu van nui lờ dập dề.

KINH TIN KÍNH

ĐIỀU THỨ MƯỜI HAI

Tôi tin hằng sống vậy.

1. Lời sau hết trong Kinh tin kính rằng: *Hằng sống vậy*, thì dạy ta, khi hết đời này rồi, thì sẽ có đời sau hằng sống, hưởng phước đời đời trên thiên đàng, hay là chịu phạt vô cùng trong hỏa ngục.

2. Ta biết chắc hết đời này có đời sau, vì Đ.C.T. đã phân tỏ đều ấy, lại sự sống đời sau là cần cho đặng thưởng kẻ lành và phạt kẻ dữ.

3. Thiên đàng nơi khoái lạc là chốn thần thánh xem tường mặt Đ.C.T. no đầy hưởng phước thanh nhàn cùng Chúa đời đời.

4. Những người chết trong ơn nghĩa Chúa và đền đủ tội lỗi, theo phép công bình Đ.C.T. đòi, thì mới đặng vào nước thiên đàng.

5. Ta hiểu các thánh xem thấy mặt Đ.C.T. trên nước thiên đàng, bởi có lời Đ.C.G. dạy rằng: *«Ai có lòng sạch sẽ, ấy là phước thật, vì chừng ngày sau đặng xem thấy mặt Đ.C.T. vậy.»*

6. Ta ở dưới đất này, không lẽ hiểu thấu phước lộc các thánh hưởng trên trời trọng vọng là ngần nào, như lời ông thánh Phaolô rằng: *«Con mắt chưa từng thấy, lỗ tai chưa từng nghe, trí khôn người ta chưa từng suy thấu những sự lành Đ. C. T. đã sắm cho những kẻ kinh mến Người.»*

7. Theo lời các thánh Sư cắt nghĩa sự phước lộc đời đời thiên đàng, là khỏi mọi sự cực khổ và đặng mọi sự an nhàn.

8. Về sự khỏi cực khổ, thì sách Thánh cũng nói rõ ràng minh bạch hơn nữa, Như lời chép trong sách Apocalipsis thế này: *«Những kẻ đặng hưởng phước chẳng còn phải đói khát nữa, chẳng còn phải chịu nóng nẩy mặt trời hay là nóng mực gì sốt.»* Lại nơi khác rằng: *«Đ. C. T. sẽ lau nước mắt cho những kẻ ấy; sẽ chẳng còn sự chết, sự than khóc, sự kêu la, và sự đau đớn nữa, vì chừng những sự trước đã qua đi rồi.»*

9. Bàng về sự an nhàn, thì kẻ lành đặng vinh hiển khôn kể xiết, cũng một trật lại đặng mọi giống vui mừng khoái lạc. Mà bây giờ ta chẳng có sức nói mà hiểu mọi sự lành ấy trọng là ngần nào; vì nó chẳng đặng tỏ cho trí khôn ta hiểu thấu nó là thế nào.

10. Cho được nếm sự sang trọng vinh hiển ấy, thì ta phải vào hưởng sự vui mừng Chúa. Chừng ấy ta mới trăn trở phủ phê mọi bề, và lòng ước ao ta mới được sung mãn thật.

11. Trên thiên đàng đầu các thánh hết thấy đều xem thấy mặt Đ. C. T., nhưng mà phước phò đáng ấy nhiều ít tùy theo công nghiệp mình.

12. Bây giờ có một minh linh hồn các thánh ở trên thiên đàng mà thôi, còn xác đến kỳ sống lại rồi, mới được vào đó.

13. Kẻ lành sẽ xem thấy Đ.C.T. nhân tiền trước mặt mình chẳng hề thôi; đều ấy là rất quý trọng, và lạ lùng hơn hết làm cho ta được thông tin Đ.C.T. và đặng hưởng thanh nhàn thật, và chẳng hề đổi. Ta phải tin phước lộc thanh nhàn ấy lắm, đến đổi Kinh tin kính các đấng thông minh hội tại thành Nî-cê, khiến ta phải hết lòng vững vàng trông cậy lòng nhơn từ Đ.C.T. bằng lời này: *Tôi trông đợi kẻ chết sẽ sống lại, và sống vậy đời sau*

Ảnh hình diễn nghĩa.

14. Ảnh hình bày vẽ nước thiên đàng: *Chính giữa*, thấy Ba ngôi Thiên Chúa ngự trong hình tam giác trên ngai vàng hiển; có thiên thần châu chực. Bên thiên thần dờn ca xướng hát trước toà Ba Ngôi Thiên Chúa. Đức thánh Nữ đồng trinh là nữ Vương cai hết các thánh thiên thần, làm đầu bên hữu Đ.C.G. là Con, ngự toà dưới toà Đ.C.T., song trên mọi thần thánh

15. Trong hàng thứ hai phía hữu, thấy ông thánh Gioan Baotixita, ông Môisen, vua Đavit, ông Abrahăm và nhiều thánh khác trong đạo cũ; phía tả thấy ông thánh Giuse, ông thánh Phêrô cùng các thánh Tông đồ khác, lại thấy một đấng thánh Sĩ cầm một cuốn sách và nhiều thánh trong đạo mới.

16. Trong hàng thứ ba, thấy nhiều thánh khác nữa, trong phò thánh ấy thì có những thánh Tử đạo, như thánh Xitêphanô, thánh Giâm mục, Vua thánh, các thánh đồng trinh tử đạo, như bà thánh Cécilia, bà thánh Catarina và nhiều thánh nữ, như bà thánh Maria Madalenna.

17. Ông thánh Xitêphanô cầm cục đá trong tay, vì người phải ném đá mà tử đạo.

18. Bà thánh Cécilia, thì cầm cây đàn, vì bà thánh ấy quen dùng ca nhạc mà hát khong khen Đ. C. T.

19. Dưới chơn bà thánh Catarina, thì thấy có một bánh xe gãy, vì người ta muốn dùng bánh xe có mũi sắt nhọn mà hành bà thánh ấy cho chết, song bánh xe vừa khởi động, thì liền gãy.

20. Thấy bà thánh Maria Madalenna cầm cái bình nơi tay, vì bà ấy lấy bình thuốc thơm quý giá mà gội trên đầu Đ.C.G.

KINH TIN KINH

ĐIỀU THỨ MƯỜI HAI (Tiếp theo)

Tội tin hằng sông vậy.

Hỏa ngục.

1. Hỏa ngục là nơi hình khổ, những kẻ dữ phải liả mặt Đ.C.T., và chịu nung đốt với ma quỷ trong lửa chẳng hề tắt.

2. Những kẻ chết đang khi còn mắc tội trọng thì đều phải sa xuống hỏa ngục thấy thấy.

3. Hẳn thật những hình phạt kẻ có tội phải chịu thì đời đời, vì Đ.C.G. có phán tỏ trong sách Evang: đến ngày phán xét chung kẻ dữ sẽ phải đoán phạt nung đốt trong ngọn lửa đời đời.

Lại nơi khác Đ.C.G. phán cho đến ba lần: «Con sâu đang cắn rứt kẻ có tội, sâu ấy chẳng bao giờ chết, và ngọn lửa đang đốt nó, lửa ấy chẳng bao giờ tắt.»

4. Sự khốn khổ kẻ có tội phải chịu, thì rất gồm ghiếc lăm, bởi vì chính mình Đ.C.T. lấy phép nghiêm thẳng vô cùng mà gia phần phạt.

5. Dầu mọi kẻ có tội đều phải liả mặt Đ. C. T., song những hình khổ đau đớn nó chịu, hoặc hơn hoặc kém, cũng mặc đời theo số tội, và theo tội nặng nề chúng nó đã phạm.

6. Vì bằng có lòng tin cho vững vàng, thì chẳng có phương thế nào có sức làm cho ta xa lánh tội lỗi cho bằng năng suy nhớ hình khổ hỏa ngục; như lời sách giảng dạy rằng: «*Trong các việc bay lăm, bay hầy nhớ sự cùng sau hết bay, thì bay chẳng hề phạm tội bao giờ.*» (Eccl. 7, 40)

7. Cho nên khi ta bị cảm dỗ cách mạnh mẽ dữ dằn, nếu ta suy tưởng ngày kia ta phải đứng trước mặt Quan xét là chính đấng công bình, và chẳng những là phải trả lễ về mọi việc ta lăm, mọi lời ta nói, mà lại mọi ý ta tưởng kin nhiệm trong lòng, và sẽ chịu hình phạt cho cân xứng, thì có lẽ nào ta chẳng xa lánh tội lỗi, ái mộ việc lành sao?

Ảnh hình diễn nghĩa.

8. Ảnh hình diễn ra sơ lược những hình khổ kẻ có tội phải chịu gia hình trong hỏa ngục, phía trên thấy bảy cửa hỏa ngục, mỗi cửa mỗi đề chữ cái nghĩa tiếng Langsa mà chỉ bảy mối tội đầu:

Chữ O chỉ tội kiêu ngạo; — chữ A chỉ tội hà tiện; — chữ L chỉ tội dâm dục; — chữ E chỉ tội ghen ghét; chữ G chỉ tội mê ăn uống; — chữ C chỉ tội hờn giận; — chữ P chỉ tội làm biếng việc lành. Bảy cửa ấy chỉ bảy mối tội đầu là giống thường làm cho người ta phải trầm luân trong hỏa ngục.

9. Trên mỗi chữ cái, có vẽ một con thú vật chỉ nghĩa mỗi tội: Con công, chỉ tội kiêu ngạo; con cóc, tội hà tiện; con dê đực, tội dâm dục; con rắn,

tội ghen ghét; con heo, tội mê ăn uống; con sư tử, tội hờn giận; con rùa, tội làm biếng.

10. Lửa là hình phạt chung cho kẻ có tội; song mỗi người còn phải chịu hình phạt riêng khác nữa, xứng cách theo tội nó đã phạm khi còn sống ở đời.

11. Cửa ngục chữ O, thấy ma quỷ kéo lôi kẻ kiêu ngạo mà ép quì gối trước mặt Luciphe. Ma quỷ hành hạ nó cách ấy, vì thuở sống nó chẳng muốn hạ mình xuống vưng phục Đ.C.T..

12. Dưới cửa ngục chữ A, thấy kẻ hà tiện mang cái túi tham trên cổ. Túi ấy nhắc lại cho nó nhớ thuở sống nó đại dốt, yêu chuộng của cải phủ vắn thế gian hơn phước lộc đời đời trên trời.

13. Dưới cửa ngục chữ L, kẻ mê dâm dục phải chịu ma quỷ đánh khảo độc ác, thủ dữ cần xé hung hăng. Chẳng phải trong hỏa ngục mà có thú vật song nói vậy có ý chỉ ma quỷ hăm hăm dữ tợn gia hình kẻ có tội.

14. Dưới cửa ngục chữ E, thấy những loài côn trùng quái dị quẩn thẩn, rứt xé những kẻ ghen ghét.

15. Dưới cửa ngục chữ G, thấy những kẻ mê ăn uống say sưa, phải đói khát khổ nạn, hằng phải ăn đắng, nuốt độc đã thêm. Chúng nó hằng phải cơn thanh nộ Đ.C.T. đe phạt vô cùng, lương tâm nó giống như con chó, có ba đầu há miệng rộng, những trách móc nó, vì thuở sống nó đã say mê ăn uống quá lẽ.

16. Dưới cửa chữ C, thấy những kẻ hay giận hờn, cừ oán bầu xé và bứt tóc nhau.

17. Những kẻ làm biếng việc lành, thì bị mũi nhọn cháy đỏ đâm thấu, phải bò cạp cắn chích, và phải cậm vào trong đồng lửa than nóng nảy vô cùng.

18. Những người phạm mười điều răn Đ. C. T. và những kẻ phạm sự thánh, làm hư bảy phép Bí tích, phải con thú bảy đầu mười sừng giày đạp, và thổi hơi lửa cháy đỏ trên mình mà làm cho phải ngọt.

19. Phía dưới bên tả: Có những con thú nửa người nửa ngựa, giày đạp những kẻ lạc đạo, những người kiện gian cáo dối, và những kẻ đã bày lăm những sách và nhật trình xấu xa mà chống báng đạo Chúa.

20. Trung tâm hỏa ngục, thì có một mặt đồng hồ có cây kim hằng chỉ cũng một giờ, giờ ấy là chỉ sự đời đời chẳng cùng.

Ấy có ý chỉ hình khổ kẻ có tội phải chịu trong hỏa ngục, thì lâu dài đời đời; cho nên một phen sa vào hỏa ngục, thì muôn muôn kiếp kiếp chẳng hề ra được.

O'N DỨC CHÚA TRỜI

1. O'n là sức thiêng liêng quá bôn tính tự nhiên loài người ta, Đ.C.T. ban xuống cho ta nhưng không, vì công nghiệp Đ.C.G., cho ta dặng rồi linh hồn.

2. Nói rằng: O'n là của ban, bởi vì Đ.C.T. chẳng mắc nợ ai, một tại lòng nhơn lành hay thương mà ban cho ta, cho nên mới nói được là của ban *nhưng không*: — O'n là của ban *quá tính tự nhiên*, vì quá khỏi tính loài người, cho nên theo sức riêng ta không thể làm cho có; — Đ.C.T. ban cho ta *vì công nghiệp Đ.C.G.*, là vì Đ.C.G. đã chịu nạn chịu chết trên cây thánh Giá làm giá mà chuộc lại mọi o'n cho ta; cho ta dặng rồi linh hồn, bởi vì Đ.C.T. ban o'n cho ta, chẳng phải cho ta được phước ở đời này, một có ý giúp ta dặng phước ở đời sau mà thôi.

3. Trừ ra o'n thánh, Đ.C.T. còn ban những sự lành khác theo *tính tự nhiên ta*, như sự mạnh khoẻ, của cải, tài năng, tính tốt.

4. Những sự lành theo tính tự nhiên ấy phụ giúp ta về đàng rồi linh hồn cách xa xa vậy, song chẳng phải chính mình nó làm cho ta được rồi; có một o'n thánh được làm cho ta đánh sự sống đời đời mà thôi.

5. Bởi đó cho nên o'n thánh là rất quý báu hơn các sự lành thấy thấy, vì là o'n bởi giá máu Chúa chịu nạn, và vì o'n ấy làm cho ta dặng lên thiên đàng.

6. O'n Đ.C.T. chia ra làm hai thứ: 1° o'n nghĩa thánh; 2° o'n giúp.

7. O'n nghĩa thánh là o'n ở *bên đố* trong linh hồn ta, làm cho ta nên thánh, đẹp lòng Đ.C.T. và đáng sống đời đời.

8. Gọi là o'n ở *bên đố* trong linh hồn, bởi vì o'n ấy hằng ở trong ta, bất kỳ khi lòng trí ta hoặc có dấy động, hoặc không, như đang khi ta ngủ mê; o'n ấy cũng nhắc linh hồn ta lên bậc quá tính tự nhiên gọi là *bực có o'n nghĩa*.

9. Kẻ dặng o'n nghĩa thánh, có phước là dường nào! Nó yêu mến Đ.C.T. và được Đ.C.G. yêu dấu mình, như lời Đ.C.G. phán rằng: « Nếu ai mến Tao, thì sẽ giữ lời Tao và Cha Tao sẽ yêu nó, lại ta sẽ đến mà ngự trong lòng nó nữa. » (Joan, XIV, 23).

10. Lại nữa, o'n nghĩa thánh làm cho mọi việc ta làm, dầu là việc nhỏ mọn mặc lòng, miễn là có ý đẹp lòng Đ.C.T., thì cũng đáng thưởng trên nước thiên đàng.

11. O'n nghĩa thánh càng thêm trong linh hồn ta nhưt là khi ta chịu các phép bí tích; o'n ấy phải bớt đi khi ta nguội lạnh và khi ta phạm tội nhẹ; bằng khi ta phạm tội trọng thì o'n ấy liền mất hết.

12. O'n giúp là *sức thiêng liêng* Đ.C.T. ban xuống cho ta trong khi ta cần dùng, cho được làm lành lánh dữ.

13. Sức giúp ấy ở tại hai sự này: 1° Đ.C.T. giúp ta suy tưởng những sự lành trong trí khôn ta; 2° Đ.C.T. thúc giục và trợ giúp ý muốn ta chịu về việc lành.

14. Đ.C.T. chẳng những ban o'n này giúp ta bề trong mà thôi, mà lại Chúa còn dùng những phương thế bề ngoài giúp ta làm lành lánh dữ mà rồi linh hồn; như khi động lòng về đàng lành, bởi nghe giảng dạy, thấy những gương lành và những phép lạ v. v.

15. Chẳng có o'n Đ.C.T. giúp cho, thì ta chẳng làm được sự gì xứng đáng mà rồi linh hồn, như lời Đ.C.G. phán dạy rằng: « *Chẳng có Tao giúp sức cho bay, thì bay chẳng dặng làm việc gì lành.* »

16. Đ.C.T. ban o'n giúp cho mọi người, dầu kẻ có tội hay là kẻ ngoại, vì Đ.C.T. muốn cho hết mọi người đều được rồi.

17. Đ.C.T. hằng ban cho hết mọi người ít là o'n cầu nguyện; nhờ lời cầu ấy, ta được chịu lấy mọi o'n ta thiếu thốn.

18. Khi Đ.C.T. ban o'n giúp cho ta, thì ta phải theo o'n Người mở lòng soi trí, chẳng nên chống trả.

19. Cho nên chỗ hình *phía trên bên hữu*, thì nhắc lại cho ta biết ông thánh Phaolô hết lòng theo o'n Chúa kêu gọi một cách rất lạ: số là ngày kia ông ấy đi thành Damascô cho được tìm bắt bôn đạo mà bỏ tù. Đọc đàng ông ấy nghe tiếng phán rằng: « Saulê, Saulê, mày bắt bớ Tao làm sao? » — Ông ấy thưa rằng: « Lạy Chúa, Chúa là ai? » — Tiếng ấy phán lại rằng: « Tao là Giêsu mà đang bắt bớ. » Thì ông Saulê thưa rằng: « Lạy Chúa, Chúa muốn cho tôi làm gì? »

Ảnh hình diễn nghĩa

20. Chỗ hình *phía trên bên tả*: Thấy Đ.C.G. ngồi nơi bờ giếng Jacob mà phán cùng người nữ xứ Samariar rằng: « Chớ chi mày biết o'n Đ.C.T. ban! » « O'n Đ.C.T. ban », ấy là o'n thánh trọng vọng hơn hết mọi của cải thế gian này.

21. Chính giữa diễn ra một linh hồn dặng o'n nghĩa thánh, mặc áo trắng trong sạch, tay cầm hoa huệ, mắt ngó lên trời, có Đ.C.T.T. ngự ở trong lòng như lời ông thánh Phaolô rằng: « Chớ thì anh em, » chẳng biết mình là đền thờ Đ.C.T. mà Chúa Thánh Thần ở trong anh em. »

22. *Phía dưới bên hữu*: Thấy một người nữ ở nơi tối tăm, mặc áo tang chế, phải ma quỷ đồng xiềng mà cai trị trong lòng, ấy là chỉ linh hồn mắc tội trọng.

CÁC PHÉP BÍ TÍCH

Nói chung về các phép Bí Tích.

1. Phép Bí tích là dấu nhiệm bề ngoài, sinh ơn thiêng liêng bề trong, Đ.C.G. đã lập cho ta để nên thánh.

2. Phép Bí tích là dấu nhiệm bề ngoài, vì có dấu tỏ ra thấy được, vì chỉ ơn thiêng liêng ta đặt bề trong.

3. Có bảy phép Bí tích: Phép Rửa tội, phép Thêm sức, phép Minh thánh Chúa, phép Giải tội, phép Xức dầu thánh, phép Truyền chức thánh và phép Hôn phối.

4. Phép Bí tích làm cho ta nên thánh có hai thể. 1° Làm cho ta khỏi chết vì tội lỗi, mà sống lại nhờ ơn nghĩa thánh; 2° Thêm ơn nghĩa trong linh hồn ta, cho ta được nên thánh.

5. Phép Bí tích làm cho ta khỏi chết vì tội lỗi, mà sống lại nhờ ơn nghĩa thánh, là phép Rửa tội và phép Giải tội, hai phép này gọi là phép Bí tích kẻ chết.

6. Còn phép Bí tích thêm ơn nghĩa là phép Thêm sức, phép Minh Thánh Chúa, phép Xức dầu thánh, phép Truyền chức thánh và phép Hôn phối; năm phép Bí tích ấy gọi là phép Bí tích kẻ sống.

7. Chính mình phép Bí tích có sức sinh ơn thánh vì công nghiệp Đ.C.G. và bởi chính mình Chúa đã lập những phép ấy; cho nên những kẻ chẳng có đặt sự gì ngăn trở bởi cách dọn mình chẳng nên, thì được chịu lấy ơn thánh bởi các phép Bí tích ấy mà ra.

8. Kẻ chịu một phép Bí tích mà chẳng dọn mình nên, thì phạm tội rất nặng, vì là phạm sự thánh.

9. Đáng chịu phép Rửa tội, phép Thêm sức và phép Truyền chức thánh một lần mà thôi; vì ba phép ấy in một dấu thiêng liêng vào linh hồn chẳng hay mất.

10. Dấu này là dấu thiêng liêng mất ta xem chẳng thấy, phân biệt ta ra cho khỏi những kẻ chẳng có chịu ba phép này, và làm cho ta thuộc về Đ.C.T. một cách riêng.

Phép Rửa tội.

11. Phép Rửa tội là phép tha tội tởn tợng, làm cho ta nên người có đạo thiên Chúa, và nên con Đ.C.T. cùng con Hội thánh.

12. Kẻ đến tuổi khôn lớn, có dọn mình xứng đáng nhằm cách mà chịu phép Rửa tội, thì cũng được khỏi tội mình làm nữa.

13. Bồn phận kẻ làm cha mẹ, khi sanh con cái rồi, thì phải lo cho nó chịu phép Rửa tội cho chóng, vì nếu lần lựa liệu mình cho nó chết hụt, chẳng

chịu phép Rửa tội, thì làm cho nó phải mất nước Thiên đàng đời đời.

14. Khi chẳng có thể mà chịu phép Rửa tội, thì có cách này thế lại: 1° Khi có lòng yêu mến Chúa mà chịu tử vì đạo, nên gọi là phép Rửa tội bằng máu; 2° Khi có lòng ăn năn tội cách trọn và hết lòng ước ao muốn chịu phép Rửa tội, ấy gọi là phép Rửa tội bởi lòng ước ao.

15. Vốn chính hàng Giám mục cùng Linh mục đặt làm phép Rửa tội cho người ta, song khi cần kíp gấp rút, thì ai ai chẳng những đặt làm, mà lại buộc phải làm phép rửa tội nữa.

16. Cho được Rửa tội đúng cách, thì phải lấy nước lá tự nhiên gội trên đầu kẻ chịu phép Rửa tội, cũng một khi ấy đọc lời này rằng: «Tao rửa mày, Nhon danh Cha và Con và Thánh Thần.»

17. Kẻ đã chịu phép Rửa tội, thì buộc mình phải vững giữ giải răn Đ.C.T., điều răn Hội thánh, từ bỏ ma quỷ, từ bỏ mọi việc ma quỷ, từ bỏ mọi sự sang trọng ma quỷ.

Ảnh hình diễn nghĩa

18. Ảnh hình chỗ giữa, diễn lại sự Đ.C.G. đã chịu phép Rửa, là hình bóng chỉ phép Rửa tội sinh ơn thiêng liêng bề trong cho ta.

Thuở ông thánh Gioan Baotixita làm phép rửa cho Đ.C.G. dưới sông Giudong, thì có tiếng Đ. C. Cha phán rằng: «Đây là Con Tao rất yêu dấu, và đẹp lòng Tao lắm.» Đ.C.T.T. lấy hình chim bồ câu xuống trên Đ.C.G., và các tầng trời mở ra. Còn ta, khi ta chịu phép Rửa tội, thì Đ.C.T. chọn ta làm con cái Chúa; Đ.C.T.T. dùng ơn thánh mà ngự xuống trong ta, và làm cho ta đáng lãnh phần gia tài là nước Thiên đàng.

19. Kẻ dưới, thấy một linh mục rửa tội cho con nít, có thiên thần cầm áo trắng để mặc cho, là dấu chỉ linh hồn đã chịu phép Rửa tội, được ơn Chúa ra tốt lành trong sạch, đẹp mặt Đ.C.T., cũng như áo trắng sạch tốt đẹp.

20. Con nít chết liền sau khi chịu phép Rửa tội, được lên thiên đàng tức thì, như chỗ hình phía trên bên hữu, ta thấy linh hồn một đứa con nít chết sau khi chịu phép Rửa tội, có thiên thần đem lên thiên đàng.

21. Phép Rửa tội cần kíp cho được rồi linh hồn dương ấy, đến đời sau một đứa con nít nếu chẳng có chịu phép Rửa tội, thì chẳng được vào nước thiên đàng. Kìa chỗ hình phía trên bên tả, ta thấy linh hồn một đứa con nít chết chẳng có chịu phép Rửa tội, thì xuống ngục tởn tợng, ở đó phải mất phần phúc lộc trên trời đời đời.

CÁC PHÉP BÍ TÍCH

PHÉP MINH THÁNH CHÚA

1. Phép Minh thánh Chúa là Minh thánh Máu thánh và linh hồn Đ.C.G. cùng tính Đ.C.T. ngự thật trong hình bánh rượu.

2. Đ.C.G. lập phép Thánh Thể: 1° cho dâng ở cùng ta luôn; 2° cho dâng đứng Minh tế lễ Đ. C. Cha; 3° cho được nên lương thực thiêng liêng nuôi linh hồn ta.

Sự Rước Lễ

3. Cho dâng lập phép Thánh Thể, thì Đ.C.G. lấy bánh mà phân cũng các Tông đồ mình rằng: « *Bay hãy lãnh lấy mà ăn, này là Minh Tao.* » Đoạn Đ.C.G. lại lấy chén có rượu nho mà phân rằng: « *Bay hãy lãnh lấy mà uống, này là Máu Tao, bay hãy làm sự này mà nhớ đến Tao.* »

4. Đ.C.G. phân lời này rằng: « *Này là Minh Tao.* » « *Này là Máu Tao* » nghĩa là Đ.C.G. lấy phép tác vô cùng Người mà làm cho bánh trở nên Minh thật và rượu trở nên Máu thật Người. Đ.C.G. lại phân rằng: « *Chúng bay hãy làm sự này mà nhớ đến Tao,* » thì Đ.C.G. có ý ban quyền cho các thánh Tông đồ mà các thầy cả được phép làm cho bánh rượu trở nên Minh thánh Máu thánh Người.

5. Khi thầy cả làm lễ Misa, đến chừng đọc lời Chúa truyền trên bánh rượu tức thì bánh cùng rượu trở nên Minh Thánh cùng Máu thánh Chúa.

6. Rước lễ là chịu Đ.C.G. ngự trong phép Thánh Thể mà vào lòng ta.

7. Cho dâng rước lễ nên, thì cần phải có hai điều là dọn linh hồn và xác.

8. Dọn linh hồn cho dâng rước lễ nên, thì trước hết phải có ơn nghĩa cùng Chúa, nghĩa là sạch các tội trọng.

9. Kẻ biết mình mắc tội gì trọng, thì trước khi rước lễ, phải xưng tội và chịu phép Giải tội.

10. Kẻ còn mắc tội trọng mà chịu lễ, thì phạm sự thánh một cách quái gở như Giuda xưa.

11. Khi hòng rước lễ, phải giục lòng sốt sắng kính mến cho thật; vậy nên đọc những kinh dọn mình rước lễ.

12. Dọn xác cho dâng rước lễ nên, thì phải giữ lòng chay sạch, từ nửa đêm cho đến khi chịu lễ, chẳng nên ăn uống vật gì, phải ăn mặt sạch sẽ và nết na tề chỉnh.

13. Khi rước lễ đoạn, thì phải hết lòng thờ lạy Đ.C.G. đang ngự trong lòng ta, cảm ơn Người.

phủ dựng trót mình cho Người, và xin mọi ơn thiếu thốn. Sự ấy gọi là làm việc cảm ơn.

14. Làm việc cảm ơn sau khi rước lễ, là sự can hệ lắm: 1° vì chừng, nếu lo ra về sự thế gian, chẳng lo thờ phượng Đ.C.G. đang ngự trong lòng ta, thì vô phép lắm; 2° vì là lúc rất tiện cho ta dâng nói khó cùng Đ.C.G. và chịu lấy mọi ơn Người.

Lễ Misa

15. Lễ Misa là lễ dựng Minh thánh Máu thánh Đ.C.G. trong hình bánh rượu mà tế lễ Đ.C.T..

16. Đ.C.G. đã lập Lễ Misa cho dâng tế lễ mình ở giữa chúng tôi luôn luôn và nhắc lại trước mặt chúng tôi sự tế lễ mình trên cây thánh Giá xưa.

17. Lễ Misa cũng là một lễ như xưa Đ.C.G. đã dựng mình trên cây thánh Giá; song cách dựng của lễ thì khác, vì xưa chính mình Đ.C.G. đã dựng mình cùng đã đổ máu ra trên cây thánh Giá; còn trong lễ Misa Người dùng thầy cả mà tế lễ mình trên bàn thờ và máu Người chẳng còn đổ ra nữa.

18. Dựng lễ Misa cho một mình Đ.C.T. mà thôi, vì sự tế lễ là một việc thờ phượng xứng cho Đ.C.T. mà thôi.

Ảnh hình diễn nghĩa.

19. Ảnh hình ở giữa: thấy Đ.C.G. lập phép Thánh Thể chừng ngày thứ năm trước khi Người chịu nạn, nơi nhà tiệc ly tại Giêrusalem. *Phía trên chỗ hình bên tả*, thấy một tông đồ bất trung kia, bởi đã rước lễ chẳng nên phạm sự thánh, và chết thất cổ tòn ten.

20. *Chỗ hình phía dưới*, thấy một thầy cả cho bốn đạo rước lễ trong mùa lễ Misa.

21. Ích chánh bởi sự rước lễ là nuôi linh hồn ta, như có chỉ trong ảnh hình *phía trên bên hữu*, bánh nuôi tiên tri Êlia là hình bóng chỉ sự rước lễ. Ta thấy có một thiên thần đưa bánh nướng với bình nước cho người mà rằng: « *Hãy chỗi dậy mà ăn, bởi đường mày phải đi còn xa.* » Ông Êlia chỗi dậy mà ăn bánh uống nước; đoạn thì có sức mạnh mà đi trọn bốn mươi đêm ngày, đến núi Chúa là Horeb. Bánh Êlia ăn chỉ phép Minh thánh Chúa, là phép làm cho linh hồn ta mạnh mẽ, là phép hay giúp cho ta theo đáng ngay lễ chánh ở đời này; và đem ta cho đến phước lộc trên trời.

CÁC PHÉP BÍ TÍCH

PHÉP THÊM SỨC

1. Phép Thêm sức là phép làm cho ta đáng chịu Đ.C.T.T. và đầy đầy mọi ơn Người cho mạnh mẽ vững vàng trong việc đạo.

2. Có bảy ơn Đ.C.T.T. : là sự khôn ngoan ; sự thông minh sáng láng, sự biết lo liệu, sự sức mạnh, sự hay suy biết, sự nhơn đức và sự kính sợ Đ.C.T.

3. Sự khôn ngoan làm cho ta lấy những việc đạo như đọc kinh, nghe giảng, chịu các phép bí tích làm vui làm ngọt.

4. Sự thông minh sáng láng là ơn làm cho ta hiểu thấu lẽ mầu nhiệm đạo thánh Chúa.

5. Sự biết lo liệu là ơn làm cho ta biết chọn lựa tùy thì đều làm sáng danh Chúa và có ích cho phần rỗi ta hơn.

6. Sự sức mạnh là ơn giúp ta mà giữ mọi việc bền niềm, dầu có sự gì ngăn trở xảy đến.

7. Sự hay suy biết là ơn chỉ dẫn cho ta biết mọi việc ta phải làm theo thánh ý Đ.C.T.

8. Sự nhơn đức là ơn làm cho ta ái mộ vững vàng nắm giữ đạo Đ.C.T. và yêu mến Người như con trung hiếu.

9. Sự kính sợ là ơn làm cho ta kính sợ Đ.C.T. và lánh mọi sự mất lòng Người.

10. Thường các đấng Giám mục là những đấng nối quyền các thánh Tông đồ, đặt làm phép Thêm sức mà thôi.

11. Đức Giám mục khi làm phép Thêm sức, thì giơ tay trên đầu kẻ chịu phép Thêm sức, lấy dầu thánh pha thuốc thơm tho mà xức hình thánh giá trên trán, và đọc lời cầu nguyện xin Đ.C.T.T. ngự xuống trong lòng kẻ chịu phép ấy, mà ban mọi ơn Người.

12. Thử dầu dùng mà làm phép Thêm sức, là dầu Ôliva tinh sạch pha cùng dầu tồ hap thơm tho, Đức Giám mục đã làm phép ngày Lễ truyền phép.

13. Dùng dầu trong phép Thêm sức là chỉ sự đầy đầy, sự mềm mại dịu dàng và sức mạnh ơn thánh Đ. C. T. T. đổ trong lòng kẻ chịu phép Thêm sức.

14. Pha dầu tồ hap thơm tho, là chỉ kẻ chịu phép Thêm sức phải làm mọi gương phước đức cho thơm danh đạo Chúa.

15. Tồ hap là một thứ mủ cây hay bay mùi thơm.

16. Xức hình thánh giá trên trán, chỉ kẻ chịu phép Thêm sức chẳng nên hồ ngơ xưng đạo thánh Chúa Kirixitô.

17. Đức Giám mục và mặt kẻ chịu phép Thêm sức, chỉ kẻ ấy hằng phải sẵn lòng mà chịu mọi sự khốn khó vì Chúa Kirixitô.

18. Cho được chịu phép Thêm sức nên, thì phải thuộc biết những sự chính phải tin trong đạo, và phải cho sạch các tội trọng.

19. Kẻ đã chịu phép Thêm sức đoạn, thì càng ngày càng phải lo giữ đạo cho trọn hơn nữa.

20. Phép Thêm sức chẳng cần đến đổi hề không chịu, thì chẳng đáng rồi linh hồn ; song kẻ khinh hay là làm biếng, chẳng muốn chịu, thì phạm tội, lại mất nhiều ơn trọng bởi phép ấy mà ra.

Ảnh hình diễn nghĩa

21. *Phía trên bên tả* : Bên tả có một con rắn bảy đầu rất dữ tợn, ta thấy một người lính mạnh mẽ cầm gươm mà đâm nó, ấy là dấu chỉ kẻ chịu phép Thêm sức đáng sức mạnh mà thắng bảy mối tội đầu.

22. *Phía trên bên hữu* : có một trẻ thơ vững nghe lời mẹ dạy bảo, mà xưng mình có đạo trước mặt quan toà ngoại toan ép nó bỏ đạo, ấy có ý chỉ phép Thêm sức, ban ơn cho ta được bền lòng trung hiếu cùng Đ. C. G. trong cơn bắt bớ vì đạo thánh.

23. *Ảnh hình ở giữa* : diễn tích ông thánh Phêrô và ông thánh Gioan làm phép Thêm sức cho bốn đạo xứ Samaria. Hai thánh Tông đồ giơ tay trên đầu và đọc lời cầu nguyện, xin Đ.C.T.T. xuống trong lòng phò kẻ ấy. Bên hữu ông thánh Phêrô thấy có một người cầm túi bạc, đó là tên Simon phù thủy, xin ông thánh Phêrô bán quyền phép ban Đ.C.T.T. cho nó mua. Thì ông thánh Phêrô quở trách nó nặng lời sao có lấy bạc mà mua ơn Đ.C.T.T.

24. *Phía trên chính giữa* : Đ. C. T. T. hiện hình chim bồ câu, xuống ơn đầy đầy trong lòng kẻ chịu phép Thêm sức.

25. *Phía dưới* thấy Giám mục làm phép Thêm sức cho con trẻ mới rước lễ vỡ lòng. Có một thầy cả ở trước, xưng từ tên những trẻ toan chịu phép Thêm sức, có một thầy cả khác, cầm đĩa có bình dầu thánh ; còn một thầy cả nữa, mặc áo các phép trắng, lấy bông chùi đầu thánh nơi trán kẻ mới chịu phép ấy.

CÁC PHÉP BÍ TÍCH

PHÉP GIẢI TỘI

1. Phép Giải tội là phép bí tích tha những tội lỗi người ta đã phạm từ khi chịu phép Rửa tội về sau.

2. Người ta chịu phép Giải tội, là chánh lúc thầy cả đọc lời giải tội.

3. Lời giải tội là lý đoán thầy cả đọc, nhưn danh Đ.C.G. mà tha tội cho kẻ dọn mình nên.

4. Cho được dọn mình chịu phép giải tội, mà đặng khỏi tội, thì phải có ba điều này : là ăn năn tội, xưng tội và đền tội.

Ăn năn tội.

5. Ăn năn tội là lo buồn chê ghét mọi tội đã phạm và dốc lòng chừa chẳng hề phạm tội ấy nữa.

6. Ăn năn tội có hai cách : 1° Là ăn năn tội cách trọn, gọi là ăn năn tội vì Chúa. 2° Ăn năn tội cách chẳng trọn, gọi là ăn năn tội vì mình.

7. Ăn năn tội vì Chúa là lo buồn đau đớn vì mình đã phạm tội mất lòng Chúa, là đáng nhưn từ tốt lành và đáng mến vô cùng ; lại vì tội là giống Chúa ghét lắm.

8. Hễ ai ăn năn tội vì Chúa, thì khỏi tội tức thì, miễn là có lòng muốn xưng tội.

9. Ăn năn tội vì mình là lo buồn thương tiếc bởi đã làm mất lòng Chúa, nhưn là vì sợ sa hoả ngục, hay là vì tội lỗi là giống xấu xa gớm ghiếc. Đang khi thương tiếc làm vậy, cũng phải khởi sự yêu mến Chúa nữa.

Xưng tội.

10. Xưng tội là tỏ cáo mọi tội lỗi mình cùng thầy cả có quyền tha tội, đặng người làm phép giải tội cho mình.

11. Đ.C.G. đã lập sự xưng tội, là khi Người ban quyền cho thầy cả được tha tội ; vì chưng thầy cả phải rõ tội người ta xưng, cho biết phải tha hay là phải cầm lại.

12. Trong khi xưng tội, thì phải xưng hết mọi tội trọng ta đã phạm, là mấy lần, và những cách thế làm cho tội ra giống khác.

13. Chẳng buộc phải tỏ cáo các tội nhẹ, song nếu xưng thì rất nên có ích.

Đền tội và ân xá

14. Đền tội là phạt tạ Đ. C. T., vì những sự sỉ nhục đã làm cho Người, và bồi thường phần thiệt hại mình đã làm cho kẻ khác nữa.

15. Kẻ chịu phép giải tội nên, thì đã khỏi tội cùng hình phạt đời đời trong hoả ngục ; song phép ấy chẳng chuẩn cho khỏi hình phạt tạm phải chịu ở đời này hay là trong luyện ngục, cho nên phải đền tội mà phạt tạ Đ.C.T., thì mới khỏi.

16. Được nhường lại gần hết mọi ân xá cho các đẳng linh hồn nơi luyện ngục đặng nhờ, ấy là một việc phước đức Hội Thánh khuyên làm.

Ảnh hình diễn nghĩa.

17. Ảnh hình ở giữa tỏ ra khi Đ. C. G. sống lại hiện đến cùng các thánh Tông đồ trong nhà Tiệc Ly, mà Người phán cùng phò dâng ấy rằng : «*Chúng bay hãy chịu lấy Đ.C.T.T. ; bay tha tội cho ai, thì nấy đặng khỏi ; bay cầm tội ai lại, thì nấy còn mắc.*» Đ.C.G. phán lời này mà lập phép Giải tội, và ban quyền cho các thánh Tông đồ và các thầy cả được phép tha tội cho người ta.

18. Đ.G.G. khi còn ở thế gian, thì đã nung tha tội cho người ta. Như thấy trong hình *phía trên bên hữu* người ta đem đến trước mặt Đ.C.G. một người có bệnh bất toại cho Đ.C.G. chữa nó lành đã, thì Đ.C.G. phán cùng người tật ấy rằng : «*Ồ con, con hãy trông cậy ; các tội lỗi con, thì được tha.*»

(Matt. IX, 2 et ss.)

Có mấy người thông giáo nghĩ thầm rằng : ông này nói phạm thượng.

Đ.C.G. thấy sự nọ nghĩ tưởng trong lòng thì rằng : nhưn sao bay tưởng sự trái trong lòng ? Nói rằng : tha tội cho con, hay là nói rằng : hãy dậy mà về, đáng nào dễ hơn ? Vậy cho bay biết Con người có quyền tha tội cho người ta dưới đất, thì Người bảo kẻ bất toại rằng : con hãy chỗi dậy vác giường mà về nhà con. Nó liền đứng dậy mà về nhà.

19. Chỗ hình *phía dưới bên hữu*, có người xưng tội nên mà đặng khỏi tội, thì thấy thiên thần giữ mình chỉ tỏ ra phước lộc trên trời, còn quỉ ma phải xua ra cho khỏi linh hồn nó, vì đã chịu phép Giải tội nên.

20. Nơi hình *phía trên bên tả* : Thấy gương ăn năn tội cách trọn là bà thánh Maria Madalenna ; người bấy lâu đã mê đắm trong dằng tội lỗi, ngày kia đến sắp mình dưới chơn Đ.C.G. mà khóc lóc chảy nước mắt ra, cả lòng trông cậy, xin Chúa tha tội lỗi cho mình. Khi ấy Đ.C.G. đang ngồi dùng bữa tại nhà một người Pharisêu kia, tên là Simon ; Chúa bảo ông ấy rằng : «*Nó đã được tha nhiều tội lỗi vì nó đã yêu mến nhiều.*» Bấy giờ Đ.C.G. phán cùng bà ấy rằng : «*Tha tội lỗi cho con ; con hãy về bằng an.*»

CÁC PHÉP BÍ TÍCH

PHÉP XỨC DẦU THÁNH

1. Phép Xức dầu thánh là phép Đ.C.G. đã lập để mà giúp đỡ kẻ gần chết về phần linh hồn, cũng có khi về phần xác nữa.

2. Phép này gọi là *phép Xức dầu thánh phen sau hết*, bởi vì quen xức cho bọn đạo chịu lấy khi gần chết.

Trong phép Rửa tội, phép Thêm sức và phép Truyền chức thánh, thì cũng lấy dầu thánh mà xức nữa.

3. Ta biết phép Xức dầu thánh là phép Chúa đã lập ra, bởi lời thánh công đồng Tridentinô dạy rằng: *«Nếu ai nói phép Xức dầu thánh chẳng phải là một phép bí tích thật Đ.C.G. đã lập, thì người ấy phải vạ dứt phép thông công.»*

4. Có một mình các dâng Giám mục, và các hàng linh mục có quyền làm phép xức dầu thánh mà thôi.

5. Khi làm phép Xức dầu thánh, thầy cả lấy dầu thánh mà xức cho người liệt nơi con mắt, tai, mũi, miệng, và tay chơn, mà xin Đ.C.T. tha tội cho kẻ liệt, vì đã dùng ngũ quan ấy mà phạm tội.

6. Phép Xức dầu thánh tha cho kẻ gần chết những tội còn mắc, lại làm cho mạnh lòng chống trả chước cám dỗ và giúpặng chết lành.

7. Phép Xức dầu thánh tha cho kẻ gần chết những tội còn mắc: 1° tha hết những tội kẻ liệt đã quên sót hay là không thể mà xưng dâng; 2° sau khi đã dâng khỏi tội rồi, thì phép ấy cũng làm cho lương tâm khỏi rối rắm, khỏi sợ chết, khỏi những sự yếu đuối trong linh hồn.

8. Thường kẻ liệt phải chước cám dỗ: 1° trông cậy quá, vì nó che lấp trí khôn, chẳng chịu xét linh hồn mắc tội thể nào; 2° là ngã lòng trông cậy, vì tưởng mình đã phạm tội lỗi vô số, không lẽ Chúa tha thứ cho.

9. Cho nên phép Xức dầu thánh làm cho kẻ liệt dâng sức chống trả hai chước cám dỗ ấy, là soi cho kẻ liệt đừng thấy tội lỗi mình mà động lòng ăn năn và đừng lòng trông cậy Đ.C.T. thương xót tha thứ cho.

10. Phép Xức dầu thánh giúp kẻ liệt chết lành, 1° bởi thêm ơn nghĩa thánh cho kẻ ấy; 2° ban ơn sức mạnh cam lòng phủi bụi sự sống mình trong tay Đ.C.T.

11. Phép Xức dầu thánh dâng giảm bớt đau đớn rầu rĩ bởi chứng bệnh mà ra; và nếu có ích về phần rỗi linh hồn, thì phép Xức dầu cũng có khi chữa phần xác cho đừng khốn lại, mặc thánh ý Đ.C.T. phân định.

12. Chẳng nên chờ khi hấp hối mới chịu phép Xức dầu thánh, song khi biết hiểm nghèo gần chết, thì phải chịu phép này cho dễ nhớ ơn ịch thiêng liêng hơn; chẳng nên liều mình chết mà không chịu phép này trước.

13. Nếu kẻ liệt có tội trọng, thì phải xưng tội trước, đoạn mới chịu phép Xức dầu thánh; bằng xưng tội chẳng dặng, thì phải giục lòng ăn năn tội vì Chúa và ước ao chịu phép Giải tội.

14. Trong khi kẻ liệt chịu phép Xức dầu thánh, thì phải xin Đ.C.T. thứ tha những tội lỗi mình đã phạm bởi ngũ quan, lại phải trông cậy Đ.C.T. thương xót, và hết lòng khiêm nhượng phủi bụi mạng sống mình cho Đ.C.T.

15. Khi chịu phép Xức dầu đoạn, thì kẻ liệt phải đem lòng tin, cậy, kính mến, năng xem và hôn ảnh chước tội, năng kêu tên Giêsu, Maria, Giuse cho sốt sắng.

16. Buộc phải khuyên bảo kẻ liệt chịu các phép bí tích sau hết, mà giúp kẻ liệt làm vậy, là làm ơn trọng cho nó, vì kẻ liệt dặng rỗi linh hồn, thì thường nhờ đó. Bằng chính mình khuyên bảo kẻ liệt chịu các phép bí tích chẳng dặng, thì ít nữa là phải thừa cho cha bọn sở hay.

17. Khi kẻ liệt toan hấp hối, thì kẻ đứng gần đó phải đọc kinh đời linh hồn, rảy nước thánh trên mình kẻ liệt như phép linh nghiệm mà xưa đuổi ma quỷ.

18. Được chịu phép Xức dầu thánh nhiều lần miễn là chẳng phải là một cơn bệnh.

19. Được và phải làm phép Xức dầu thánh cho con nít vừa có trí khôn, chưa rước lễ lần đầu, khi nó mắc phải bệnh hoạn ngặt nghèo.

Ảnh hình diễn nghĩa.

20. Ảnh hình diễn tích Tông đồ làm phép Xức dầu thánh cho một người liệt. Trên có một thiên thần cầm cờ, có đề mấy lời ông thánh Giacôbê gởi cho bọn đạo mới, rằng: *«Bằng có ai trong anh em phải đau liệt, thì hãy rước thầy cả đến cho người đọc kinh và xức dầu trên mình kẻ liệt, mà nhờ lời cầu nguyện bởi đức tin, thì Chúa sẽ cứu chữa kẻ liệt; lại nếu kẻ ấy có mắc tội, thì sẽ dâng khỏi.»* Còn một thiên thần khác, một tay chỉ trên trời, một tay cầm mũ triều thiên để ban thưởng.

CÁC PHÉP BÍ TÍCH

PHÉP TRUYỀN CHỨC THÁNH

1. Phép Truyền chức thánh là một phép Bí tích ban quyền giúp việc Hội thánh và ban ơn riêng mà làm những việc ấy cho nên.

2. Những việc chánh trong Hội thánh là đứng lễ Misa, làm các phép bí tích và giảng rao lời Đ.C.T.

3. Quyền làm việc trong Hội thánh, là bởi chính mình Đ.C.G. ban cho các thánh Tông đồ, và Đ.C.G. cũng ban cho các thánh Tông đồ được quyền thông lại cho kẻ khác.

4. Cho được vào chịu chức trong Hội thánh, thì phải có Đ.C.T. kêu gọi, và có ý làm sáng danh Chúa cũng lo việc rồi linh hồn người ta, lại phải ăn ở tốt lành thanh tịnh.

5. Cha mẹ chẳng có phép ngăn trở hay là ép con vào chịu chức trong Hội thánh, phải để cho con cái thông thả, mà chọn lựa đứng bực Chúa kêu gọi, bằng chẳng thì cha mẹ có tội.

6. Các giáo hữu phải cung kính hết các linh mục, vì là kẻ giúp việc Đ.C.G.; lại phải tôn kính và vâng lời Linh mục bởi sở cách riêng.

Ảnh hình diễn nghĩa.

7. Ảnh hình ở giữa diễn tích ông thánh Phêrô phong chức cho bảy thầy phó tế trước hết. Dịp mà phong chức phó tế, là vì thuở ấy số môn đồ tăng thêm, càng ngày càng thêm, một mình các thánh Tông đồ làm không xiết các việc, mới hội chung môn đồ lại, mà chọn bảy người làm chức phó tế, để giúp lo việc phân phát của bố thí. Khi đã chọn xong rồi, liền đem tới cho các thánh Tông đồ, thì phó tế dâng ấy, « cầu nguyện giơ tay trên đầu » mà phong chức cho làm phó tế.

8. Quyền làm việc trong Hội thánh có từ các thánh Tông đồ cho đến đời chúng tôi, bởi các đấng Giám mục hằng kế tiếp nhau chẳng dứt bao giờ, và sẽ hằng có vậy trong Hội thánh cho đến tận thế.

9. Chức Giám mục gồm trọn chức thầy cả. Đấng có chức này, đặt quyền làm hết các phép bí tích, như là đặt chính quyền làm phép Thêm sức và phép Truyền chức thánh.

10. Cho nên có một mình Đấng Giám mục có quyền làm phép Truyền chức thánh mà thôi.

11. Trong Hội thánh có bảy chức khác nhau, là bốn chức nhỏ và ba chức lớn.

12. Bốn chức nhỏ là: chức giữ cửa, đọc sách, trừ quỷ, cầm đèn.

13. Chức giữ cửa là mở và đóng cửa nhà thờ; như trong góc hình phía trên bên tả, thấy Đức Giám mục phong chức giữ cửa. Khi phong chức ấy, thì Giám mục cho đá đến chia khóa nhà thờ và đọc lời ban quyền giữ chìa khóa.

14. Kế đó, Đức Giám mục phong chức đọc sách, là ban phép đọc sách truyền cũ và sách truyền mới, lớn tiếng trong nhà thờ. Khi phong chức ấy, thì Giám mục cho đá đến sách lễ Misa và đọc lời ban quyền đọc sách thánh.

15. Bên kia, Đức Giám mục phong chức trừ quỷ là chức đuổi ma quỷ ra khỏi người nó ám. Khi phong chức ấy, thì Giám mục cho đá đến sách trừ quỷ, mà đọc lời ban truyền đặt phép tay trên đầu kẻ phải quỷ ám mà trừ nó.

16. Bên hữu kế đó, Đức Giám mục phong chức cầm đèn là chức giúp ba chức trên, nơi bàn thờ. Khi phong chức ấy, thì Giám mục cho đá đến chơn đèn và đèn sáp với cặp ve nhỏ chẳng đựng rượu nước, cùng ban phép thắp đèn trong nhà thờ, và đứng rượu nước cho thầy cả trong lễ Misa.

17. Phía dưới, chỗ hình bên tả, Đức Giám mục phong chức cho thầy tiểu phó tế, là chức để giúp thầy phó tế nơi bàn thờ, khi làm lễ hát và hát bài thơ. Khi phong chức ấy, thì Đức Giám mục cho đá đến chén thánh và đĩa thánh không, và sách bài thơ, mà ban phép đọc trong nhà thờ. Thầy tiểu phó tế buộc mình giữ nhưn đức sạch sẽ mãi đời, và đọc kinh Officium mỗi ngày.

18. Bên góc phía hữu, Đức Giám mục phong chức phó tế, là chức để giúp thầy cả khi làm lễ Misa, hát Evang, giảng, và làm phép Rửa tội. Khi phong chức ấy, thì Giám mục đặt tay trên đầu kẻ chịu chức mà rằng: «*Hãy chịu lấy Đ. C. T. T. cho được sức mạnh, mà chống trả ma quỷ và chước nó cám dỗ.*»

19. Chính giữa, thấy Đức Giám mục phong chức thầy cả là chức đặt làm lễ Misa, giảng dạy và làm các phép bí tích. Khi phong chức ấy, thì Giám mục và các linh mục có mặt đó giơ hai tay trên đầu kẻ chịu chức. Đức Giám mục lấy dầu thánh mà xức hai tay và cho đá đến chén thánh có rượu lễ và đĩa thánh có bánh lễ. Cũng một khi ấy, Đức Giám mục đọc lời rằng: «*Hãy chịu lấy quyền phép mà đứng lễ tế Đ.C.T. và làm lễ Misa cho kẻ sống và kẻ chết.*»

CÁC PHÉP BÍ TÍCH

PHÉP HÔN PHỐI

1. Phép Hôn phối là phép một nam một nữ phối hiệp cùng nhau theo phép đạo, nên thật vợ chồng, và dặng ơn riêng giúp đỡ nhau mà giữ đạo nên.

2. Chính mình Đ.C.T. đã lập phép Hôn phối từ thuở mới tạo thiên lập địa, và Đ.C.G. đã nhắc phép ấy lên bức phép bí tích.

3. Ông Thánh Giuse kết bạn cùng Đức Bà, là một phép Hôn phối rất thánh, chẳng hề khi nào mà có vậy.

4. Cho dặng chịu phép Hôn phối cho thành vững, thì phải có hai điều này: 1° chẳng có sự gì ngăn trở dứt, làm cho phép Hôn phối chẳng thành; 2° phải làm trước mặt cha sở, hoặc là 'đàng' trai hay là 'đàng' gái, và phải có ít nữa là hai người chứng kiến.

5. Có hai thứ ngăn trở phép Hôn phối: 1° ngăn trở dứt, làm cho phép Hôn phối chẳng thành, chẳng thật vợ chồng; 2° ngăn trở cấm, là nếu có chịu phép ấy, thì thật chịu phép bí tích, song phạm tội.

6. Những sự ngăn trở dứt hôn phối, làm cho phép ấy chẳng thành vững, thường gặp là: bà con thân thích trong ba đời; bà con thân quyến bởi phép hôn phối, trong hai đời; bà con thiêng liêng bởi phép Rửa tội như kẻ chịu phép rửa tội với kẻ đã làm phép ấy, hay là kẻ chịu phép rửa tội với vú bô.

7. Cho nên trước khi chịu phép hôn phối, thì Hội thánh dạy rao, cho biết có sự ngăn trở chẳng.

8. Một hai khi Đức Giáo Tông và Đức Giám mục, cũng chuẩn cho khỏi sự ngăn trở, khi có đủ lẽ.

9. Cho dặng chịu phép Hôn phối nên, thì phải có ý ngay lành theo phép đạo dạy mà dọn mình trước, là đọc kinh cầu nguyện, xưng tội nên và ra sức rước lễ sốt sắng.

10. Chịu phép Hôn phối khi còn mắc tội trọng, thì phạm sự thánh; bởi đó nhiều khi Đ.C.T. chẳng thương đến, thì phải hại trong gia đạo.

11. Ai phối hiệp cùng nhau trước mặt quan phần đời, thì chẳng thành vợ chồng thật trước mặt Đ.C.T.; ấy là ăn ở cùng nhau trong dặng tội lỗi, thì chẳng dặng chịu các phép bí tích và chẳng dặng chôn cất theo phép Hội thánh.

12. Kẻ đã chịu phép Hôn phối thành rồi, thì phải giữ tin ngãi cùng nhau, chẳng khi dừng; giúp đỡ nhau lo việc gia đạo; nhìn nhục nhau mọi khi lầm lỗi, và dạy dỗ con cái theo phép đạo.

13. Hễ phép Hôn phối đã thành vững, thì buộc cho đến trọn đời, chẳng tháo ra được, như sách Evang dạy rằng: «Sự Đ.C.T. đã kết hiệp, thì loài người đâu khả rẽ phân.» Có một khi bên nào chết mất, thì bên kia mới nên thông thả.

14. Phép Hôn phối sinh ra ích lợi thứ nhất, là những con cái mẹ nó đã sanh ra theo chính phép

Hôn phối, thì gây nên một gia thất, cho nên ông thánh Phaolô lấy phép này làm cao trọng cho đến nỗi nói rằng: «Người nữ, bởi sinh con cái mà được vững vàng giữ lòng tin, thì sẽ được rồi.» Lời này chẳng phải hiểu về sự sanh con cái mà thôi, mà lại phải hiểu về sự dạy dỗ và lo tập tành con cái theo dặng nhơn đức; bởi vậy ông thánh ấy mới thêm rằng: «mà con cái được vững vàng giữ lòng tin.»

15. Còn một bức khác càng trọn lành hơn bức đời bạn, là bức kẻ giữ mình đồng trinh sạch sẽ theo phép đạo, làm cho kẻ chọn sự đồng trinh ăn ở trọn lành trong sạch như gương Đ. C. G..

16. Cha mẹ nào ngăn trở con cái mình đi tu, khi Đ. C. T. kêu gọi nó, thì phạm tội rất nặng và liều làm cho con cái phải vô phước.

Ảnh hình diễn nghĩa.

17. Ảnh hình *chỗ giữa*, thấy ông thánh Giuse kết bạn cùng Đức Bà trước mặt thầy cả thượng phẩm trông đền thờ thánh Giêrusalem. Bông hoa huệ ông thánh Giuse cầm nơi tay là hình bóng chỉ nhơn đức sạch sẽ, bởi đó mới được chọn làm bạn thanh sạch Đức Bà; số là khi Đức Bà đến tuổi kết bạn, thì thầy cả thượng phẩm hội những con trẻ đang thì về dòng vua Davit mà muốn kết bạn cùng Đức Bà, và giao cho mỗi người một nhánh cây có làm phép, dạy viết tên mình vào nhánh ấy, để trên bàn thờ; đoạn thầy cả thượng phẩm cầu nguyện xin Đ.C.T. tỏ thánh ý mình ra cho biết Chúa muốn chọn ai làm bạn cùng Bà Maria. Khi lãnh nhánh cây, thì có một mình nhánh ông Giuse trở lá, trở bông trắng, giống như bông hoa huệ. — *Bên kia*, thấy một người trai, buồn bực, vì chẳng dặng chọn làm bạn cùng Đức Bà, bên bẻ gãy nhánh, thầy cả thượng phẩm trao lại cho.

18. *Chỗ hình phía trên bên tả*, thấy Tobia con với bà Sara chăm chỉ cầu nguyện rất sốt sắng dọn mình chịu phép Hôn phối. Có thiên thần Raphael đuổi con quỷ đã giết bảy đời chồng trước của bà Sara, bởi chúng nó kết bạn vì một sự mê dâm dục mà thôi. Tobia con và bà Sara nhờ có thiên thần che chở, cho khỏi bị hại, bởi đã quyết lòng phối hiệp cùng nhau mà thờ phượng Đ. C. T..

19. *Phía dưới*, thấy hai người có đạo kết bạn cùng nhau trước mặt thầy cả.

20. *Phía trên chỗ hình bên hữu*, thấy ông Adong và bà Evà mà Đ. C. T. đã lấy một xương sườn ông ấy làm nên bà Evà. Đ.C.T. chúc lành mà phán cùng hai ông bà rằng: «Bay hãy thêm lên, và sanh sản ra nhiều.»

MƯỜI GIẢI RĂN Đ. C. TRỜI

NÓI CHUNG VỀ MƯỜI GIẢI RĂN Đ. C. TRỜI

1. Tin những lễ thật Đ.C.T. đã phân truyền, chẳng đủ mà rồi linh hồn, song còn phải vưng giữ điều răn Đ.C.T. và luật điều Hội thánh nữa.

2. Có mười điều răn Đ. C. T. gọi là Thiên Chúa thập giải,

3. Khởi năm mươi ngày, sau khi dân Isarae ra khỏi nước Egiéptô, thì Đ.C.T. dùng ông Môisen mà ban truyền mười điều răn cho loài người trên núi Sina.

4. Đây là mười điều răn Đ.C.T. đã ban truyền cho dân Người.

I. Tao là Đ.C.T. là Chúa mây, đã đem mây ra khỏi chốn phải làm tôi là đất Egiéptô. Mây chớ thờ lạy các chúa khác trước mặt Tao.

II. Chớ lấy tên Chúa mây mà hư không vô ích.

III. Mây hãy nhớ mà giữ ngày thứ bảy là ngày thánh.

IV. Hãy thảo kính cha mây và mẹ mây, để mây được sống lâu dài dưới đất.

V. Mây chớ giết người.

VI. Mây chớ làm tà dâm.

VII. Mây chớ ăn trộm cướp.

VIII. Mây chớ làm chứng gian mà hại người.

IX. Mây chớ muốn vợ chồng người.

X. Mây chớ tham cửa nhà kẻ khác, tôi đòi bỏ lừa và mọi sự thuộc về nó.

5. Đ. C. T. ghi Thiên Chúa thập giải vào trong hai bia đá. Ba điều trong bia trước chỉ về Đ.C.T., còn bảy điều trong bia sau, thì chỉ về người ta.

6. Ba điều trước chỉ về Đ.C.T., vì chưng giải thứ nhất dạy ta thờ lạy Đ. C. T.; giải thứ hai dạy ta kính tôn Đ.C.T.; giải thứ ba dạy ta giữ ngày Chúa nhật để dựng mà kính thờ Người.

7. Bảy điều sau chỉ về người ta, vì chưng giải thứ bốn dạy ta thảo kính cha mẹ, còn sáu điều sau thì cấm ta làm thiệt hại cho người về phần xác, về phần của cải và phần danh tiếng.

8. Đ.C.T. đã ghi tạc Thiên Chúa thập giải vào lòng người ta từ khi đầu mới dựng nên. Mà lại Đ.C.T. còn rao nữa, trên núi Sina, bởi vì sự mê muội và các tính, mê nết xấu, bởi tội tổ tông mà ra, đã che lấp hầu hết lương tâm loài người.

9. Mười giải răn Đ.C.T. buộc dân có đạo, cũng như đã buộc dân Isarae xưa. Đ.C.G. đã phân tỏ sự ấy, trong lời này: « Nếu mây muốn vào nơi hằng sống, thì mây phải giữ các điều răn. »

10. Đ.C.G. cũng đã tỏ sự ấy trong ví dụ sau này: « Vậy khi ấy có một người thông thái lẽ luật, liền chỗi dậy, hỏi thử Người nã rằng: Lạy Thầy, tôi phải làm gì choặng sống đời đời? »

Thì Đ.C.G. phân cùng người ấy rằng: Trong lẽ luật đã chép thế nào, người đọc làm sao?

Người ấy thưa lại: Trong lẽ luật dạy rằng: Mây hãy kính mến Đ.C.T. là Chúa mây, hết lòng mây, hết linh hồn mây, hết sức mây, hết trí khôn mây; lại yêu anh em mây như mình vậy.

Thì Đ.C.G. phân cùng người ấy rằng: Người đã thưa làm vậy, thì thậm phải; người hãy làm như vậy, thì người sẽặng sống đời đời.

Mà bởi người ấy muốn tỏ mình ra là người nhơn đức, thì thưa cùng Đ.C.G. rằng: Ai là anh em tôi?

Thì Đ.C.G. trả lời lại mà rằng: Có một người kia, bởi thành Giêrusalem mà xuống thành Giêricô, bị kẻ cướp lột hết của cải, cùng đánh người ấy phải thương tích, đoạn bỏ nó nửa sống nửa chết mà đi. Tình cờ khi ấy có một thầy cả cũng xuống một đàng ấy, mà xem thấy nó, liền đi qua.

Lại có một thầy Lêvita, khi đến gần xem thấy nó, cũng đi qua như làm vậy.

Sau có một người xứ Samaria qua đàng đến gần xem thấy, liền động lòng thương, và ghé lại gần, liền đổ dầu cùng rượu mà rịt những dấu tích người ấy, cùng đặt nó trên ngựa mình, mà đem vào nhà quán, và lo liệu cho nó mọi đàng. Lại qua bữa sau, người ấy đem hai đồng bạc trao cho chủ quán mà rằng: Xin hãy-lo cho nó, sau hao tổn thêm bao nhiêu, khi tôi trở về, thì tôi sẽ thối lại cho. Trong ba người này, người tưởng ai là anh em kẻ đã bị kẻ cướp? Người ấy bèn thưa rằng: Là kẻ đã đem lòng thương giúp nó. Thì Đ.C.G. phân cùng người ấy rằng: Vậy người hãy về mà làm như vậy. (Luc, X).

11. Ta phải giữ mười điều răn Đ.C.T., bởi vì Đ.C.T. là Chúa chúng ta, Người có phép buộc ta phải vưng phục Người, lại Người ban ơn cho ta, thì ta để giữ đặng mười giải răn Người.

Ảnh hình diễn nghĩa.

12. Ảnh hình diễn tích ông Môisen lãnh hai bia đá lẽ luật bởi tay Đ.C.T..

Đang khi Đ.C.T. ban truyền mười điều răn cho ông Môisen, thì có đám mây dày che lấp núi Sina; dân xem thấy chớp lửa ra, nghe sấm sét nổ và tiếng loa thổi vang dậy; Đ.C.T. làm cách kinh khủng ấy có ý cho dân Người biết sợ mà vưng giữ lẽ luật Người.

MƯỜI GIẢI RĂN Đ. C. TRỜI

GIẢI THỨ NHỨT

Kinh chuộng một Đ. C. Trời trên hết mọi sự.

1. Điều răn thứ nhứt dạy ta : 1° tin Đ.C.T. ; 2° trông cậy Người ; 3° kính mến Người trên hết mọi sự ; 4° thờ phượng một mình Người mà thôi.

2. Ta giữ trọn ba điều trước ấy, là khi ta làm việc ba nhơn đức chỉ ngay đến Đ.C.T. là làm việc đức Tin, đức Cậy, đức Kính mến.

Sự thờ phượng một Đ. C. T.

3. Thờ phượng Đ.C.T. là nhìn biết Người là Đấng dựng nên ta và là Chúa tể chi tôn vô đối, mà hạ mình khiêm nhượng trước mặt Người.

4. Ta phải thờ phượng Đ.C.T. bề trong, bề ngoài và tỏ tường trước mặt thiên hạ.

5. Kính thờ Đ.C.T. *bề trong* là làm việc thờ phượng, Tin, Cậy, Kính mến Người trong lòng ta mà chẳng tỏ ra bề ngoài.

6. Kính thờ Đ.C.T. *bề ngoài* là tỏ ra lòng sốt sắng, lấy lời nói việc làm bề ngoài, mà thờ phượng Đ.C.T..

7. Ta phải kính thờ Đ.C.T. bề ngoài : 1° bởi vì xác ta thuộc về Chúa cũng như linh hồn ; 2° sự kính thờ bề ngoài tỏ và giúp sự thờ phượng bề trong.

8. Bồn đạo *hiệp nhau* mà thờ phượng Đ.C.T. bề ngoài, ấy là chính việc kính thờ Đ.C.T. tỏ tường.

9. Ta phải thờ phượng Đ.C.T. cách tỏ tường, bởi vì Chúa buộc ta làm gương cho kẻ khác biết ta là kẻ thật lòng kính thờ Đ.C.T.

10. Cách thờ phượng Đ.C.T. tỏ tường bề ngoài là làm dấu thánh giá, bái gối, đọc kinh và hát kinh xem lễ Misa và những lễ phép khác trong Hội thánh.

11. Phải thờ phượng Đ. C. T. nhứt là ban mai, chiều hôm, khi vào nhà thờ, khi đọc kinh chung và khi chịu các phép Bí tích.

12. Chẳng những mỗi người phải thờ phượng Đ.C.T. mà thôi, song Xã-hội cũng phải thờ phượng Đ.C.T. nữa, vì Chúa là chủ Xã-hội cũng như người là chủ mỗi người vậy.

13. Trừ ra Đ. C. T. thì chẳng nên thờ phượng vật nào khác, vì có một mình Đ.C.T. là chủ cả trời đất muôn vật.

14. Ta thờ phượng Đ.C.G. là Chúa chúng ta, vì Người là Đ.C.T. thật, đồng một thể cùng Đ.C. Cha. và Đ. C. T. T..

Kính các Thánh

15. Ta chẳng nên thờ lạy các thánh, song ta nên tôn kính các thánh, vì là tôi ngay con thảo Chúa, và là đấng cầu bầu cho ta trước mặt Đ.C.T.

16. Sự kính các thánh là : 1° trọng kính các thánh vì được vinh hiển trên trời ; 2° khẩn cầu kêu xin các thánh nguyện giúp ta ; 3° bắt chước gương các thánh đã làm.

17. Cầu xin cùng Đ.C.T. và nguyện cùng các thánh là hai điều khác nhau, vì ta cầu cùng Đ.C.T. mà xin Chúa ban ơn cho ta ; còn ta nguyện cùng các thánh mà xin các thánh cầu thay nguyện giúp cho ta.

18. Gọi là sự *tôn kính* các thánh hầu phân biệt ra sự *thờ phượng* vì là đều thuộc về một Đ.C.T. mà thôi.

19. Ta phải tôn kính Đức Bà cách riêng trời hơn sự ta kính các thánh khác.

20. Ta phải tôn kính Đức Bà cách riêng : 1° vì Người là mẹ Đ.C.T. ; 2° vì Đ.C.G. trên cây thánh Giá đã trời phú Người làm mẹ ta ; 3° vì Người là nữ Vương thiên đàng rất trọn lành, rất thánh hơn các loài thọ sanh.

21. Sự tôn kính Đức Bà là yêu mến Người cho trọn đạo làm con, hết lòng trông cậy cầu xin Người phù hộ và bắt chước mọi nhơn đức Người, nhứt là lòng khiêm nhượng và tinh sạch Người.

22. Nên sắm cho có tượng ảnh chuộc tội và những ảnh thánh trong nhà, cho được tỏ ra lòng tôn kính và yêu mến đạo thánh.

Ảnh hình diễn nghĩa.

23. Ảnh hình bày tỏ các sắc hàm phẩm từ vua quan cho đến thứ dân, nam nữ lớn nhỏ mọi người đủ bậc đều hạ mình nép phục kính thờ Đ.C.T., và đầy lòng kính mến ngửa nhìn xem Chúa Đ.C.T. mở ra hai cánh tay và vui xem đoái đến, mà tỏ ra lòng Chúa thương yêu ta chí thiết, nhậm lấy lòng ta đứng kính phượng thờ và nghe lời ta khiêm nhượng khẩn nguyện.

24. Chỗ hình *phía trên bên tả* thấy Đức Bà có thiên thần xung quanh châu hầu ; *bên hữu*, có ông thánh Giuse và nhiều thánh khác.

MƯỜI GIẢI RĂN Đ. C. TRỜI

GIẢI THỨ NHỨT (Tiếp theo)

Kinh chuông một Đ. C. Trời trên hết mọi sự.

1. Tội nghịch cùng điều răn thứ nhất là: 1° thờ bụt thần ma quỷ; 2° khinh dể của thánh; 3° tin cậy dị đoan.

2. Tội thờ bụt thần là khi thờ loài thọ sanh dường như Chúa vậy.

3. Tội khinh dể của thánh; 1° phạm đến sự thánh; 2° nhạo bân đạo thánh và kẻ giúp việc đạo thánh; 3° hay trể nải đọc kinh xem lễ cùng chịu các phép bí tích.

4. Tội phạm đến sự thánh là tội rất nặng, gọi là tội phạm sự thánh. Phạm sự thánh có ba cách: 1° phạm đến người; 2° phạm đến nơi; 3° phạm đến của.

5. Tội phạm đến người thánh, là có ý xấu mà làm đều độc ác phạm đến người đã dựng mình cho Đ.C.T., như khi có lòng xấu mà đánh người có chức thánh phải dấu nặng.

6. Tội phạm đến nơi thánh, là khi làm những việc chẳng xứng đáng trong nơi đã dựng cho Đ.C.T. như nhà thờ hay là đất thánh.

7. Tội phạm đến của thánh, là chịu hay là làm các phép bí tích chẳng nên; lấy những đồ dùng mà làm lễ như chén thánh, áo lễ mà làm sự hèn; khinh dể sách thánh, xương thánh và ảnh thánh.

8. Tội tin cậy dị đoan, là tin những lời kia việc nọ có linh thánh mà sinh đều náo trái phép cùng trái ý Đ.C.T., như chữa bệnh, hay là làm cho ta biết sự hậu lai.

9. Những sự dị đoan chánh là đem tế quái lạy ông bà cha mẹ, phù thủy pháp môn, ếm bùa ếm chú, đoán sự may rủi bởi nghe thấy điềm kia điềm nọ.

10. Đem tế quái lạy ông bà cha mẹ, là cúng vái xin ông bà cha mẹ hộ vực con cháu.

10^{bis}. Phù thủy pháp môn là nghề lấy phép ma quỷ mà làm những sự mị mộng lạ thường.

11. Ếm bùa ếm chú cũng là nghề lấy phép ma quỷ mà nhiều người hại vật.

12. Đoán sự may rủi, là tin những sự thường mà lấy làm điềm lành điềm dữ sẽ xảy ra, như chim kêu, gà gáy, chuột tức, nhện sa, ngày lành ngày dữ, cùng khi những kẻ ăn tiệc tới số 13, thì có một người sẽ chết trong năm ấy.

13. Còn phạm tội dị đoan nữa là khi bói quẻ, bói số, coi thầy.

14. Tin nước thánh và vật gì Hội thánh đã làm phép chẳng phải là tin dị đoan, bởi vì quen dùng những vật ấy, là có ý trông ơn ích bởi phép tắc Đ. C. T. và sức lời Hội thánh xin Chúa ban ơn, cho được ích bởi đó mà thôi.

15. Trong bài Êvang sau này, thì thấy Đ. C. G. đuổi những kẻ buôn bán ra khỏi đền thờ, vì nó

phạm đến nơi thánh: «Vi đã gần lễ Phanxica dân Giudeu, cho nên Đ. C. G. lên thành Giêrusalem.

Vậy khi gặp trong Đền thờ có quán bán bò chiên cùng chim bồ câu, và thấy có kẻ làm nghề đổi tiền bạc ngồi bày hàng đó nữa.

Người liền lấy dây nhỏ xếp lại làm roi, mà đánh đuổi quán ấy, cùng đuổi chiên bò ra khỏi đền thờ hết; lại đổ tiền kẻ đổi bạc đi, cùng xô lật các bàn ghế nó ngồi.

Còn những kẻ bán chim bồ câu thì Người bảo nó rằng: Hãy đem đi những của này cho khỏi đây, và chớ làm cho nhà Cha Tao nên nhà hàng buôn bán.

Các đầy tớ mới nhớ lại lời đã chép rằng: Tôi những [mãn] ai mộ lo việc nhà Chúa.

(Gioan 2, 13-17)

Ảnh hình diễn nghĩa.

16. Ảnh hình diễn tích dân Isarae thờ lạy con bò vàng trên rừng. Đang khi ông Môisen còn nói khó với Đ.C.T. trên núi Sina, thì dân Isarae đợi lâu bức tức mà không thấy ông Môisen trở về, bèn xin ông Aaron là thầy cả thượng phẩm làm cho nó một con bò vàng mà thờ. Ông Aaron dè dặt ý nó, thì nó sắp mình xuống trước tượng bò ấy cầu xin mưa hát mà tôn trọng.

Bấy giờ ông Môisen trên núi xuống, đem hai bia đá lề luật, thấy dân thờ lạy tượng bụt, thì tức giận liền ném bẻ hai bia đá xuống đất.

17. Phía dưới chỗ hình bên tả: Heliodorô, quan lãnh binh Séléucô vua nước Syria, lo cướp lấy tiền của trong đền thánh Giêrusalem. Song khi quan ấy tra tay cướp lấy của thánh, thì thấy hiện ra một người mặt oai nghi đáng kinh khủng, cỡi ngựa đóng những đồ trang hoàng; nó xông vào Heliodorô lấy hai chơn trước mà giầy đạp; còn kẻ cỡi ngựa, thì thấy cảm khí giải vàng, lại thấy có hai người trai khác mạnh mẽ, rất vinh quan, mặt áo tốt đẹp đứng hai bên quan ấy, mà đánh nó, mỗi người một bên, liền mãi cho nó phải nhiều dấu đòn. Bỗng chúc quan Heliodorô ngã vật xuống đất phải mây mù bao bọc, thì hai người kia lới dậy dể trên chông mà bỏ ra ngoài. (II. Macch. 3, 25-27)

18. Đây là tội tin cậy dị đoan vua Saulê đã phạm, khi vua đi hỏi bà phù thủy trong thành Endor. Phía dưới chỗ hình bên hữu, thấy đằng sau vua này có mù bóng, vua xin mù ấy làm cho tiên tri Samuê, đã chết trước rồi một ít lâu, được hiện ra cùng mình. Trước mặt vua Saulê có tiên tri Samuê, Đ. C. T. cho hiện ra trước mặt vua này mà đe rằng: Bữa sau phải giết dang khi giao chiến cùng quân Philixitinh.

MƯỜI GIẢI RĂN Đ. C. TRỜI

GIẢI THỨ HAI

Chớ lấy tên Đ. C. Trời mà thề dối.

1. Giải răn này dạy ta tôn kính danh thánh Đ.C.T. và giữ lời ta khấn hứa.

2. Giải răn thứ hai cấm ta : 1° thề quấy ; 2° nói lộng ngôn ; 3° chưởi rủa ; 4° Lỗi lời khấn hứa.

3. *Thề* là xin Đ. C. T. làm chứng sự mình quả quyết hay là sự mình hứa là có thật.

4. Thề có ba cách 1° *dùng lời nói*, như khi nói rằng : Tôi thề ; 2° *dùng dấu chỉ*, như khi giơ tay lên mà thề ; 3° *dùng chữ viết*, như khi viết lời thề.

5. Cho thành sự thề, thì đòi phải có ý xin Đ.C.T. làm chứng sự mình quả quyết, sự mình hứa, có thật ; bằng chẳng, thì không gọi là thề.

6. Lấy tên vật nào mà thề, thì cũng như lấy tên Đ.C.T. là chủ các vật ấy mà thề cách quanh như khi lấy tên trời đất, sấm sét mà thề.

7. Thề quấy có ba cách : 1° thề dối ; 2° thề vật ; 3° thề mà làm sự chẳng nên.

8. *Thề dối* là khi biết điều gì không thật mà thề quả quyết có, hay là thề mà hứa làm sự gì, khi trong lòng không muốn làm.

9. Thề dối, bất luận trong sự nhỏ mọn hay là sự trọng, miễn là có ý thề và kịp suy, thì có tội rất trọng luôn.

10. Thề dối là tội rất nặng, bởi vì lấy tên Đ.C.T. mà làm chứng sự chẳng thật, thì làm sỉ nhục cho Đ.C.T. lắm.

11. Khi hồ nghi không biết sự mình thề có thật chẳng, thì chẳng nên thề. Bằng chẳng rõ rệt là sự thật, thì cũng chẳng nên thề kéo mắc tội thề dối.

12. Muốn cho khỏi liều mình phạm tội thề dối, dầu mình tin đều chi có thật hay là rõ ràng đi nữa, cũng thà đừng thề bao giờ, dầu lấy đức tin, dầu lấy lương tâm, dầu lấy sự thật hay là sự gì khác mà thề.

13. *Thề vật* là thề khi chẳng có lẽ sự cần hay là thề trong sự nhỏ mọn.

14. Thề vật cũng có tội, vì khi xin Đ.C.T. làm chứng sự nhỏ mọn, thì vô phép cùng Chúa.

15. Khi có việc gì trọng, thì nên thề, như khi toà đòi và buộc phải thề.

16. Trong khi thề làm vậy, thì phải làm cách nghiêm trang tỏ lòng cung kính Đ.C.T., vì Người là đấng chơn thật vô cùng.

17. Khi thề mà hứa làm sự gì, thì có hai lẽ buộc giữ lời thề ấy : 1° vì phép công bình đòi phải giữ sự mình đã hứa ; 2° vì đức kính chuộng đòi phải giữ lời thề.

Ảnh hình diễn nghĩa.

18. Ảnh hình ở giữa diễn tích ông thánh Phêrô thề dối. Tông đồ ấy theo sau Đ.C.G., mà vào dinh thầy cả thượng phẩm Caipha, đang ngồi ngoài sân, mà sưởi lửa cho ấm. Khi ấy có con dầy tớ gài thoát thấy người bèn nói cùng những kẻ đang thâu hiệp đó mà rằng : «Thật người này cũng ở với Giêsu Nadarét.» Bấy giờ ông Phêrô nguyện thề rằng : «Tôi chẳng biết Người ấy là ai.»

19. Phía dưới chỗ hình bên hữu thấy Giacôb với Edau. Bữa nọ Edau đi săn về mệt, xin em cho đĩa cháo đậu đã nấu sẵn ; Giacôb đem đĩa cháo đậu cho Edau mà xin Edau thề sẽ nhường chức trưởng nam lại cho mình, thì Edau liền giơ tay lên mà thề như Giacôb xin, và liền mất chức trưởng nam. Ấy là *thề vật*, thề trong sự nhỏ mọn.

20. Ở dưới bên tả thấy bảy người bị treo trên cây thập hình trong đời vua Đavít, vì tại cơ vua Saulé lỗi lời thề. Vì chưng khi ông Giôduê lấy đất Canaan, thì thề cùng người ở xứ Gabaon rằng : mình không có làm hại bất bớ chúng nó, song Saulé lại giết người xứ Gabaon, thì Đ.C.T. phạt tội thề dối mà làm cho cả và dân phải đói khát đồ khổ luôn ba năm.

Vua Đavít hỏi dân Gabaon muốn cách nào mà rửa cái nhục ấy. Thì nó đòi giao bảy người con Saulé cho nó. Vua Đavít phủ cho nó, thì nó đem đóng đinh thập tự trên núi kia mà đền cho xứng theo phép công bình Đ.C.T. đòi.

MƯỜI GIẢI RĂN Đ. C. TRỜI

GIẢI THỨ HAI (Tiếp theo)

Chớ lấy tên Đ. C. Trời mà thề dối.

1. Kẻ đã thề mà làm sự chẳng nên, thì chẳng buộc phải giữ lời thề ấy; bởi vì thề làm vậy, thì đã phạm tội, bằng giữ lời thề ấy, thì lại phạm tội khác nữa.

2. Ấy là tội vua Erode đã phạm, khi người dạy chém đầu ông thánh Gioan Baotixita. Đây thuật theo bài Evang ông thánh Matcô:

Vua Erode nghe thấy tiếng người đã đồn lừng ra thì nói rằng: này là Gioan Baotixita bởi trong kẻ chết sống lại, cho nên người làm được những phép lạ ấy. Có người khác nói rằng: Người là ông Elia; lại có kẻ rằng: Người là tiên tri hay là giống như một đấng trong các tiên tri.

Vua Erode nghe làm vậy thì nói rằng: này là Gioan trăm đã chém, người bởi trong kẻ chết sống lại. Vì chưng vua Erode đã sai đi bắt ông thánh Gioan trời người mà giam trong ngục vì bà Hêrodia là vợ ông Philipphê em vua ấy, bởi vì vua đã lấy bà ấy làm vợ. Nhon vì ông Gioan ngăn gián vua Erode rằng: Vua chẳng nên lấy vợ em mình. Bởi đó bà Hêrodia toan mưu làm hại người, muốn giết người, song chẳng làm sao được. Vì vua Erode kính sợ ông Gioan, biết rằng: người là đấng công chính và là người thánh; vua gín giữ người, làm nhiều việc bởi nghe lời người bèn cùng vui lòng nghe lời người dạy bảo. Vậy khi có dịp tiện, là ngày vía vua Erode thì dọn tiệc yến cho các triều thần văn võ, và các kẻ thân hào trong xứ Galilêa: phải khi con gái bà Hêrodia vào múa nhảy, mà vua Erode và các người đồng tiệc đều vui thích, thì vua phán bảo con bé ấy rằng: mày muốn xin trăm sự gì, hãy xin, trăm sẽ ban cho; lại thề với nó rằng: hễ mày xin đi gì mặc lòng trăm cũng sẽ cho, dầu xin nửa phần nước trăm.

Bấy giờ con bé ấy ra về hỏi mẹ nó rằng: con nên xin đi gì? Mẹ nó rằng: đầu Gioan Baotixita. Nó liền vội vàng đến cùng vua mà xin rằng: tôi muốn xin đầu Gioan Baotixita để trong mâm cho tôi ngay bây giờ.

Vua lo buồn, song vì lời đã thề cùng vì những người đồng tiệc ở đó thì chẳng muốn làm cho nó phiền lòng, một sai quân thị vệ đi mà đem đầu người để trong mâm; nên nó chém người ở trong ngục, đem đầu người đến để trong mâm, trao cho con ấy, nó lại trao cho mẹ nó. Các đầy tớ người nghe biết sự ấy, thì đến lãnh xác mà táng trong mồ.»

(Marc. 6, 14-29)

3. Nói *lộng ngôn*, là nói xúc phạm đến Đ.C.T. hay là các thánh, như là đến tên thánh Chúa.

4. Nói *lộng ngôn* có hai thể: 1° *lộng ngôn thường*; 2° *lộng ngôn nghịch đạo*.

5. *Lộng ngôn thường* là nói lời phạm đến Đ.C.T. mà không cố đều chi nghịch đức tin, như là chưởi rủa, nói lời khinh dễ đến tên thánh Đ.C.T.

6. *Lấy lên Chúa* hay là các thánh, có ý khinh dễ nhạo báng, thì có tội nặng.

7. *Lộng ngôn nghịch đạo* chẳng những là khinh dễ Đ.C.T., mà lại nói nghịch cùng nhơn đức tin, như khi nói Đ.C.T. chẳng công bình hay là bỏ chẳng xem sao đến ta.

8. Khi có ý mà nói *lộng ngôn nghịch đạo* làm vậy, và kịp suy thì có tội trọng luôn.

9. Khi nghe nói *lộng ngôn*, tức thì phải bồi thường lại, như than thở trong lòng rằng: «Ngợi khen Chúa Kirixitô.»

10. *Chưởi rủa* là chúc sự dữ cho mình, hoặc là cho kẻ khác, hay là cho giống vật nào.

11. Thề mà rủa nọp là khi thề mà chúc sự dữ cho mình hay là kẻ khác, như khi nói rằng: «Nếu đều tôi nói chẳng thật, thì xin Chúa phạt tôi chết đi.»

Ảnh hình diễn nghĩa.

12. Ảnh hình diễn tích vua Erode đãi yến các quan mừng lễ sinh nhật vua. Một bên vua, thì có con của bà Hêrodia, nó đã xin đầu ông thánh Gioan Baotixita. Bên tả thì thấy đầu ông thánh Gioan quản lý hình bưng trong mâm.

13. Trong lễ luật đạo cũ, những kẻ đã nói *lộng ngôn* phải bị ném đá. Chỗ hình phía dưới bên tả, thấy một người đã nói *lộng ngôn*, mà Đ.C.T. dạy ông Môisen truyền dân ném đá nó chết đi.

14. Cũng phía dưới nơi hình bên hữu; Rủa thề quấy quá hỡi nông phu: Giận dữ chi mà chẳng biết tu: Nọp quỉ kêu ma kia nó ứng, thú cây bắt quách trả oán thù.

MUỘI GIẢI RĂN Đ. C. TRỜI

GIẢI THỨ HAI (Tiếp theo)

Chớ lấy tên Đ. C. Trời mà thế đòi.

1. Khẩn là hứa đều gì cùng Đ.C.T. mà có ý buộc mình phải giữ cho nhất.

2. Khẩn là một việc thờ phượng Đ.C.T.; vì bằng có khẩn cùng các thánh, thì nghĩa là khẩn cùng Đ.C.T. mà tôn kính các thánh.

3. Khẩn việc làm thì buộc chính mình kẻ khẩn mà thôi, bởi vì chính sự khẩn dính theo người khẩn, như khi khẩn đọc kinh. Còn *khẩn của* là đứng cùng vật gì, như khẩn bố thí 100 đồng bạc cho kẻ nghèo; giả như con cái biết cha mẹ đã khẩn hứa vật gì và đã qua đời, thì con cái mắc giữ.

4. Khẩn *trộn đời*, thì buộc cho đến cùng, còn *khẩn tạm* vậy, thì buộc có ngắn.

5. Xét về kẻ khẩn, thì cần phải có ba điều này: 1° phải có trí khôn đủ mà khẩn; 2° phải có ý muốn khẩn mà buộc mình cũng như khi thế mà buộc mình vậy; 3° phải kịp suy cho đủ, y như thế cho được phạm tội trọng.

6. Vì chưng chẳng có ai buộc mình dặng, khi mình chẳng muốn buộc mình.

7. Bằng có ai ép mình cách nặng và trái phép công bình, thì lời mình khẩn chẳng buộc mình; vì chưng sự khẩn làm vậy, thì chẳng đẹp lòng Đ.C.T.

8. Cho nên nếu khẩn mình sẽ không phạm tội gì, dầu tội nhẹ thì cũng không phạm, thì sự khẩn ấy chẳng buộc; nhưng mà khi khẩn hứa mình sẽ không phạm tội trọng, hay là không cả lòng phạm tội nhẹ, thì sự khẩn ấy buộc thật.

9. Khi nào khẩn làm việc gì có phần quá sức và lại có phần làm được, vì bằng có chia việc ấy được, thì phải làm việc đã có thể làm dặng. Song vì bằng chia chẳng được việc ấy, thì lời khẩn chẳng buộc. Lại nếu có khẩn hai sự làm một mà khi sau có một sự ra chẳng có thể làm được, thì lời khẩn cũng chẳng buộc giữ sự kia, dầu có thể làm dặng.

10. Phải khẩn sự lành và sự *trọng hơn* trong hai việc đối nhau mà làm một lượt chẳng dặng. Ví dụ, theo lẽ thường, sự khẩn đòi bạn chẳng buộc, dầu mà sự đòi bạn là đều lành và nên, vì chưng sánh với sự đồng trình là đều trọng hơn, thì sự đòi bạn ra kém hơn.

11. Lại khi khẩn một việc đã có luật buộc làm, thì cũng vững; vì nó giúp ta làm trọn việc bổn niệm cách trung tín và sốt sắng hơn nữa.

12. Khẩn làm sự lành mà có ý xấu, thì lời khẩn chẳng buộc; vì ý xấu cũng làm cho sự khẩn ra xấu nữa.

13. Song nếu có hai ý mà ý chánh là lành, còn ý tây theo là xấu, thì lời khẩn buộc.

14. Khi đã khẩn sự gì, dầu bởi nhẹ tính, thì cũng buộc, như khi thế vậy.

15. Khẩn phạt mình vì tội như khi nói rằng: «Nếu tôi có nói phạm thượng, thì tôi làm phước bố thí,» thì lời khẩn thế ấy buộc thật.

16. Khi đã khẩn, thì phải giữ lời khẩn. Có lời Đ. C. T. T. dạy rằng: «*Thà chẳng khẩn, thì hơn nhiều, chẳng thà khi đã khẩn mà không giữ.*»

17. Trước khi khẩn việc gì, thì 1° phải xét coi mình có thể giữ được chẳng; 2° phải bàn tính với cha linh hồn.

18. Khi nào có lẽ đủ, thì được xin kẻ bề trên trong Hội thánh chuẩn hay là dỗi.

19. Khẩn giữ sự khó khăn, sự sạch sẽ và sự vững lời, như các dòng nam nữ quen khẩn, thì là sự trọng hơn hết.

Ảnh hình diễn nghĩa.

20. Bên tả chỗ hình phía dưới thấy ông Jephthé mới thắng trận mà về. Ông này bởi trước đã vô ý mà khẩn: Nếu mình thắng trận, khi về hãy gặp ai trước hết, thì sẽ giết mà tế lễ. Lúc về thấy con gái mình, dờn cá hát, đến reo mừng tung hô trước hết. Lễ rằng: Con gái ông Jephthé khỏi phải giết tế lễ, mà mắc giữ mình đồng trình.

21. Ảnh hình ở giữa: Thấy rất thánh nữ Maria mới ba tuổi đi đứng mình vào đền thờ thành Giêrusalem cho được khẩn giữ mình đồng trình. Có ông thánh Gioakim và Bà thánh Anna là cha mẹ Người theo cùng. Dưới chơn thang, thấy-thầy cả thượng phẩm, nhận lấy Người; trên có ông Siméon và bà Anna tiên tri đứng nhìn giờ tay chực rước người, các thiên thần cũng theo hầu hạ nữ Vương mình. Lại thấy hoa hồng rớt rải trên 15 bậc thang, ấy chỉ 15 sự mẫu nhiệm chuỗi Mối khỏi Rô-sa-ri-ô.

22. Bên hữu chỗ hình phía dưới: Thấy những kẻ vượt biển phải phong ba bão tố, mới khẩn xin Đ. Mẹ cho khỏi nạn, sẽ đi viếng nơi đền kính tượng Đ. Mẹ. Đến khi Đ. Mẹ cho thoát nạn, bên tuôn đến tạ ơn Đ. Mẹ cho dặng giữ lời đã khẩn.

MU'Ò'I GIÁI RẮN D. C. TRÒ'I

GIÁI THỨ BA

Giữ ngày Chúa nhật.

1. Giải thứ ba dạy ta giữ ngày Chúa nhật.
2. Trong đạo mới, ngày Chúa nhật là ngày để mà kính thờ Đ.C.T. một cách riêng.
3. Trước Chúa giáng sanh, ngày để kính thờ Đ.C.T. cách riêng là ngày thứ bảy gọi là Sabbath, nghĩa là nghỉ việc xác. Ngày ấy đã chọn để mà nhớ đến ngày thứ bảy Đ.C.T. nghỉ, sau khi đã tạo thành vạn vật nội trong sáu ngày.
4. Hội thánh dạy giữ ngày Chúa nhật thế cho ngày thứ bảy, để mà kính hai sự mầu nhiệm cả, là sự Đ.C.G. sống lại; và sự Đ.C.T.T. hiện xuống trên các thánh Tông đồ.
5. Cho được giữ ngày Chúa nhật, thì phải kiêng việc xác và phải xem lễ.
6. Việc xác là những việc nặng nề khó nhọc, phần xác làm hơn phần trí; như cây bừa, gặt hái, xây gạch, đập sắt, dệt dục, may vá, dệt củi, nhuộm sắc nào.
7. Đ.C.T. cấm làm việc xác; 1° có ý buộc người ta nhìn biết quờn cao cả Người; 2° vì việc xác ngăn trở việc hồn ta phải làm trong ngày thánh ấy.
8. Đ.C.T. cấm làm việc xác, chẳng những là lợi cho phần linh hồn, lại có ích cho phần xác nữa, vì làm vậy ta mới được làm ăn có ngân, nghỉ ngơi có lúc, xác bổ sức sống thêm lâu dài.
9. Những việc làm mà ít mệt xác, như kết bông hoa, chuyền chuỗi v. v..., thì vốn cũng là việc xác, vì chừng việc nặng nhẹ, khó dễ, có lợi cùng không, thì cũng ngăn trở việc linh hồn, vì chánh vốn nó còn là việc xác.
10. Những việc xử đoán nơi toà, như nghe lễ, hỏi chứng, lên án, đều cấm làm ngày Chúa nhật; có một khi vụ xử đã ra lỗi rồi, nếu để dần dà e sanh khó ngại, chừng mới nên làm mà thôi.
11. Những buổi chợ phiên cũng cấm nhóm ngày Chúa nhật, trừ ra khi nhằm ngày có chỉ định trùng là ngày Chúa nhật.
12. Các việc trí khôn, như học hành, viết thơ v.v. và các việc thường, như quét nhà, săn bắn, thả câu, đi đàng, thì cũngặng làm trong ngày Chúa nhật.
13. Chẳng cấm dạy học, làm đơn từ, đồn hát, dầu có ăn tiền; cũng chẳng cấm vẽ vờ, đi bộ, đi xe, chụp hình chơi, v. v...
14. Nhưng mà chẳng nên chậm trễ, trừ ra có thêm sự gì ít nhiều cho việc ra xinh tốt trọn hảo mà thôi.
15. Có những lễ được tha làm việc xác ngày Chúa nhật: 1° khi Giám mục hay là cha sở chuẩn cho; 2° bởi có thói quen; vậy hễ chỗ nào có thói quen tưới rau, hớt tóc, v. v. thì làm được; 3° bởi lòng sốt sắng mà trau giồi, quét tước nhà thờ, đúc bánh lễ.
16. Kẻ bắt khiến làm việc xác ngày Chúa nhật, thì cũng có tội như thể chính mình làm vậy.
17. Cha mẹ chủ nhà không cho con cái tới giữ ngày Chúa nhật, thì có tội trọng trước mặt Đ.C.T. và làm cho Đ.C.T. đổ xuống những tai nạn trên mình và trên gia thất mình nữa.
18. Chẳng nên phạm tội bao giờ; nhưng mà bằng có phạm trong ngày Chúa nhật, thì chẳng mắc giống tội riêng bởi phạm trong ngày ấy.

Ảnh hình diễn nghĩa.

19. Xem vô tấm hình, thấy người ta có phần lo giữ, có phần lại phạm ngày Chúa nhật. *Phía trên* có nhà thờ, nhà cha sở, đất thánh, ít cái nhà ruộng rẫy và một lều các cũ xưa. Trại thợ làm việc, mấy phố buôn bán, đều đóng cửa đình việc; bên nhà một xe lửa, ngoài đồng cây bừa nghỉ; con nít học trò có thầy dìu dẫn, còn bọn đạo bất luận sang hèn, nam phụ lão ấu không ghé quán, chẳng từng đoàn trà rượu với kẻ hoang đàng trác nết, cứ đi thẳng; dọc đàng gặp thánh giá, thì đứng lại bái kính cho đến nhà thờ mà xem lễ. *Phía dưới* có nhà máy rèn đồ, thấy làm việc xác trong ngày Chúa nhật.

MƯỜI GIẢI RĂN D. C. TRỜI

GIẢI THỨ BA (Tiếp theo)

Giữ ngày Chúa nhật.

1. Phạm ngày Chúa nhật hay làm thiệt hại thiên hạ lắm, bởi vì, ở đời này, nhiều khi Đ.C.T. phạt cách nặng nề kẻ phạm ngày Chúa Nhật.

2. Có một khi có điều thật cần kíp, hay là khi làm một hai việc đức yêu người, thì được làm ngày Chúa nhật, nhưng mà chẳng được lấy cớ ấy mà bỏ xem lễ.

3. Các việc tri khôn, nghĩa là những việc tri khôn làm, mà phần xác chẳng có mệt, như đọc sách, biên chép, thì chẳng có cấm làm ngày Chúa nhật.

4. Ngày Chúa nhật nên nghỉ ngơi cho phải phép và cho có chừng; còn cuộc sa mê chơi bởi tuổi đang thì, thường làm hại, ấy là nguồn mọi sự dữ, phải xa lánh cho cẩn thận.

5. Hội thánh chẳng những là buộc phải xem lễ ngày Chúa nhật, song còn khuyên bảo đọc kinh trưa chiều và nghe giảng dạy nữa.

6. Hội thánh lại khuyên ta, ngày Chúa nhật, làm những việc thiêng liêng, như chịu các phép bí tích, đi dâng thánh giá, đọc sách thiêng liêng và làm việc thương người, như viếng thăm kẻ khó cùng kẻ liệt.

7. Trong lề luật đạo cũ, ai phạm ngày thứ bảy thì phải luận xử tử. Bởi vậy quân Pharisieu cùng kẻ thông giáo hay tìm cớ mà bắt lỗi Đ.C.G., trách Người sao có phạm ngày thứ bảy, và để cho môn đệ mình cũng phạm nữa. Thì Đ.C.G. phản tố rằng: giữ ngày thứ bảy chẳng trọng hơn đức thương yêu người ta. Trong lời Êvang sau này, thì rõ quân Pharisieu bắt lỗi Đ.C.G. thế nào.

«Khi ấy Đ.C.G. đi qua đồng lúa ngày thứ bảy; các đầy tớ Người đói liền tước lấy những bông lúa mà ăn. Người Pharisieu xem thấy thì thưa Người rằng: này các đầy tớ Người làm sự chẳng nên làm ngày thứ bảy. Đ.C.G. phản cùng chúng nó rằng: Chớ thì bay chẳng xem trong sách, vua Đavít đã làm đi gì khi người và những kẻ đi với người đói sao? Người đã vào đền thờ Đ.C.T. và ăn bánh bay là thề nào? Những bánh ấy người và các kẻ theo người chẳng được phép ăn, chỉ có các thầy cả được phép ăn mà thôi. Hay là bay chẳng xem trong lề luật, ngày thứ bảy các thầy cả lỗi phép ngày thứ bảy trong đền thờ mà chẳng có tội gì? Tao bảo bay, đây có đáng trọng hơn đền thờ. Nếu bay hiểu biết lời rằng: tao muốn sự nhơn từ, chẳng muốn của lễ nghĩa là làm sao, thì bay chẳng hề đoán trách kẻ vô tội; vì chưng Con người cũng là Chủ ngày thứ

bảy. Khi Đ.C.G. đi khỏi chỗ đó, Người vào nhà hội chúng nó. Này có một người có tay khô héo mà chúng nó hỏi Người rằng: Có nên chữa bệnh ngày thứ bảy chẳng? Chúng nó có ý tố cáo Người. Đ.C.G. hỏi chúng nó rằng: Ai trong bay có một con chiên, mà nếu ngày thứ bảy nó sa xuống hầm, chớ thì chẳng nung đỡ nó lên sao? Phương chi loài người là kẻ trọng hơn con chiên nhiều? Vậy ngày thứ bảy nên làm sự lành. Bấy giờ Người phán cùng kẻ ấy rằng: hãy giăng tay ra; nó liền giăng ra mà tay ấy được lành đã cũng như tay kia. Vậy người Pharisieu trở ra bàn mưu chước cho được làm hại Người, và giết Người.» (Matt. XII, 1-14).

«Vậy ngày thứ bảy Đ.C.G. ở trong nhà hội đồng chúng nó mà giảng dạy, thì có một người dờn bà kia phải quỉ ám làm cho nó yếu liệt đã mười tám năm; nó khom lưng chẳng thể ngó lên được. Khi Đ.C.G. xem thấy nó, thì kêu nó đến mà bảo nó rằng: hỡi dờn bà kia, hãy được khỏi tật này. Bấy giờ Người giơ tay trên mình nó, tức thì nó đứng thẳng lên mà ngợi khen Đ.C.T.

Quan cai nhà hội tức giận vì Đ.C.G. chữa kẻ liệt ngày thứ bảy, thì bảo lũ đồng rằng: có sáu ngày nên làm việc, những ngày ấy bay hãy đến xin chữa đã, song chớ đến ngày thứ bảy. Chúa trả lời bảo nó rằng: Ở kẻ giả hình kia, chớ thì ai nấy trong bay chẳng có mở dây bò lừa mình ra khỏi chuồng mà dắt đi uống nước ngày thứ bảy sao? Phương chi con gái Abaraham này, quỉ satan cầm buộc đã mười tám năm nay, chớ thì chẳng nên mở dây buộc nó ngày thứ bảy sao? Đ.C.G. phán làm vậy, thì những kẻ thù nghịch đều hổ thẹn; song cả dân vui mừng vì những việc cả thề Người đã làm. (Luc. 13, 10-17).

Ảnh hình diễn nghĩa.

8. Ảnh hình *chỗ trên*, thấy ông Môisen lấy phép Đ.C.T. truyền dân Ysarae ném đá một người đã đi lượm củi ngày thứ bảy.

9. Bên *tả* nơi hình *phía dưới* thấy sau lưng Đ.C.G. có các Thánh Tông đồ đang vò bông lúa mà đỡ đói trong ngày thứ bảy.

10. Bên *hữu* dưới chơn Đ.C.G. thấy một người có tay khô, và trước mặt Chúa, có mấy người thông giáo cùng quân Pharisieu.

MƯỜI GIẢI RĂN Đ. C. TRỜI

GIẢI THỨ BỐN

Thảo kính cha mẹ.

1. Giải thứ bốn dạy ta: 1° yêu mến; 2° thảo kính; 3° vâng lời chịu lụy; 4° giúp đỡ cha mẹ trong cơn túng ngặt.

2. Yêu mến cha mẹ là phải hết lòng yêu dấu bề trong, và trong khi thể tiện, tỏ dấu lòng báo nghĩa bề ngoài.

3. Phải yêu mến cha mẹ, vì cha mẹ vâng lệnh Chúa, mà sanh ra ta và chịu nhiều sự khó nhọc vì ta.

4. Thảo kính cha mẹ là ở hết lòng cùng người, và bằng lòng nhịn nhục bịnh hoạn và tách tật cha mẹ.

5. Ta phải thảo kính và chịu lụy cha mẹ, vì người thay mặt Đ.C.T. mà coi sóc ta.

6. Cung kính cha mẹ là nài xin Đ.C.T. ban cho cha mẹ được an nhàn thoi thanh, hầu cho cha mẹ được kẻ yêu người vì, và danh thơm trước mặt người ta, nhưt là được Đ.C.T. yêu dấu cùng đẹp lòng các Thánh ở trên trời.

7. Hằng thuận theo ý cha mẹ toan định, sở muốn cho, ấy cũng là thảo kính.

8. Ông thánh Phaolô cũng dạy bảo đều ấy mà rằng: «Hỡi các kẻ làm con cái, hãy vâng lời cha mẹ vì Chúa, vì sự ấy thì thậm phải.» Lại rằng: «Hỡi những kẻ làm con cái, hãy vâng lời cha mẹ trong mọi sự, vì sự ấy đẹp lòng Chúa.»

9. Bắt chước việc lành tách tốt cha mẹ, cũng là việc hiếu kính, vì chưng bắt chước ai trong các việc lành là tỏ lòng kính chuộng người ấy mà chớ.

10. Năng hỏi ý cha mẹ, nhưt là thuận theo lời cha mẹ khuyên bảo cũng là hiếu thảo nữa.

11. Sau hết, phải giúp đỡ cha mẹ trong khi người thiếu thốn, là lo cho người đủ ăn đủ mặc.

12. Chính mình Đ.C.G. dạy ta sự ấy, khi Người trách lòng sâu độc quân Pharisieu mà rằng: «Nhơn sao bay vì lời lưu truyền bay mà lỗi phạm giải răn Đ.C.T., vì chưng Đ.C.T. phán rằng: Mày hãy thảo kính cha mẹ, mà kẻ nào nguyên rửa cha mẹ, thì phải chết, song bay rằng: ai cũng nói được với cha mẹ rằng: hễ của lễ gì tôi dựng, thì làm ích cho người; mà nó chẳng thảo kính cha mẹ; vậy vì lời lưu truyền bay, thì bay phạm đến giải răn Đ.C.T. (Matt. 15, 3-6)

13. Những việc bồn phận con cái với cha mẹ, thì mắc giữ luôn luôn, chẳng khi dừng, mà nhưt là khi cha mẹ liệt lão hiểm nghèo chết.

14. Khi cha mẹ liệt lão mà còn tỉnh, thì con cái phải chuyên lo, rước thầy cả kéo cha mẹ hụt xưng tội rước lễ, chịu phép xúc dầu, là những phép người giáo hữu phải chịu khi mong sinh thì.

15. Nhờ những phép bí tích nầy bỏ sức trong linh hồn và được thêm lòng tin cậy, kính mến và kính chuộng, thì cha mẹ chẳng những là chẳng sợ sự chết, là đều lánh chẳng khỏiặng, mà lại ước ao lia khỏi đời nầy cho được vào nơi tiêu sái đời đời.

16. Khi cha mẹ sinh thì rồi, con cái còn phải hiếu thảo, là trợ phần tổng táng, cầu hồn xin lễ hằng năm và hết lòng trung tín giữ lời cha mẹ trời phú.

17. Thuở cha mẹ mạng một, có trời phú đều gì thì khá ghi lòng noi giữ và cầu cho linh hồn người được nghỉ ngơi đời đời.

18. Lời nầy: cho được sống lâu dài nghĩa là ở đời nầy Đ.C.T. năng thương, và chúc lành cho con cái thảo kính cha mẹ.

19. Kẻ hắt hủi cha mẹ, chẳng mang giúp đỡ, thì Đ.C.T. chúc dữ cho nó, và thiên hạ ghét nó nữa.

20. Đ.C.G. khi còn Hải Nhi ở tại thành Nadarét đã chịu lụy Đức Bà cùng ông thánh Giuse; ấy là gương vâng lời chịu lụy trọn lành cho con trẻ phải noi theo.

Ảnh hình diễn nghĩa.

21. *Chỗ trên* thấy Chúa Hải Nhi giúp Đức Bà trong nhà và ông thánh Giuse trong nghề thợ mộc.

22. *Chỗ dưới bên tả*: Trước mặt thánh thiên thần Raphael, có ông Tobia con lấy mật cá đã đem về mà xúc mắt cha mình đặng sáng.

23. *Bên hữu*, thấy Đ.C.G. giúp trong cơn hấp hối ông thánh Giuse là cha nuôi Người, và âm kính vào lòng chí thiết.

MUỘI GIẢI RĂN D. C. TRỜI

GIẢI THỨ BỐN (Tiếp theo)

Thảo kính cha mẹ.

Bổn phận trong gia đạo và với kẻ bề trên

1. Trừ ra cha mẹ, giải răn thứ bốn còn dạy ta cung kính bà con và các đẳng bề trên, phần đạo, phần đời.

2. Bề trên phần đạo là Đức giáo Tông, Đức giám mục và linh mục bốn sở.

3. Bề trên phần đời là: vua chúa, quan quyền cùng thầy dạy dỗ ta.

4. Ta phải: 1° cung kính bề trên phần đạo, phần đời; 2° vâng phục trong mọi điều phò dướng ấy có quyền khiến dạy ta; 3° cầu nguyện cho phò dướng ấy.

5. Có lời chép về các đẳng Giám mục và các hàng linh mục như vầy: «Các linh mục giảng lành dạy phải, khéo đều chỉ dẫn, thì được tôn trọng bằng hai.» Kia thánh Phaolô Tông đồ thấy dấu lòng bồn đạo Galata mến trọng người rất dỗi, nên người dướng đáp lại mà tỏ lòng biết ơn lạ thường rằng: «Ta làm chứng cho anh em rằng: Nếu khi ấy có thể làm được, ắt là anh em khoét mắt mình mà trao cho ta.»

6. Ta cũng phải lo giúp các đẳng linh mục mọi điều cần dùng như lời thánh Phaolô dạy rằng: «Chớ thì có ai đi lính mà phải tốn của riêng mình bao giờ?» (I Cor. IX-7)

Sách thánh lại dạy: «Bay hãy kính chuộng các thầy cả, chính tay bay phải dưng phần của lễ mà làm cho bay sạch, hãy dưng cho người phần của dầu mùa và của lễ đền tội, như luật đã truyền cho bay.» (Eccl. VII, 33-34)

7. Ta phải phụ giúp Đức thánh Phapha cách riêng, nhất là từ khi người phải bị cướp nước người cho đến rày.

8. Ông thánh Phaolô Tông đồ cũng dạy phải vâng lời các đẳng chân chiên rằng: «Hãy vâng lời các đẳng bề trên mình cùng chịu lụy các đẳng ấy; vì chúng các đẳng ấy tinh thức dường như phải thừa lại về phần linh hồn anh em.»

9. Ta phải cầu nguyện cho các hàng dặc đức, vì trót đời những ra sức, nhọc công về phần ích linh hồn ta, mà thường ít người biết đền ơn trả nghĩa cho phò dướng ấy.

10. Những thầy cả hư xấu, nếu bằng có dạy đều phải lễ, thì Đ.C.G. khiến ta cũng phải vâng cứ nữa. Chúa phán về những người thông giáo và quán Pharisieu rằng: «Chúng nó ngồi trên toà ông Môisen. Bởi đó hề đều gì chúng nó bảo bay, thì bay hãy vâng giữ noi làm, song bay chớ học đòi những việc chúng nó làm, bởi vì nó hay nói, song chẳng hay làm.»

11. Cũng phải phục vua chúa quan quyền và những kẻ bề trên.

12. Ông thánh Phaolô, trong thư gửi cho bồn đạo Rôma, có nói nhiều lời về sự tôn trọng kính vì mấy dưng bực ta phải tôn kính; nơi khác lại bảo phải cầu nguyện cho phò dướng ấy nữa.

13. Ông thánh Phêrô dạy rằng: «Anh em phải vâng phục những kẻ có quyền phép, vì lòng kính mến Đ.C.T.: hoặc là vua chúa vì có quờn cả, hoặc là quan quyền vì là kẻ vua sai.». Bởi vì hề ta tôn trọng phò dướng ấy, thì sự ấy chỉ đến Đ.C.T.

14. Chẳng nên loạn nghịch cùng quyền phép phần đời: 1° vì Đ.C.T. cấm; 2° vì sự dấy loạn là nguồn mọi sự dữ làm hại thiên hạ cả thể.

15. Nếu ta được gọi đến mà bỏ thăm tuyển cử quan nào, thì ta phải cứ ích nước và lương tâm ngay lành mà lựa người lương thiện biết kính Chúa mến đạo, và bình các luật phép cùng những sự thông dơng khôn ngoan và theo phép đạo.

16. Vì bằng cha mẹ hay là đẳng bề trên có khiến ta làm đều trái luật Đ.C.T., thì ta phải giữ hết lòng cung kính mà thưa rằng: Điều ấy chẳng thuận thừa lương tâm, bởi vì phải vâng lời Đ.C.T. hơn vâng lời người ta.

Ảnh hình diễn nghĩa.

17. *Phía trên bên tả*, thấy Đức Giáo Tông ngự trên toà; lại bên tả hữu có các đẳng hồng y tể tướng và Giám mục, Linh mục châu hầu, dưng nhậm lòng vua quan và bình dân kính chúc.

18. *Bên hữu*, thấy một Đức vua ra mặt cho hạ thần kính chúc.

19. Ảnh hình *khoản giữa*, thấy bà Ruth đã theo mẹ chồng là bà Noemi, bởi đất Moab mà về Bélem. Bà Ruth này nên cho ta gương rất động lòng về sự con cái thảo kính cha mẹ, là đi mót lúa đem về nuôi mẹ.

20. *Phía dưới bên tả*, thấy học trò cần thận siêng năng chăm chỉ nghe lời thầy dạy bảo: *bên hữu*, thấy dứa vô phép, trêu nhạo thánh tiên tri Êliden và kêu là người sói đầu, liền mắc phải hai con gấu cắn xé thấy.

MƯỜI GIẢI RĂN D. C. TRỜI

GIẢI THỨ BỐN (Tiếp theo)

Thảo kính cha mẹ.

Về việc bồn niềm cha mẹ với con cái.

1. Việc bồn niềm buộc cha mẹ: 1° lo mọi sự cần cho con cái; 2° dạy dỗ theo phép đạo thánh; 3° sửa trị; 4° làm gương tốt cho con cái mình.

2. Đấng làm cha mẹ trước hết phải lấy lòng đạo đức, mà thương con cái cho đồng nhau và đừng duơng thứ quá lẽ.

3. Cha mẹ phải xem sóc con cái như của trọng Đ.C.T. đã phú cho và ngày sau phải trả lễ cách nhiệm nhặt với Chúa.

4. Nói phải lo mọi sự cần cho con cái, nghĩa là phải nuôi dưỡng sấm ăn sấm mặc cho nó, xúng theo bậc mình, và lo cho chúng nó có nghề làm ăn.

5. Nói rằng cha mẹ phải dạy dỗ con cái theo phép đạo, nghĩa là 1° dạy nó cho nó biết lẽ chính phải tin trong đạo và cho thuộc những kinh quen đọc; 2° phải cho nó đi nghe nghĩa sách phần, và nếu có thể dặng, thì cho nó đi trường mà học hành đạo lý; 3° hãy giục lòng nó kính mến Đ.C.T. và xa lánh tội lỗi; 4° khi nó vừa có trí khôn thì biểu nó đi xưng tội rước lễ, và đừng ngăn trở ơn Đ.C.T. kêu gọi nó.

6. Muốn định lựa con cái ở bậc nào, thì cha mẹ phải cầu xin cho biết thánh ý Chúa trước đã, lấy lời lành lẽ phải mà khuyên lơn, rồi để mặc ý con cái suy lượng theo ơn Chúa kêu gọi, hoặc làm thầy cả, hoặc đi tu trong nhà dòng.

7. Cha mẹ phải ước ao đề mặc thánh ý Đ.C.T. định liệu để cho con cái ở đứng bậc nào, như rõ theo lời Đ.C.G. phán cùng người mẹ ông thánh Giacôbê và ông thánh Gioan Tông đồ rằng: « Bấy giờ mẹ con ông Dêbêdêô đem hai con mình đến cùng Đ.C.G. mà lạy Người, như muốn xin người sự gì. Đ.C.G. hỏi bà ấy rằng: bà muốn đi gì? Bà ấy thưa rằng: xin Thầy truyền cho hai con trai tôi đây một đứa được ngồi bên hữu, một đứa bên tả Thầy trong nước Thầy. Đ.C.G. trả lời rằng: bay chẳng biết bay xin đi gì. Chén-tao toan uống, bay có uống được chăng? Hai đứa trẻ thưa rằng: được. Đ.C.G. bảo chúng nó rằng: thật chén-tao thì bay sẽ uống; còn sự ngồi bên tả bên hữu tao, chẳng phải sự tao ban cho bay, bên là những kẻ cha tao sấm để cho nó. Khi mười bảy tuổi kia nghe thấy, thì giận hai

anh em ấy. Đ.C.G. gọi các đầy tớ đến mà phán rằng: bay đã biết vua chúa các dân ngoại cai trị chúng nó và những kẻ cả quân cổ chúng nó. Trong bay chẳng phải thế; kẻ nào muốn nên trọng hơn trong bay, thì phải làm đầy tớ bay; kẻ muốn làm đầu trong bay, nó sẽ phải làm đầy tớ bay. Cũng như Con người chẳng đến cho người ta làm tôi người, bên là cho được làm tôi người ta và phú sự sống mình làm giá chuộc cho người ta.

8. Sửa trị, nghĩa là cha mẹ phải coi sóc tinh ăn nết ở con cái, quả trách và sửa phạt khi nó làm lỗi, mà chẳng nên theo hồi nóng giận, một có ý làm cho nó nên tử tế hơn.

9. Làm gương tốt, nghĩa là cha mẹ phải lo giữ trọn việc bồn phận người có đạo, là: đọc kinh, xem lễ và chịu lấy các phép bí tích; lại phải lo lánh những điều hay mở dặng cho con cái phạm tội như: nói lộng ngôn, chưởi rủa, nói hành, nói hoa tình tục tĩu, cùng khinh dễ sự đạo.

Ảnh hình diễn nghĩa.

10. Ảnh hình ở giữa thấy bà thánh Anna dạy Đức Bà thuở còn thơ ấu cho biết đọc chữ, sau lưng Đức Mẹ có ông thánh Gioakim là cha Người, vui nhin ngó con.

11. Bên hữu nơi hình phía trên, thấy bà Blanca dạy vua Luy đọc kinh cầu nguyện và nói cùng con rằng: Ở con! mẹ tha thấy con chết chẳng tha thấy con phạm một tội trọng.

12. Còn phía trên bên tả, có ông bà họ kia buộc con mình phải xin lỗi cùng một người bạn hơn họ, vì nó đã ở vô phép cùng người ấy.

13. Chỗ hình phía dưới, chỉ cho ta biết gương thầy cả thượng phẩm Heli, bởi chẳng lo sửa lỗi con cái, nên phải tay Đ.C.T. phạt một cách kinh khủng, để cho kẻ làm cha mẹ lấy đó mà sửa mình. Thầy cả Heli có hai con trai là Ophni và Phiné hay làm cho dân bỏ việc tế lễ Chúa. Thầy cả Heli thường hay duơng thứ, nên phải cơn thanh nộ Đ.C.T. phạt ráo hết cả cha con. Hơn ngày kia thầy cả nghe tin quân Philixitinh đã cướp lấy hòm bia truyền Thiên Chúa và giết hai con mình với ba muôn dân Isarae liền té ngã xuống bề đầu mà chết.

MUỖI GIẢI RĂN Đ. C. TRỜI

GIẢI THỨ BỐN (Tiếp theo)

Thảo kính cha mẹ.

Bổn phận chủ nhà với tôi tớ.

1. Buộc chủ nhà: 1° phải ở hiền lành công bình cùng tôi tớ; 2° khi tôi tớ đau ốm thì phải lo cầu thầy chạy thuốc; 3° phải xem sóc tành ăn nết ở nó; 4° phải ăn cần lo cho nó biết giữ đạo và thuộc biết những lễ chính phải tin trong đạo.

2. Vậy chủ nhà phải liệu cho tôi tớ được dễ giữ các việc bổn phận người có đạo, như giữ ngày Chúa nhật, kiêng thịt, lo mùa phục sinh; và thối thúc nó làm các việc ấy cho trọn niềm.

3. Đ.C.T. đã phán dạy buộc làm vậy, vì kẻ làm chủ nhà sẽ mắc trả lễ về những linh hồn tôi tớ Chúa đã phủ cho.

Ảnh hình diễn nghĩa.

4. Ảnh hình này tỏ hai gương rất trung hậu về phận chủ nhà với tôi tớ. Gương thứ nhất về quan đội kia trong sách Êvang: « Khi Đ. C. G. đã vào trong thành Capharnaum, thì có quan kia cai một trăm quân, đến cùng Người, mà xin rằng: Lạy Chúa, trong nhà tôi có đứa đầy tớ mắc tật bất toại, nó đau đớn cực khổ lắm.

Thì Đ.C.G. phán cùng quan ấy rằng: Tao sẽ đến, và sẽ chữa nó. — Bấy giờ quan ấy thưa lại rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng đáng cho Chúa vào nhà tôi; song xin Chúa hãy phán một lời, thì đầy tớ tôi sẽ dựng lành mà thôi. Vì chúng dẫu tôi là kẻ bề dưới phải chịu phép kẻ khác, song tôi cũng có quân lính ở dưới tôi, nên tôi biếu đưa này đi, thì nó liền đi; biếu đưa khác đến, thì nó liền đến: dạy đầy tớ tôi rằng: Hãy làm việc này, thì nó liền làm.

Đ.C.G. nghe lời thế ấy, thì lấy làm lạ, mà phán cùng những kẻ theo mình rằng: Tao phán cùng chúng bay, Tao chưa hề thấy ai trong dân Isarae có đức tin mạnh dường ấy. Mà Tao phán cùng bay, có nhiều người bởi phương Đông, phương Tây sẽ đến, mà ngồi một tiệc cùng Abaraham, Igiac cùng Giacóp trên nước thiên đàng; mà con bổn quốc thì phải đuổi ra chốn tối tăm bề ngoài, ở đó sẽ phải khóc lóc nghiêng rằng.

Vậy Đ.C.G. phán cùng quan ấy rằng: Ông hãy về, sự ông ước ao, thì sẽ dựng như ông đã tin. Mà cũng một giờ ấy, thì đầy tớ quan này lành đã.

5. Ảnh hình phía trên diễn quan đội quí gối trước mặt Đ.C.G., xưng quanh Chúa có các thánh Tông đồ; còn hai người đầy tớ, thì thìn mình cung kính khép nép sau lưng chủ mình.

6. Gương thứ hai, nơi hình phía dưới bên tả, diễn tích ông thánh Eldear, đức ông Sabran, tỉnh Provence, nước Langsa. Ông thánh này lập luật về cách ăn ở, cho tôi tớ noi giữ; người dân luật ấy trong một phòng rất xinh tốt trong đền mình và hội mấy tôi tớ trong nhà lại mà cất nghĩa. Đây kể mấy điều đại cái về luật mẹo ấy.

Luật mẹo ấy thế này:

1° Đọc kinh ban hôm, ban mai;

2° Xem lễ Misa;

3° Năng xưng tội chịu lễ;

4° Sốt sáng tôn kính Đức Bà và ông thánh Giuse;

5° Đứng ở không nhưng;

6° Chờ kết bạn cùng đoàn trác nết;

7° Chờ cãi lầy kinh dịch cùng nhau v. v.

Ông thánh Eldear đứng lên trước bệ, mà chỉ tỏ luật mẹo cho đầy tớ. Nơi phòng ấy có đặt dễ một tượng ảnh chuộc tội với tượng Đức Bà. Vợ người là bà thánh Delphina hiệp với tôi tớ cùng tĩ nữ trong nhà nơi bên tả chồng mà nghe giảng dạy.

Bổn phận tôi tớ với chủ nhà.

7. Tôi tớ phải ở với chủ nhà 1° cung kính chủ; 2° giữ lòng trung tín với chủ; 3° vâng phục chủ mọi điều phải lễ là những điều chẳng trái nghịch cùng luật Đ.C.T.

8. Tôi tớ phải xem chủ vườn là kẻ thay mặt Chúa mà coi sóc mình, và vâng nghe chủ thật lòng như vâng phục Đ.C.T. vậy.

9. Nơi hình phía dưới bên hữu: Tỏ ra một gương nên ghi tạc của ông Eliégiê là tôi tá ông Abaraham, đã ở hết lòng tận trung cùng chủ mình. Ông Eliégiê phải chịu lấy việc trầy đi dằng xa đến xứ Mê-xôpotamia mà cưới vợ cho ông Isaac là con quan thầy mình. Ông ấy chờ theo những cửa lễ, mà khi đã đến gần giếng kia cùng những con Camêlô, thì ở đó gặpặng bà Rebecca là con ông Nachor, anh em với ông Abaraham, với một ít người phụ nữ đi múc nước nơi giếng, bấy giờ ông Eliégiê nhận thật là dấu Đ.C.T. muốn vậy, liền đứng cho bà Rebecca những cửa lễ quí báu đã đem theo, thay vì quan thầy mình.

MƯỜI GIẢI RĂN Đ. C. TRỜI

GIẢI THỨ NĂM

Chớ giết người.

Cấm giết người.

1. Giải răn thứ năm cấm: 1° lấy phép riêng mà giết ai; 2° giết mình và chiến trận riêng; 3° đánh đập, mắng nhiếc và giận ghét người ta.

2. Làm cho người ta phải chết là tội sát nhân; làm cho mình phải chết là tội tự vận.

3. Phạm tội sát nhân là khi tự ý mà giết người ta trái phép công bình.

4. Cũng có khi giết người mà không có tội: 1° trong cơn giặc công bình; 2° cho được giữ mình; 3° thừa theo án tử.

5. Tại lòng ghen ghét hay là tìm ích riêng, mà ước ao cho người ta chết, hay là lấy sự ấy làm vui mừng, thì mắc tội rất trọng.

6. Chẳng nên làm đi gì cho người ta mau chết, hầu bớt cơn đau đớn.

7. Dầu khi ta khốn khó cực lực cách nào, cũng chẳng nên giết mình, vì mạng sống ta thuộc về một Đ.C.T. phân định mà thôi.

8. Kẻ giết mình, thì liều mất linh hồn, vì thường không kịp ăn năn tội.

9. Kẻ giết mình thì mắc tội rất trọng, bởi vậy Hội thánh khi đã rõ chắc người nào tự ý mà giết mình, thì không cho chôn cất theo phép đạo thánh, trừ ra có tỏ dấu ăn năn.

10. Quyền phép vua quan trên đời, chẳng khi nào được giết người vô tội, dầu mà kẻ vô tội đánh chịu giết vì sự cần cho ích chung trong nước, thì cũng chẳng nên giết, vì kẻ ấy không phải làm chủ mạng sống mình, nên có giết thì ấy là đều trái lẽ tự nhiên.

11. Chẳng nên ước ao cho mình chết, trừ ra ước ao choặng xem mặt Chúa ở trên trời, hay là cho khỏi phạm tội mất lòng Chúa ở đời này nữa.

12. Kẻ chiến trận riêng cùng nhau đều thì mắc tội rất trọng: 1° vì liều mình chết, hay là giết kẻ khác; 2° vì liều linh hồn mình hay là kẻ khác phải sa hỏa ngục.

13. Kẻ làm chừng để cho hai đảng chiến trận riêng với nhau, cũng đồng mắc tội như kẻ chiến trận vậy, vì mình ra mặt ủng hộ nhận sự quai gở ấy.

14. Ai có lòng ghen ghét người ta, thì chẳng còn là đầy tớ Đ.C.G.. Vì Chúa đã phán trong Evang rằng: Khi thiên hạ thấy bay có lòng thương yêu nhau, thì liền nhìn biết bay là môn đệ Tao mà chớ: Bay đã nghe lời truyền rằng: mắt đền mắt, răng đền răng. Song Tao bảo bay rằng: chớ kinh địch với kẻ hung ác; mà nếu có ai vả má hữu mày, thì mày hãy giơ má tả cho nó nữa, và kẻ muốn tranh tụng với mày, cướp lấy áo trong mày, mày hãy trao cả áo ngoài cho nó nữa; kẻ nào bắt ép mày đi một dặm thì mày hãy đi với nó hai dặm nữa. Ai xin mày thì mày hãy cho, ai muốn vay mượn mày thì chớ từ chối. Bay đã nghe có lời truyền rằng: hãy thương yêu anh em mày, ghét kẻ thù mày. Song Tao bảo bay rằng: bay phải thương yêu kẻ nghịch cùng bay, phải làm ơn cho kẻ ghét bay, và phải cầu nguyện cho kẻ bắt bớ bỏ vạ cho bay, để bay nên con cái Cha bay ở trên trời, là Đấng khiến mặt trời mọc lên soi chẳng kì cho kẻ lành kẻ dữ, và cho mưa xuống trên kẻ công chính và kẻ gian tà. Vì chưng nếu bay thương yêu kẻ thương yêu bay, nào bay có công gì? chớ thì người publicanô chẳng làm như vậy sao? Và nếu bay chỉ chào hỏi anh em bay mà thôi, nào có làm sự gì hơn người ta? chớ thì kẻ ngoại chẳng làm như vậy sao? Ấy vậy bay hãy nên trọn lành như Cha bay trọn lành ở trên trời.

15. Ta chẳng nên thù oán kẻ làm mất lòng ta, bởi vì sát phạt báo oán kẻ làm sự dữ cho mình, thì Đ.C.T. đã để cho một mình Người mà thôi.

Ảnh hình điển nghĩa.

16. Ảnh hình phía trên điển tích Ca-in mới vừa giết em mình là Abelê, rồi tính tìm phương trốn, thì Đ.C.T. quở trách tội độc ác nó làm, chửi dữ cho nó và xua đuổi nó khỏi mặt Người.

17. Chỗ hình phía dưới bên hữu, Achitophel sau khi đã xúi Absalon là con vua David mà chiếm đoạt ngôi cha, bởi chẳng thành việc, thì thất cổ giữa nhà mà chết.

18. Cũng phía dưới bên tả, thấy hai người chiến trận riêng cùng nhau, thì có một người đạo đức, xông vào giữa hai người chiến trận, một tay cang đỡ, một tay chỉ trên có thánh giá Đ.C.G. đang thấy chúng nó, cùng đoán phạt tánh khí lạng lảo chúng nó.

MU'OI GIÁI RĂN D. C. TRÒI

GIÁI THỨ NĂM (Tiếp theo)

Chớ giết người.

Cấm làm gương xấu.

1. Giải răn thứ năm, còn cấm ta làm gương xấu cho kẻ khác.

2. Gương xấu là lời nói việc làm chẳng xứng, hoặc bỏ việc phải làm, nên cứ mở đường cho kẻ khác phạm tội; vì sự ấy là sự xấu thật hay là xem ra như xấu.

3. Sự mở dịp tội cho người ta, nhứt là hai sự này : 1° những lời nói nghịch đạo, nghịch đức thương yêu người, nghịch đức sạch sẽ ; 2° những lời khuyên xui giục kẻ khác phạm tội hay là ngăn trở làm sự lành.

4. Còn mở dịp tội là khi sắm sách nghịch đạo và phong hoá; lại nhứt là khi bày đặt những sách thể ấy.

5. Sự mở dịp tội cho người ta là tội rất nặng, vì làm có nhiều khi làm cho người ta phải mất linh hồn, là giống Đ.C.G. đã lấy máu mình mà chuộc lại, và bởi vì nhiều khi chẳng đền bồi lại được.

6. Có nhiều khi việc làm vốn chẳng có tội, mà có kẻ lấy làm trái, nên cứ cho nó bắt chước phạm tội. Như quân Phariseu thấy việc phải Đ.C.G. và các môn đệ Người đã làm, thì lấy làm việc tội. Có hai gương theo bài Evang ông thánh Matcô chỉ ra cho ta về sự ấy như sau này : Bấy giờ ông Gioan thừa cùng Đ.C.G. rằng : lạy Thầy, chúng tôi thấy có người kia lấy tên Thầy mà trừ quỷ; song bởi nó chẳng theo chúng tôi thì chúng tôi ngăn cấm nó. Đ.C.G. phán rằng : Bay chớ ngăn cấm nó, vì chưng chẳng có ai lấy tên Tao mà làm phép lạ, lại nói sự dữ về Tao ngay đàng dân, bởi vì hễ kẻ nào chẳng trở nghịch cùng bay thì nó hiệp với ý bay. Hễ ai nhơn danh Tao cho bay một chén nước lạnh vì bay là kẻ thuộc về Chúa Kirixitô, thì Tao bảo thật bay, nó chẳng có mất phần thưởng đâu. Mà hễ kẻ nào làm dịp tội cho một đứa nào trong các kẻ bé mọn này có lòng tin Tao, thì kẻ ấy sẽ bị phạt vào cõi hỏa ngục, bởi vì kẻ nào ném xuống biển thì hơn. Nếu tay mày làm dịp tội cho mày thì hãy chặt nó đi, thì mất một tay mà được vào chốn hằng sống, chẳng thà có hai tay mà phải xuống hỏa ngục chịu lửa chẳng hay tất. Ở đó giới tử chẳng hay chết và lửa chẳng hề tắt. Lại nếu chơn mày làm dịp tội cho mày, thì hãy chặt nó đi, thì có một chơn mà được vào chốn hằng sống, chẳng thà có hai chơn mà phải bỏ xuống hỏa ngục lửa chẳng hay tất, ở đó giới tử chẳng hay chết và lửa chẳng hề tắt. Và nếu con mắt mày làm cho mày vấp phạm, thì hãy khoét nó đi, thì mày có một con mắt mà được vào nước Đ.C.T.,

chẳng thà có hai con mắt mà phải bỏ vào ngục lửa : ở đó giới tử chẳng hay chết và lửa chẳng hề tắt. Vì chưng mọi người phải ướp bằng lửa và mọi của tế lễ phải ướp bằng muối. Muối là giống tốt ; ví dụ muối đã ra lạt sẽ lấy gì mà muối nó ? bay hãy giữ muối trong mình bay và hãy giữ sự hoà thuận cùng nhau.

Người Phariseu và một ít thầy thông giáo bởi thành Giêrusalem tụ tập đến cùng Đ.C.G. Những kẻ ấy thấy mấy người đầy tớ Đ.C.G. tay còn dơ, là chẳng rửa tay trước khi ăn cơm, thì chê trách các đấng ấy ; vì người Phariseu và mọi người Giudeu đều giữ những thói lệ kẻ đời xưa lưu truyền, mà nếu chẳng năng rửa tay, thì chẳng ăn cơm. Chúng nó ở ngoài phố chợ về, nếu chẳng tắm rửa cũng chẳng ăn ; lại có nhiều điều khác lưu truyền lại mà nó quen giữ, như sự rửa chén, rửa bình, rửa các đồ đồng và giường. Vậy người Phariseu và các thầy thông giáo hỏi Người rằng : Nhon sao đầy tớ người chẳng noi theo thói lệ kẻ đời xưa lưu truyền, mà chẳng rửa tay, trước khi ăn cơm ? Đ.C.G. trả lời phán bảo những kẻ ấy rằng : Isaia đã nói tiên tri về bay là kẻ giả hình, thật lắm như lời ghi chép rằng : dân này cung kính tao bằng môi miệng, song lòng nó thì xa tao ; chúng nó truyền dạy những lẽ đạo và những thói lệ loài người, cho nên kính thờ Tao vô ích. Vì chưng bay đã bỏ điều răn Đ.C.T. mà giữ thói lệ kẻ đời xưa lưu truyền là rửa bình, rửa chén và làm nhiều sự khác như vậy. (Matcô, 7.)

Ảnh hình diễn nghĩa.

7. Ai đã làm gương xấu cho kẻ khác, thì phải sửa lại tùy sức : 1° giục lòng kẻ bị gương xấu cái dữ ; 2° dùng gương tốt mà đem nó về đường lành ; 3° cầu nguyện cho nó.

8. Kẻ nào sai chính việc mình phải làm, mà lấy lẽ bắt chước kẻ khác làm sự quấy, thì có tội, lại đại tội lắm, vì kẻ khác tự ý nó muốn mất linh hồn mình, thì sự ấy chẳng phải là lẽ cho ta bắt chước liệu mình mà mất linh hồn ta như nó vậy.

9. Ảnh hình này diễn Đ.C.G. với các môn đệ Người. Đ.C.G. một tay chỉ đứa nhỏ, Người đã biểu đến, một tay chỉ một người phải buộc cổ đá vào cổ mà quăng xuống biển.

MU'ƠI GIẢI RĂN D. C. TRỜ'I

GIẢI THỨ' NĂM (Tiếp theo)

Chớ giết người.

Giải thứ năm dạy :

1. Giải răn này dạy ta : 1° tha thứ cho kẻ nghịch thù cùng ta ; 2° làm hoà với nó ; 3° khi có thể dặng, thì làm ơn lành cho nó ; 4° giúp đỡ kẻ thiếu thốn.

2. Việc bõn phạt trước hết ta phải làm với kẻ nghịch là tha thứ cho nó.

3. Việc bõn niệm này, thì buộc nhậ đến đối Đ.C.G. có tỏ trong sách Evang Đ.C.T. chẳng sẽ tha cho kẻ nào chẳng muốn tha, mà rằng : «Bay chớ nghi Tao đến mà phá lẽ luật hay là lời tiên tri ; Tao chẳng đến mà phá, một đến để mà làm cho trọn. Vì chưng Tao bảo thật cho bay được biết, trước khi trời đất qua đi, một nét hay là một chấm trong lẽ luật chẳng bỏ qua được, cho đến khi mọi sự nên trọn. Ấy vậy kẻ bỏ một điều nào trong các giải răn rất nhỏ mọn này và dạy người ta làm vậy, thì kẻ là kẻ rớt trên nước thiên đàng : bằng kẻ giữ và dạy người ta thì sẽ gọi là kẻ cả trên nước thiên đàng. Vì chưng Tao bảo bay rằng : nếu bay chẳng ăn ở công chính hơn những người thông giáo và quân Pharisêu, thì bay chẳng được vào nước thiên đàng. Bay đã biết lời dạy kẻ đời xưa rằng : chớ giết người ; mà kẻ nào giết người thì đáng phải toà luận đoán. Song Tao bảo bay rằng : ai cả giận anh em, thì cũng đáng phải toà luận đoán nữa ; mà kẻ gọi anh em là giống xấu hèn, thì đáng phải toà công luận phạt ; còn kẻ gọi anh em là kẻ bội ngược thì đáng chịu lửa hoả ngục. Vậy nếu mầy đến trước bàn thờ đàng của lễ, mà ở đó mầy nhớ có người anh em có điều gì với mầy, thì hãy để của lễ đó trước bàn thờ, về làm lành cùng anh em đã, đoạn sẽ lại đến đàng của lễ mầy. Mầy hãy làm hoà cùng kẻ tranh tụng với mầy cho kịp, đang khi còn đi đàng với nó, kéo hoặc nó nộp mầy cho quan xét, và quan xét giao mầy cho lý hình mà mầy phải tố tụng. Tao bảo thật cho mầy biết : mầy chẳng được ra khỏi đó cho đến khi mầy trả hết mọi phần mọi lý.»

4. Còn lời Evang sau này chỉ cho ta biết rõ rằng lẽ luật dạy tha thứ cho kẻ làm sỉ nhục ta, thì hằng buộc ta luôn.

Thuở ấy ông thánh Phêrô đến thưa Đ.C.G. rằng : lạy Chúa, anh em tôi lỗi phạm đến tôi, mà tôi phải tha cho nó mấy lần ? đến bảy lần chăng ? Đ.C.G. bảo người rằng : Tao chẳng bảo mầy đến bảy lần, bèn là đến bảy mươi lần bảy lần. Vậy nước thiên

đàng giống như vua kia tính sổ lại cùng các đầy tớ nhà mình. Trước hết đem nộp cho vua một đứa mắc nợ một muôn khối bạc ; bỡi vì nó chẳng có của gì trả được thì vua truyền bán nó cùng vợ con cửa nhà sản vật mà trả nợ. Bấy giờ đứa đầy tớ ấy đến sấp mình xuống van lơn vua mà rằng : lạy đức vua, xin giãn cho tôi một ít thì tôi sẽ trả hết nợ đức vua. Vua liền động lòng thương xót mà cho nó về, lại tha hết nợ cho nó nữa. Khi đầy tớ ấy ra khỏi liền gặp một người bạn hữu có nợ nó một trăm đồng denariô, thì nó liền bóp cổ mà rằng : mầy hãy trả nợ cho tao. Bạn nó sấp mình xuống van rằng : xin anh hãy giãn cho tôi một ít thì tôi sẽ trả hết nợ cho anh ; song nó chẳng nghe một đi bỏ tù cho đến khi trả hết nợ. Các bạn đầy tớ thấy như làm vậy, thì buồn bã lắm, liền đi kể lại cùng vua các sự đã xảy ra. Bấy giờ vua đòi nó đến mà bảo nó rằng : Ở đây tớ bạc ác kia, tao đã tha hết nợ cho mầy vì mầy xin tao, chớ thì mầy chẳng phải thương bạn mầy như tao đã thương mầy sao ? Vua thanh nộ lên và giao nó cho quân lý hình, cho đến khi nó trả hết nợ. Vậy kẻ nào trong bay chẳng hết lòng tha cho anh em, thì Cha Tao ở trên trời cũng sẽ làm thẳng phép với nó như làm vậy mà chớ.

5. Việc bõn niệm thứ ba với kẻ nghịch : là làm ơn lành cho nó khi có thể làm dặng.

Ảnh hình diễn nghĩa.

6. Nơi hình phía dưới bên hữu, diễn tích ông thánh Cyprianô tử đạo, khiến kẻ ở gần đưa bạc cho quân lý hình toan chém đầu người.

Hình phía dưới bên tả, là tích ông Esau và Giacôb làm hoà cùng nhau.

7. Ảnh hình phía trên : bày tích ông thánh Têphanô, là thầy phôi tế và tử đạo đầu hết, làm gương nhơn đức rất lạ mà tha thứ cho kẻ nghịch thù cùng mình. Người quì gối ngửa mặt lên trời, hết lòng sốt sắng cầu nguyện cho những người Giudêu đang ném đá người mà rằng : *Lạy Chúa, Chúa chớ chấp tội này cho chúng nó.* Thoát chước trời mở ra, Đ.C.T. đánh đoài xem giờ tay rước người. Thiên thần nọ đứng nhành lá chỉ phước tử vi đạo ; còn thiên thần kia chỉ mão triều thiên là dấu dọy thưởng công người.

MƯỜI GIẢI RĂN D. C. TRỜI

GIẢI THƯ SÁU

Chớ làm tà dâm.

1. Giải răn thứ sáu cấm làm, nói, nhìn xem sự quấy quả và mọi điều mờ dăng về sự dâm dục.

2. Dâm dục là tội rất trọng: 1° bởi vì có một thứ tội dâm dục bởi hình ảnh Đ.C.T. trong linh hồn ta hơn các tội khác, lại làm cho ta hoá nên giống như loài thú vật. 2° vì tội dâm dục làm dơ thân xác ta là phần thân thể Đ.C.G. và đền thờ Đức Chúa Thánh Thần ngự.

3. Tội dâm dục làm hại nhiều điều, nhất là làm cho trí khôn ra tối tăm, mất đức tin, hao tổn tinh thần, chết sớm.

4. Muốn cho khỏi tội dâm dục thì mỗi ngày phải đọc kinh hôm mai, tôn kính Đức Bà cách riêng, năng đi xưng tội chịu lễ và lánh các dịp hiểm nghèo về dăng ấy.

5. Cũng phải hãm mình ép xác nữa, vì chẳng có phương nào xua đuổi ma quỷ được, cho bằng sự đọc kinh cầu nguyện và ăn chay hãm mình, như lời Chúa phán trong Êvang ông thánh Mateo rằng: Có một người trong đám đông thưa lại rằng: Lạy thầy, tôi đưa con trai tôi đến cùng thầy, nó phải quỉ cầm ám nó, bất kì ở đâu quỉ gặp nó xuống mà nó sỏi bọt nghiêng răng và hao mòn; tôi đã xin các thầy trừ quỉ ra, song trừ chẳng được. Đ.C.G. phán cùng những kẻ ấy rằng: hỡi dòng dõi cứng lòng tin, Tao phải ở cùng bay cho đến bao giờ? sẽ nhin bay cho đến khi nào? bay hãy đem nó đến cùng tao. Người ta liền đem nó đến. Nó vừa thấy Đ.C.G. thì quỉ quay quắt nó một trận, giập nó xuống đất, lăn đi lộn lại sỏi bọt mép ra. Đ.C.G. hỏi cha nó rằng: nó phải thế này đã bao lâu? Nó thưa lại rằng: từ thuở còn bé; nhiều phen quỉ gieo nó vào lửa, vào nước, toan giết nó; nếu thấy có phép gì thì xin thương giúp chúng tôi. Đ.C.G. phán bảo nó rằng: Nếu mày có tin, bởi vì kẻ tin ắt là chẳng có sự gì mà chẳng làm được. Cha con trẻ ấy liền chảy nước mắt ra mà kêu lên rằng: Lạy Chúa, tôi tin; song còn yếu tin xin Chúa giúp đỡ. Đ.C.G. thấy lũ đông tuôn đến thì ngăm đe quỉ ô uế mà rằng: hỡi quỉ điếc và câm, Tao truyền cho mày ra khỏi nó, chớ còn nhập vào nó nữa. Quỉ liền kêu cả tiếng, vọt vả nó cả thể mà ra khỏi nó, nó hầu như chết vậy, cho nên có nhiều kẻ nói rằng: nó đã chết rồi. Song Đ.C.G. cầm tay nó, nâng nó lên thì nó đứng dậy ngay. Khi

Đ.C.G. đã vào nhà, các thầy từ hỏi người cách kín nhiệm mà rằng: nhơn sao chúng tôi trừ nó ra chẳng được? Người phán bảo các thầy ấy rằng: giống quỉ này nếu chẳng cầu nguyện và ăn chay, thì chẳng có cách nào trừ nó ra được (Marc. IX, 16-28)

6. Những dịp thường sinh ra tội dâm dục: là ở không nhưng, xem sách xấu, nhứt trình xấu, xem ảnh hình tố nữ, hát hoa tình, kết bạn cùng đoàn trác nết, ăn mặc loà lẹt, xem ảnh bội bè, múa hát và ăn uống sa đà.

Ảnh hình diễn nghĩa.

7. Ảnh hình *chỗ trên*, diễn lự đại hồng thủy, Đ. C.T. làm mà sát phạt hết loài người; trừ ra ông Noe và cả và nhà ông ấy mà thôi. Đ.C.T. dùng hình phạt đáng kinh khủng này mà phạt loài người, vì đời ấy người ta quen phạm đủ các giống tội độc ác, nhứt là tội dâm dục, có một mình ông Noe còn lòng đạo đức, nên đã khỏi chết trong lụt cả ấy. Đang khi mọi người phải chết chìm, thì ông Noe ở trong một chiếc tàu, Đ.C.T. đã dạy đóng trước lâu, nổi khơi trên mặt nước.

8. *Phía dưới* thấy lửa bởi trời xuống đốt thành Sôdôma và thành Gômôra, Đ.C.T. phạt hai thành ấy vì tội dâm dục. Thuở ấy có ông Lôt là cháu ông Abaraham, vốn người lương thiện biết kính sợ Đ.C.T. thì khỏi phạt, vì có thiên thần bảo tin trước cho người đem vợ và hai đứa con gái ra khỏi. Song bà vợ ông Lôt bởi chẳng nghe lệnh thiên thần cấm, bèn trở mặt lại coi hai thành đang cháy, thì liền trở nên một tượng muối.

9. Góc hình *phía hữu*: thấy ông Samson dưới chơn gái Dalila bởi ông ấy đã phải lòng nó, tính mê dâm dục làm cho tối trí ông Samson, đến đổi tỏ sự kín ra cho nó biết mình nên mạnh mẽ rất lạ bởi tại để tóc dài. Dalila cắt tóc mà nộp ông Samson cho quân Philistinh, thì quân ấy khoét hai con mắt ông Samson mà bắt xay cối đá nặng nề.

10. Góc hình *phía tả*: Ta thấy hai người con ông Giacôb là Siméon với Lêvi giết vua Sikem bởi đã hãm hiếp em mình là bà Đina và cũng đã giết tời cha vua ấy là Hêmon cùng hết mọi người nam trong thành Sikem. Hai anh em trả thù xong thì cứu lấy bà Đina, và bắt những dờn bà, con trẻ cùng thú vật dân thành ấy mà đem đi.

MƯỜI GIẢI RĂN D. C. TRỜI

GIẢI THỨ BẢY

Chớ ăn trộm cướp.

1. Giải răn thứ bảy cấm: 1° lấy của người; 2° hãm cầm trái phép; 3° làm hại của gì ai.

2. Những kẻ gọi là trộm cướp của người là: Quân trộm cắp, dầy tở và kẻ làm việc bất trung, con buôn bán tráo chác, người kiện cáo gian trá, những quan quyền ăn của hối lộ, kẻ cho vay ăn lời quá lẽ, cùng những người hay lấy của kẻ khác làm của mình.

3. Con cái ăn trộm của cha mẹ, cũng phạm giải răn này, vì nó lấy của chẳng phải thuộc về nó mà làm của riêng mình.

4. Trộm cắp của người ta là tội luôn, song tội nặng nhẹ tùy theo giá trọng hèn của vật đã trộm cắp.

5. Có khi lấy của không có giá trọng song có tội nặng; như khi ăn cắp ít mà làm hại nhiều, hay là chủ ý mà ăn cắp lần lần một khi một ít cho ra nhiều.

6. Hãm cầm của người trái phép, là: 1° xi được của người mà chẳng lo trả lại cho chánh chủ; 2° vụng lấy của bởi phần gia tài người ta dặng phép lãnh; 3° chẳng trả lại của gởi; 4° chẳng trả tiền cho kẻ mình đã thuê mượn và cho dầy tở, hay là hèn rầy mai quá lẽ.

7. Làm thiệt hại của người ta: 1° phá phách làm hư hại của người ta; 2° lập mưu gian nan trở người ta sinh huê lợi cho phải lẽ.

8. Chẳng những kẻ đã làm, mà lại kẻ đồng tình mà làm thiệt hại người ta, đều thì phạm đến giải răn này một thể.

9. Này đoàn lũ dân thuở ấy đến tỏ tội mình cùng ông thánh Gioan Baotixita, thì người dạy chúng nó.

Này cái riu đã để kẻ gốc cây. Hễ cây nào chẳng sinh ra hoa quả tốt, thì sẽ phải chặt đi và bỏ vào lửa. Các lũ đồng hời người rằng: Chúng tôi phải làm đi gì? Ông thánh Gioan trả lời rằng: Ai có hai cái áo, hãy lấy một cái mà cho kẻ không có; và kẻ có đồ ăn, cũng phải làm như vậy nữa.

Lại có nhiều người Publicanô thuê thuê cũng đến chịu phép rửa, mà hỏi người rằng: Lạy thầy, chúng tôi phải làm đi gì cho dặng rồi linh hồn? Thì người trả lời cùng chúng nó rằng: Đừng đòi thuê hơn số luật định. Quân lính cũng hỏi người rằng: Còn chúng tôi phải làm đi gì? Thì người nói cùng chúng nó rằng: Bay đừng hà hiếp ai, đừng bỏ vạ cáo gian ai, hãy lấy lương phát cho bay làm đủ vậy.

Mà dân sự đương trông đợi Chúa cứu thế hòng đến, khi thấy ông thánh Gioan ăn ở nên thánh dường ấy, thì mọi người tưởng trong lòng mình, có khi người là đấng Kirixitô đó chực chẳng. Song

ông thánh Gioan nói trước mặt mọi người rằng: Vốn mình lấy nước rửa bay mà giục lòng bay ăn năn tội, nhưng mà có Đấng sau sẽ đến, có quyền phép nhiều hơn mình, và mình chẳng đáng cúi xuống mở dây giày Người đi. Ấy là Đấng sẽ rửa bay bởi Đ. C. T.T., và bởi lửa kính mến Chúa, mà làm cho bay được sạch mọi tội. Người cầm cái quạt trong tay, mà làm cho sân Người được sạch, cùng sẽ thâu lửa vào kho Người, còn rơm thì Người sẽ bỏ vào lửa không hề tắt mà thiêu đốt. (Luc. III, 9-17.)

Ảnh hình diễn nghĩa.

10. Ta thấy nơi hình *phía dưới bên tả*: Có ông Tobia cha thuở trước càng có nhiều của cải, thì càng làm nhiều việc lành phước đức, đến khi già yếu, lại trở nên dui mù nghèo cực, vợ người lo làm thuê mà nuôi lấy người và đưa con thơ. Bà Anna là bạn người hằng ngày đi dệt cửi: hễ kiếm được sự gì bởi tay mình đã làm khó nhọc, thì đem về. Xảy ra người được một con dê con, thì đem về nhà. Khi người chồng nghe tiếng dê kêu, thì bảo rằng: bay hãy cẩn thận, kéo hoặc phải của ăn trộm, thì hãy trả cho chủ nó, bởi vì ta chẳng nên ăn hay là đá đến của ăn trộm. (Tobie, II, 19-21.)

11. Ảnh hình *phía trên* diễn tích Achab là vua dân Isarae phải một mũi tên giữa chiến trường. — Vua này ngày kia muốn một miếng vườn nho của một người trong dân Isarae, tên là Naboth; song Naboth chẳng chịu để miếng vườn ấy cho vua, vì là của tổ phụ lưu lại. Vua Achab mới hiệp ý với vợ mình là Dénabê càng độc dữ hơn vua, đã khiến giết Naboth, rồi đoạt lấy vườn. Lúc ấy Đ.C.T. dạy Tiên tri Êlia đến mà nói cho vua Achab hay rằng: Chó đã liếm máu Naboth ở nơi nào, thì cũng sẽ liếm máu mày ở nơi ấy.

Khỏi ít lâu, đang khi vua Achab giao chiến với vua Syria, thì mặc đồ giả hình cho để thoát nạn; song tình cờ có một mũi tên bắn trúng vua bị thương tích, máu chảy ra, chó lại liếm y như lời tiên tri Êlia đã nói trước.

12. Hình *phía dưới bên hữu*: Khi đã bắt dặng thành Giêricô đoạn, thì có một người Isarae tên là Achan, người ấy phạm lệnh Đ.C.T. cấm, bèn lấy một phần chiến, hai trăm lượng bạc, một thẻ vàng và một cái áo choàng ngoài mà nhập kỷ. Tội ăn trộm này phải phạt một cách đáng kinh khiếp. Ông Josué truyền dân ném đá Achan, và của gì thuộc về Achan thì dạy đốt hết.

MƯỜI GIẢI RĂN D. C. TRỜI

GIẢI THỨ BẢY (Tiếp theo)

Chớ ăn trộm cướp.

1. Đây tớ và kẻ giúp việc mà lương gặt chủ và chẳng coi sóc gìn giữ của chủ cho nên, đều phạm giải răn này.

2. Dầu trong việc nhỏ mọn mặc lòng, đây tớ cũng chớ khá lương gặt chủ mình, như lời Đ.C.G. phán rằng: «Tao bảo bay rằng: hãy dùng của cải gian dối mà mua lấy kẻ thân thiết cùng bay, để khi bay hồng mất đi thì chúng nó rước bay vào chốn nghỉ ngơi đời đời. Ai thật thà trong sự nhỏ mọn thì cũng thật thà trong sự trọng: mà ai gian dối trong sự nhỏ mọn thì cũng gian dối trong sự trọng. Nếu bay chẳng ngay thật về của cải gian dối, chớ thì ai giao phó của chơn thật cho bay sao? Nếu bay chẳng ngay thật về của cải kẻ khác, chớ thì ai trao cho bay của thuộc về bay sao? Chẳng ai có thể làm tôi hai chủ được, một là ghét người này; yêu người kia: hay là phục người kia mà khinh dể người này; bay chẳng làm tôi Đ.C.T. mà lại làm tôi của cải được.

(Luc. XIII, 9-13)

3. Đi kiện mà đòi nợ người ta chẳng mắc của ta, ấy là kiện gian trái phép công bình.

4. Kẻ chẳng trả nợ, thì làm mất lòng Đ.C.T. vì hăm cầm của người cách trái lẽ.

5. Kẻ đã làm hại người ta, thì phải trả của gian cho kíp và thưởng lại các điều thiệt hại chính mình hay là dùng kẻ khác mà làm.

6. Khi nào trả dặng, thì phải trả, bằng chẳng, thì Đ.C.T. chẳng tha tội.

Xưa Đ.C.G. ngự đến tại nhà ông Giakêu, ông ấy hứa trả của lại cho người ta như sau này:

Đ.C.G. vào mà đi ngang thành Giêricô. Và kia có một người tên là Giakêu; ông này là đầu mục những người Publicanô, và phú quý; ông ấy tìm cho dặng coi Đ.C.G. ra làm sao: mà không dặng, bởi có đoàn lũ đông, vì ông ấy vóc vạc thấp nhỏ. Người bèn chạy trước mà trèo lên cây sung cho dặng xem Đ.C.G., vì Chúa hòng đi ngang đó. Khi đến chỗ ấy, thì Đ.C.G. ngó lên thấy ông ấy liền phán rằng: Ở Giakêu, hãy kíp xuống; vì hôm nay Tao phải đỗ nhà ngươi. Ông ấy bèn lật đặt xuống, và vui mừng tiếp rước Người.

Khi mọi người thấy, thì trách móc rằng sao Người ghé đỗ nhà người tội lỗi. Mà ông Giakêu đứng vững mà thưa Đ.C.G. rằng: Nay phán nữa gia sản tôi thì tôi cho kẻ khó khăn, và nếu tôi có làm thiệt hại điều gì cho ai, thì tôi thường lại bằng bốn.

Đ.C.G. liền phán cùng ông ấy rằng: Hôm nay nhà này đã dặng phần rồi, vì người này cũng là con cái ông Abaraham. Vì chưng Con người đã đến mà tìm kiếm và cứu lấy sự đã hư mất. (Luc. XIX, 1-10)

7. Chẳng những chính kẻ ăn trộm cắp hay là làm thiệt hại người ta mắc trả mà thôi, mà lại mọi kẻ đồng tình cách nào, thì cũng phải trả và đền bồi nữa.

8. Đồng tình nhau mà trộm cắp hay là làm thiệt hại người ta, là những thứ người này: 1° kẻ sai khiến; 2° người xúi biều; 3° kẻ chứa; 4° kẻ mắc ngăn can, mà chẳng ngăn can.

9. Phải cứ thứ tự sau này mà trả của: kẻ cầm của gian phải trả trước hết. Bằng chẳng, thì kẻ sai khiến hay là xúi biều, sau nữa chính đũa ăn trộm.

10. Đã làm thiệt hại cho ai thì phải trả cho nấy; bằng chủ của chẳng còn, phải trả cho kẻ ăn gia tài chủ ấy.

11. Như ai ăn phần gia tài là của gian, thì chẳng dặng hưởng, một phải trả cho chánh chủ, vì chẳng nên hăm cầm của người ta trái phép công bình.

12. Vì bằng của gian, buộc phải trả lại, song chẳng biết được chính chủ mà trả, thì phải bàn hỏi đấng bề trên, người dạy sao thì làm vậy.

13. Như vật đã trộm cắp còn y nguyên, thì buộc phải trả y cựu; bằng chẳng còn y nguyên thì buộc phải trả y giá.

14. Nếu bởi từng ngắt chẳng có của gì mà trả, thì phải quyết thật lòng khi nào có của sẽ trả đủ, và lo kiếm thế mà trả cho kíp.

15. Cho dặng lãnh tội trái phép công bình, thì phương thế hay hơn hết là đừng phạm đến của ai bao giờ, cũng như ta muốn cho kẻ khác đừng phạm đến của ta.

Ảnh hình diễn nghĩa.

16. Ảnh hình *phía trên* diễn tích thần Raphael dẫn Tobia con đi đòi bạc nợ Tobia cha đã cho Gabêlô mượn thuở trước, thì ông Gabêlô chẳng những chẳng chối nợ, mà lại trả liền cho thiên thần.

17. Ta thấy chỗ hình *phía dưới bên hữu*: Có một người ý sức hoành hành cướp giật của người yếu hơn nó, ngấm đe nếu chẳng từng theo ý mình đòi thì sẽ gian cáo trước toà cho thiệt hại.

18. Chỗ hình *phía dưới bên tả*: thấy đũa đầy tớ bất trung, đã phá tan của chủ mình.

MƯỜI GIẢI RĂN D. C. TRỜI

GIẢI THỨ TÁM

Chớ bỏ vạ cho người.

1. Giải răn này cấm: 1° làm chứng dối; 2° nói dối; 3° bỏ vạ; 4° nói hành; 5° vô tích có mà đoán sự trái cho người ta.

Về sự làm chứng dối:

2. Làm chứng dối là khi toà đòi làm chứng mà chẳng xưng ra sự thật trước mặt quan.

3. Kẻ làm chứng dối có tội trọng luôn: vì chứng kẻ ấy đã thề nói sự thật, mà nó nói chẳng thật, nên có tội thề dối; lại nhiều khi phạm phép công bình nữa, vì tại cơ mình khai dối, nên kẻ vô tội phải phạt.

4. Kẻ đã làm chứng dối cho người ta thiệt hại, thì buộc phải thường những điều thiệt hại người ta đã chịu vì mình.

5. Còn nhiều tội khác giống tội làm chứng dối: như dựng chứng gian, mạo tờ sửa giấy, làm bằng giả, đóng con dấu giả, hoặc yểm dấu đơn trạng kẻ ngay, mà lên án kẻ vô tội hay là làm cho nó phải án phạt.

Ảnh hình diễn nghĩa.

6. Ảnh hình *phía trên* diễn tích quân Giudêu dẫn nộp Đ.C.G. đến trước mặt quan trấn thủ Philatô đang ngồi nơi toà xử. Thì có một người trong bọn đang đứng đó giơ tay ra làm chứng mình đã có nghe Đ.C.G. cấm nộp thuế cho vua Xêdarê. Đó là làm chứng gian, vì Đ.C.G. chẳng có dạy như vậy, một phán rằng: «của Xêdarê, hãy trả cho vua Xêdarê.»

7. Thánh sử Matcô nhắc lại một chứng gian quân Giudêu đã cáo Đ.C.G.. Bấy giờ các thầy cả dầu họ, và cả công đồng tìm chứng cớ tố cáo Đ.C.G. cho được nộp giết Người song chẳng tìm được. Vì chứng có nhiều kẻ làm chứng dối tố cáo Người; song những chứng cớ ấy chẳng hiệp nhau. Lại có mấy kẻ chối đây làm chứng gian cho Người mà rằng: chúng tôi đã nghe thấy người này nói rằng: đền thờ này bởi tay người ta làm tạo sẽ phá đi và trong ba ngày tạo sẽ xây một đền thờ khác chẳng phải mượn tay người ta làm. Song chứng cớ những kẻ ấy cũng chẳng hiệp nhau. Bấy giờ thầy cả thượng phẩm liền chối đây, đứng ở giữa mà hỏi Đ.C.G. rằng: Những người này tố cáo ông nhiều điều, chớ thì ông chẳng đối đáp điều gì sao? Song Đ.C.G. nín lặng chẳng thừa lại một lời nào. Thầy cả thượng phẩm lại hỏi Người rằng: Ông có phải là Chúa Kirixitô con Đ. C. T. đáng ngợi khen chẳng? Đ.C.G. phản cũng ông ấy rằng: phải, chính Mên chúc; phò ông sẽ xem thấy con người ngự bên hữu Đ.C.T. quyền phép oai nghi và ngự trên đám mây mà xuống. (Marc. XIV, 55-62)

8. Nơi hình *phía dưới bên tả*: Thấy Dêdabê vợ Achab là vua nước Isarae, phải chớ ăn thịt. Nhon bởi hoàng hậu này quá ác, dành giết ông Naboth, vì chẳng chịu nhường lại miếng vườn tồ phụ đã trời lại, cho vua chồng là Achab, bèn lập chứng gian vu cáo cho Naboth đã nói phạm thượng đến Đ.C.T., và vua nữa. Cho nên Naboth phải chịu kết án tử và bị ném đá. Song tội độc ác Dêdabê chẳng khỏi tay Đ.C.T. phạt, vì đến đời ông Giêhư thế quyền Achab, (trong hình vua ấy ngồi trên ngựa) khiến quăng hoàng hậu Dêdabê, từ tường lầu cao, rớt xuống đất chết liền, rồi chớ đến phân thây xé thịt.

9. Dân Giudêu cũng làm chứng gian mà vu cáo ông thánh Têphanô, như thấy trong sách truyện các thánh Tông đồ kể lại sau này: «Vây ở thành Giêrusalem đạo thiên Chúa được thanh và số các môn đạo một ngày một thêm lên nhiều lắm, mà cũng có nhiều thầy tế lễ tin phục sự đạo nữa. Ông Têphanô được lòng mạnh bạo và đầy ơn Chúa làm những phép lạ và những việc cả thể trong dân. Bấy giờ có những kẻ thuộc về nhà hội đồng gọi là kẻ được dong tha, lại những kẻ bởi thành Cyrênê, bởi thành Alexandria, những kẻ bởi xứ Cilicia, xứ Asia, đều dấy lên mà cãi lẽ cùng ông Têphanô. Song chúng nó chẳng chống lại được sự khôn ngoan và Chúa Thánh Thần dùng miệng người mà nói, thì chúng nó xui xiểm kẻ tố cáo rằng: mình đã nghe ông ấy nói phạm đến ông Môisen và phạm đến Đ.C.T.. Ấy vậy chúng nó khuấy rối dân và các kẻ kỳ lão cùng các thầy thông giáo mà hiệp tập nhau bắt ông ấy mà điệu đến toà công đồng: rồi đặt những kẻ làm chứng gian rằng: người này hằng nói phạm đến nơi thánh và lẽ luật liên chẳng khi dừng; chúng tôi đã nghe nó nói rằng: Giêsu ở Nadarét sẽ phá đền thờ này và đổi các điều lệ ông Môisen đã truyền cho chúng tôi.»

(Actes des Apôtres XI, 7-14)

10. Chỗ hình *phía dưới bên hữu*:
Thiên hạ ai ai cũng ngỡ ngàng.
Chúa trời nào phụ mấy người ngoan.
Tích xưa: hai lão mẹ dâm sắc,
Vu cáo Xanna trước cửa quan;
Có trẻ Đani niên thập nhị;
Cứu người liệt nữ khỏi mưu gian;
Ai ôi! phải biết đều liêm sỉ;
Sanh sự, sự sanh chớ thờ than.

MU'OI GIÁI RĂN Đ. C. TRÒI

GIÁI THỨ TÁM (Tiếp theo)

Chớ bỏ vạ cho người.

Về sự nói dối.

1. Nói dối là nói nghịch cùng lương tâm có ý phỉnh phờ người ta.
2. Nói dối có ba thứ: 1° nói dối mà chơi; 2° nói dối mà làm ích; 3° nói dối mà làm hại.
3. Nói dối mà chơi, là nói dối điều chuyện tức cười, hoặc cho mình hay là kẻ khác nghe cho vui.
4. Nói dối mà làm ích là nói dối điều nào cho mình hay là kẻ khác đừng ngờ.
5. Nói dối mà làm hại, thì chỉ có ý nhiều hại người ta cách nào.
6. Trong ba thứ nói dối ấy, sự nói dối mà làm hại thì xấu hơn, lại nó ra tội trọng, nếu làm có cho kẻ khác phải thiệt hại nặng, hoặc về của, hoặc về danh tiếng.
7. Chẳng khi nào nên nói dối, dầu nói dối mà chừa mình, hay là làm ích cho người ta.
8. Nói dối có tội luôn vì nghịch cùng sự thật, làm sỉ nhục Đ.C.T. là đáng chon thật vô cùng.

Ảnh hình diễn nghĩa

9. Ảnh hình *phía trên* tổ tích phụ như Saphira ngã xuống mà chết dưới chơn ông thánh Phêrô: Có một người kia tên là Anania, vợ là Saphira, đã bán ruộng nương mình; nó gian lận một phần tiền giá ruộng, vợ nó cũng biết; còn một phần thì đem để dưới chơn các thánh Tông đồ. Ông thánh Phêrô bảo rằng: hỡi Anania, như sao quỷ Satan cảm dỗ lòng mày, làm cho mày lừa dối Thánh Thần mà ăn bớt một phần tiền giá ruộng? Chớ thì ruộng không bán chẳng phải là của mày, và đã bán thì tiền giá chẳng phải mày làm chủ của sao? như sao mày rắp lòng, như vậy? mày chẳng lừa dối loài người, một lừa dối Đ.C.T. mà chớ.

Anania nghe nói làm vậy, liền ngã xuống mà chết; những kẻ nghe thấy sự ấy thì sợ hãi lắm. Những người trai trẻ chối dậy cất xác nó mà đem đi chôn.

Khỏi ước chừng ba giờ, vợ nó chưa biết việc đã xảy ra thì cũng đến. Ông thánh Phêrô hỏi nó rằng: hỡi mụ kia, hãy nói cùng ta, ruộng bay bán được bấy nhiêu tiền sao? nó rằng: phải, được bấy nhiêu. Ông

thánh Phêrô bảo nó rằng: sao bay đồng lòng thử Đức Chúa Thánh Thần làm chi? kia chon những kẻ chôn chồng mày còn đứng ngoài cửa, cũng sẽ khiêng mày đi nữa.

Nó liền ngã xuống dưới chơn người mà sinh thì. Những trai trẻ vào thấy nó đã chết thì khiêng ra chôn ở bên chồng nó.

Các bôn đạo và những kẻ nghe thấy sự ấy thì sợ hãi lắm. (Act. V, 1-11)

10. Chỗ hình *phía dưới bên tả*, thấy con rắn quỉ phỉnh dỗ Eva mà rằng: nếu bay ăn trái này, thì bay chẳng chết đâu, song bay sẽ nên giống Đ.C.T. biết dạng sự lành dữ.

11. Bối lời ma quỉ phỉnh phờ, cả vạ loài người phải hư, cho nên Đ.C.G. gọi nó là đũa gian dối là cội rễ sự dối trá, như trong bài Êvang sau này: « Đ.C.G. lại phán cùng chúng nó rằng: giả như Đ.C.T. là cha bay, ầu là bay kính mến Tao; vì Tao bởi Đ.C.T. mà ra và đến; Tao chẳng tự mình mà đến, bèn là bởi Đ.C.T. sai Tao. Như sao bay chẳng hiểu biết lời Tao nói? Bởi vì bay chẳng hay nghe lời Tao. Bay bởi cha bay là ma quỉ; bay muốn làm những sự cha bay ưa thích; nó là kẻ giết người từ đầu tiên, chẳng đứng vững trong sự chon thật, bởi trong lòng nó chẳng có sự chon thật; mà khi nó nói dối thì bởi tính riêng mình mà thông ra, vì nó là kẻ nói dối và là cha sự gian dối. Song Tao nói sự chon thật cùng bay mà bay chẳng tin Tao — Trong chúng bay nào có ai bắt lỗi Tao đều gì sao? Nếu Tao nói sự thật cùng bay, như sao bay chẳng tin Tao? Ai bởi Đ.C.T. mà ra ắt là nghe các lời Đ.C.T. Bay chẳng nghe lời ấy, vì bay chẳng bởi Đ.C.T. mà ra (Jean VIII, 42-47)

12. *Bên hữu*: Thấy tiên tri Êliden với đầy tớ người là Giêzi. — Giêzi bởi lòng gian dối, chạy theo Naaman, mà nói dối rằng: thấy mình biểu đi xin lại một tạ bạc và hai cái áo, thì quan ấy đưa cho hai tạ bạc và hai cái áo. Khi về Giêzi lại nói dối một lần nữa mà thưa với Êliden, rằng: lúc đó ở tại nhà chẳng có đi đâu. Vậy tại dối hai lần, nên phải phạt bằng hai, là nó và cả vạ dòng dõi nó đều phải mắc tật phung.

MƯỜI GIẢI RĂN Đ. C. TRỜI

GIẢI THỨ TÁM (Tiếp theo)

Chớ bỏ vạ cho người.

Về sự bỏ vạ.

1. Bỏ vạ là nói bày đặt sự lỗi hay là chứng xấu cho người ta, khi người ta chẳng có sự ấy.

Về sự nói hành.

2. Nói hành là khi chẳng có lẽ cần và chẳng có ích mà tỏ ra tính xấu hay là lỗi kẻ khác; hay là nói bới sự lành kẻ ấy có.

3. Khi có lẽ cần và có ích chung cho nhiều người thì nên tỏ sự lỗi, hay là tính xấu kẻ khác ra cho kẻ có thể sửa được, hoặc cho kẻ bới đó sẽ phải thiệt hại, nếu nó chẳng hay.

4. Học lại sự xấu kẻ khác, dầu có thật vậy mặc lòng, thì có tội, bởi vì nhờn dục thương yêu cấm làm mất danh tiếng người ta, khi không có lẽ đủ.

5. Khi tội người ta đã trống ra tỏ tường, ai ai đều nghe, có nói đến chuyện đó, thì không mắc tội nói hành; song đừng nói bới lòng ghét.

6. Nói hành có khi tội trọng, vì có lời ông thánh Phaolô de rông: Kẻ hay nói hành thì chẳngặng vào nước thiên đàng.

7. Sự bỏ vạ và sự nói hành trong đều trọng và làm mất tiếng tốt người ta nhiều, cách trái phép công bình, thì có tội nặng.

8. Tội bỏ vạ và tội nói hành, có khi ra nặng hơn tùy thì thể: ví dụ khi nói xấu cho kẻ bề trên mình, cho những đáng đã phủ dưng mình cho Đ.C.T., cho nhiều người một trật, trước mặt nhiều người, hoặc về nhiều đều.

9. Chẳng nên ưa nghe nói hành bỏ vạ; nếu có như vậy, thì đồng tội.

10. Khi nghe nói hành thì phải ngăn can, nếu có thểặng; bằng chẳng, thì nói sang chuyện khác cho khuấy, hoặc ít nữa là làm thinh cho người ta biết mình chẳng ưa ý ấy.

11. Thường cấm học lại cho kẻ khác sự xấu mình đã nghe.

Sách thánh nói Đ.C.T. gồm ghiết đũa hay gieo giống bất thuận giữa anh em mình, bởi tính hay học đi học lại.

12. Kẻ nói hành bỏ vạ làm thiệt hại cho người ta, buộc phải đền bồi tùy sức những đều thiệt hại người ta đã chịu vì mình.

13. Kẻ bỏ vạ cáo gian mắc đền bồi, thì phải xưng ngay ra mình đã vu oan đối trả. Còn kẻ nói hành mắc đền bồi, thì phải liệu phương nào mà trả tiếng tốt cho người ta, hoặc chữa lỗi nó làm, hoặc khen sự lành nó có.

Vô tích có mà đoán trái cho người ta.

14. Vô tích có mà đoán trái cho người ta, là tri khôn đoán chắc sự xấu cho người ta, khi chẳng có đủ lẽ.

15. Vô tích có mà đoán trái cho người ta, thì là tội, bởi vì dục công bình và dục yêu người cấm tưởng sự xấu cho ai, khi chẳng có đủ lẽ.

Ảnh hình diễn nghĩa.

16. Ảnh hình *phía trên* diễn tích Giuse phải dẫn vào tù vì một tội quái gỡ vợ Putipha đã cáo gian. Có là vợ Putipha phải lòng Giuse, nên ngày kia giục dỗ Giuse phạm tội xấu xa với mình, song Giuse chẳng muốn mất lòng Đ.C.T. nên chẳng chịu và trốn đi. Đồn bà độc ác này giữ lấy áo ngoài Giuse làm tang tích, bèn đi cáo với chồng mình rằng: Giuse đã xúi mình làm quấy. Putipha tin lời vu cáo này liền dạy bỏ tù Giuse.

17. Hình *phía dưới bên tả*: thấy thầy cả thượng phẩm Aaron và Maria là chị người, qui gối trước hòm bia truyền thiên Chúa, có Đ.C.T. ngự trên hòm bia. Bởi Aaron và Maria hay trách ông Môisen là em mình, thì Đ.C.T. hiện ra quở phạt Maria mắc phải tật phung bấy ngày.

18. *Bên hữu*: thấy ông thánh Phaolô thuê trước vược biển phải phụng ba, trôi nổi vào củ lao Melita. Dân củ lao ấy ở nhờn hậu tử tế với ông thánh Phaolô lắm; mà lúc đó trời mưa lạnh lùng, chúng nó mới đốt đồng lửa lớn cho ấm. Ông thánh Phaolô cũng lượm ít nhánh củi bỏ vào lửa, tình cờ bới nóng, rần độc bỏ ra quần tay người. Dân mê muội ấy thấy vậy thì nói cùng nhau rằng: Chớ thì người này là đũa giết người, cho nên vừa thoát khỏi biển liền phải oán phạt không dễ cho nó sống nữa. Thoát chực chúng nó thấy ông thánh Phaolô giữ con rắn vào lửa, mà chẳng phải nao, thì chúng nó mới biết mình đoán lầm là đường nào.

MƯỜI GIẢI RĂN Đ. C. TRỜI

GIẢI THỨ CHÍN

Chớ muốn vợ chồng người.

1 Giải thứ chín cấm ước ao và tư tưởng sự chẳng nên. — Đ.C.G. dạy trong Êvang rằng: Bay đã nghe có lời răn bảo kẻ đời xưa rằng: Chớ gian dâm. Song Tao bảo bay rằng: hễ ai xem người nữ mà ước ao phạm tội với nó, thì trong lòng đã tà dâm rồi.

(Math. V, 27-28).

2. Giải răn thứ sáu cấm những điều nghịch cùng nhơn đức sạch sẽ bề ngoài; như miệng nói mình làm sự chẳng nên; còn giải răn thứ chín cấm sự nghịch cùng nhơn đức sạch sẽ bề trong: như lòng ước ao tư tưởng sự chẳng nên.

3. Muốn làm sự xấu khi có thểặng, ấy là ước ao sự chẳng nên. Còn khi bày vẽ sự xấu trong trí mà chẳng muốn làm, ấy là *tưởng* sự chẳng nên.

4. Ước ao sự xấu xa, dầu mà chẳng làm theo, thì có tội, vì chẳng có phép ước ao điều Chúa cấm.

5. Tư tưởng sự xấu mà chẳng muốn bỏ, dầu không có ý làm chút nào, thì cũng có tội.

6. Trong khi tự ý tưởng và vui theo những sự Đ.C.T. ghét lắm, và làm cho ta vui vẻ dằn trái, thì lẽ nào chẳng mất lòng Chúa và khỏi tội.

7. Lúc mắc phải tưởng quấy quá, có thật lòng chống trả thì chẳng có tội, một nên dịp cho ta lập công và giục ta đánh trả mạnh bạo cùng chước cam dỗ.

8. Cho được thắng chước cam dỗ nghịch cùng nhơn đức sạch sẽ, thì: 1° phải nhớ Đ.C.T. thấy ta và đoán xét ta; 2° phải nhất lòng tri đến cùng Chúa mà kêu xin dỗi lời vắn tắt; 3° phải chống chước cam dỗ hồi mới khởi sự; 4° phải kêu xin Đức Bà phù hộ.

Ảnh hình điển nghĩa.

9. Ảnh hình *phía trên* điển hình Đ.C.G. và ở dưới chơn Người có một người nữ bởi mắc phải ước ao sự quấy quá, nên đã phạm tội ngoại tình, đang sắp mình dưới chơn Đ.C.G. Đây thuật theo bài Êvang sau này: Các kẻ thông giáo và những người Pharisêu đem một người dờn bà phải bắt đang khi phạm tội ngoại tình đến mà để nó đứng ở giữa; đoạn các kẻ ấy thưa Đ.C. G. rằng: trình thầy, dờn bà này mới phải bắt đang khi phạm tội ngoại tình. Vậy trong lề luật ông Môisen truyền ném đá chết những người thể ấy. Phần thầy dạy làm sao? Quán ấy hỏi làm vậy có ý thử Người, mà lựa dịp cáo Người. Bày giờ Đ. C. G. cúi mình xuống lấy ngón tay viết chữ trên đất. Những kẻ ấy cứ hỏi Người mãi,

thì Đ. C. G. ngược đầu lên mà bảo chúng nó rằng: trong chúng bay kẻ nào sạch tội, thì hãy lấy đá ném nó trước hết. Đoạn Người cúi xuống viết chữ trên đất. Những kẻ ấy nghe làm vậy thì liền rút ra mỗi khi một người, kẻ già ra trước; còn một mình Đ.C.G. ở lại và người dờn bà đang đứng ở giữa đó.

Đ.C.G. lại ngược đầu lên phán cùng nó rằng: hỡi mục kia, những kẻ cáo mầy ở đâu? Chẳng có ai luận phạt mầy sao? Nó thưa rằng: Lay Thầy, không có. Đ.C.G. phán rằng: Tao cũng chẳng luận phạt mầy; mầy hãy về, chớ còn phạm tội nữa. (Jean VIII, 3-11).

10. Bên hữu nơi hình *phía dưới*: Thấy vua David và trước mặt vua có tiên tri Nathan. Ông tiên tri này trách vua vì phạm tội ngoại tình cùng Bêthsabê, và đã phạm tội giết Uriah, là chồng bà ấy.

11. Ảnh hình *phía dưới bên tả*: nhắc tích tiên tri Nathan mở bài vi dụ, làm cho vua David biết tội quái gở mình đã phạm rất nặng nề là dượng nào. Tiên tri Nathan nói cùng vua rằng: Có hai người trong một thành, một người giàu, một người nghèo. Người giàu có chiên bò rất nhiều, người nghèo chẳng có sự gì, trừ ra một con chiên nhỏ đã mua, nuôi và đã lớn lên ở nơi nó làm một với các con cái nó, ăn bánh với nó, uống chén với nó, ngủ trong lòng nó: kẻ nó như con gái mình vậy. Có một người khách đến cùng người giàu, nó chẳng lấy trong chiên bò mình mà dọn tiệc cho người khách, ấy đã đến cùng mình, thì bắt con chiên người nghèo, dọn bữa ăn cho kẻ đã đến cùng nó. Vua David phát cơn thịnh nộ người ấy lắm, bảo ông Nathan rằng: Chúa sống! Người đã làm sự này thì đáng chết mà chớ.

Ông Nathan nói với vua David rằng: Vua là người ấy. Chúa Isarae phán thế này: Tao đã xúc dầu cho mầy làm vua trên Isarae, Tao đã cứu mầy cho khỏi tay Saolê. Tao đã trao cho mầy nhà và mọi cửa cái Chúa mầy, và nếu những sự này còn nhỏ mọn, thì Tao sẽ gia thêm cho mầy những sự trọng hơn bội phần. Nhơn sao mầy để đuôi lời Chúa, làm sự dữ trước mặt Tao? Uriah người họ Heth, thì mầy đánh giết bằng gươm, vợ nó mầy đã nhận lấy làm vợ mầy. Nhơn vì sự ấy gươm chẳng rời khỏi nhà mầy cho đến đời đời. Bày Tao sẽ làm dấy lên trên mầy mọi sự dữ bởi trong nhà này. Mầy đã làm cách thăm vụng, phần Tao sẽ làm sự này trước mặt cả Isarae. Vua David bảo ông Nathan: ta đã phạm đến Chúa. Ông Nathan nói cùng vua David rằng: Chúa đã tha lỗi cho vua: Vua chẳng phải chết.

(II Sách Samuel, XII, 1-13.)

MƯỜI GIẢI RĂN Đ. C. TRỜI

GIẢI THỨ MƯỜI

Chức tham của người.

1. Giải răn thứ mười cấm tham lam mơ ước của người sai phép công bình.

2. Điều răn này còn cấm: 1° triu mến của đời thời quá; 2° lo lắng quá lễ mà sầm của. Đ.C.G. đã phán về điều ấy như sau này: Có một người giàu có mặc áo lụa đỏ, chỉ tơ, cùng ăn tiệc chơi bời mọi ngày trọng thể. Lại khi ấy cũng có một người khó khăn, tên là Ladarô, nằm ngoài cửa người giàu ấy, cả và mình đầy ghẻ chốc. Người ấy ước ao ăn những bánh dư trên bàn người giàu có rớt xuống, nhưng mà chẳng ai cho; song có những con chó đến liếm chốc lếch người ấy. Người ăn mày qua đời, thì các thiên thần đem người vào trong lòng ông Abaraham. Mà người giàu có kia cũng chết, và phải chôn trong hỏa ngục. Đang khi nó ở giữa những hình khổ, nó ngửa mặt lên, thấy ông Abaraham ở xa, và ông Ladarô ở trong lòng người. Thì nó lên tiếng kêu rằng: Ở cha Abaraham, xin thương lấy tôi, mà sai ông Ladarô thấm dầu ngón tay trong nước, đừng làm cho lưỡi tôi mất một chút, vì tôi chịu cực khổ trong ngọn lửa này quá sức. Song ông Abaraham nói cùng nó rằng: Ở con, hãy nhớ lại, khi con sống con đã được mọi sự lành, mà Ladarô đã phải những sự khốn khó; bây giờ Ladarô được sự an ủi vui vẻ, mà con phải chịu gia hình khốn cực đau đớn. Vả lại có vực thẳm sâu ở giữa chia hai nơi ta ở ra xa cách nhau lắm, nên kẻ ở đây muốn qua đó không được, mà đó muốn qua đây, cũng không được.

Nó lại nói nữa rằng: Lạy cha, vậy tôi xin cha sai Ladarô đến nhà cha tôi. Vì tôi có năm anh em, mà làm chứng cho chúng nó, kéo chúng nó cũng xuống một nơi hình khổ này chăng. Ông Abaraham trả lời rằng: Chúng nó đã có ông Môisen cùng các đấng tiên tri, chúng nó phải nghe lời phò dấng ấy. Song nó thưa lại rằng: Lạy cha Abaraham, không, song như có ai bởi trong kẻ chết sống lại mà đi đến cùng nó, thì nó sẽ ăn năn trở lại. Ông Abaraham rằng: Nếu chúng nó không nghe lời ông Môisen cùng các đấng tiên tri, thì dầu có ai trong kẻ chết sống lại nó cũng chẳng nghe và chẳng tin nữa đâu.

(Luc XVI 19-31).

Đoạn Chúa phán cùng đầy tớ rằng: Vì vậy Tao bảo bay, chớ lo lắng về mạng sống bay phải ăn uống đi gì, cũng đừng lo xác bay phải ăn mặc làm sao. Vì mạng sống trọng hơn đồ ăn, và xác trọng hơn áo mặc. Hãy coi những con quạ, nó không gieo, không gặt, cũng không có hầm vựa gì, mà Đ. C. T. cũng nuôi nó. Phương chi bay trọng hơn những chim ấy bội phần.

Lại ai trong bay dầu lo lắng thể nào, có làm được cho mình lớn lên cao một thước chẳng? Vậy nếu bay làm chẳng được việc nhỏ mọn, thì bay lo lắng về sự khác làm chi? Bay phải suy những hoa huệ nó mọc lên thể nào: nó không chịu làm lụng, chẳng thuê dệt gì; song Tao bảo bay đừng hay, dầu vua Salomon sang trọng lắm, cũng không được mặc áo tốt như một hoa ấy đâu. Vậy nếu hoa cỏ ngoài đồng, hôm nay còn, ngày mai người ta sẽ bỏ vào lò, mà Đ.C.T. cũng cho nó ăn mặc tốt làm vậy, phương chi bay, là kẻ ít đức tin là dường nào! Vậy bay đừng lo lắng sẽ ăn sự gì hay là sẽ uống sự gì cũng đừng lo xa. Vì những dân ngoại, những người thể gian lo lắng tìm kiếm như vậy. Cha bay biết bay thiếu thốn những sự ấy. Vậy trước hết bay phải kiếm Đ.C.T. và những việc lành đẹp ý Người, còn các sự khác Người sẽ thêm sau cho bay.

(Luc XII, 22-31)

3. Những lời này chỉ cho ta biết phải lo việc rồi linh hồn trước, song chẳng cấm ta lo lắng cho phải về của cải và công ăn chuyện làm ở đời.

Ảnh hình điển nghĩa

4. Ảnh hình phía trên điển tích Heliôdôrô làm quan chánh lãnh binh của Sêlôcô là vua nước Syria. Vua này tham lam trái phép công bình những của quý trong đền thờ thành Giêrusalem, nên khiến Heliôdôrô đi chiếm đoạt. Khi quan này phụng lệnh, đi cùng quân lính vào lấy của thánh, thì thấy hiện ra một người mặt oai nghiêm đáng kinh khủng, cỡi ngựa đóng những đồ trang hoàng; nó xông vào Heliôdôrô, lấy hai chơn trước mà giầy đạp. Lại thấy có hai người trai khác mạnh mẽ, rất vinh quang, mặc áo tốt đẹp, đứng hai bên quan ấy mà đánh nó, mỗi người một bên, liền mãi cho nó phải nhiều dấu đòn. Bỗng chốc quan Heliôdôrô ngã vật xuống đất, phải mây mù bao bọc, thì hai người kia lúi dúi về trên chông mà bỏ ra ngoài. *(Machabêô III, 25-27)*

5. Chỗ dưới bên tả: Thấy vua Achab ép ông Nabót để miếng vườn gần đền cho vua, hoặc muốn đổi cho miếng vườn khác, hoặc muốn lấy tiền mặc ý. Mà bởi vì luật ông Môisen cấm chẳng được đổi bán đứt vườn đất ông bà để lại, nên ông Nabót tâu vua rằng: Chứa đoái thương tôi, chớ để tôi nhượng đứt phần cơ nghiệp các tổ tiên tôi cho vua.

6. Cũng phía dưới nơi hình bên hữu: Thấy ông thánh Eloi chẳng thêm tham của người cách trái lẽ công bình. Ngày kia vua Clôtariô II phú đồ đặc của quý cho ông thánh này, có ý làm một cái ngai vàng cần đá ngọc mà thôi. Song ông thánh này dùng lấy mà làm hai cái chằng mảng tham lận của dư.

SÁU ĐIỀU RĂN HỘI THÁNH

NÓI CHUNG VỀ ĐIỀU RĂN HỘI THÁNH

Điều răn thứ nhất: Xem lễ ngày Chúa nhật cùng các ngày lễ buộc.

Điều răn thứ hai: Giữ ngày Chúa nhật cùng các ngày lễ buộc.

1. Hội thánh, bởi vì là hội có đủ quyền, và bởi vì Đ.C.G. là đúng đã lập Hội thánh, đã ban cho Hội thánh quyền phép mà lập luật buộc mọi người giáo hữu.

2. Điều răn thứ nhất Hội thánh buộc ta giữ các ngày lễ buộc, buộc giữ cũng như trong giới thứ ba, Đ.C.T. buộc ta giữ ngày Chúa nhật vậy.

3. Lễ cả là những ngày Hội thánh đã lập ra, cho đáng kính thờ Đ. C. G., kính rất thánh Đức Bà, và các Thánh.

4. Điều răn thứ hai Hội thánh buộc ta xem lễ Misa các ngày Chúa nhật, cùng các ngày lễ buộc. Ấy là đều lễ luật buộc nhất lãm.

5. Phải lấy lòng tôn kính sốt sắng mà xem trót lễ. Họ nào có hai ba lễ Misa, thì khuyên xem lễ chánh.

Ảnh hình diễn nghĩa.

6. Ảnh hình *phía trên*: Thấy thầy cả làm lễ misa ngày lễ cả, có bốn đạo nam nữ châu lễ hết lòng sốt sắng. *Kế dưới* thấy những đờn ông, đờn bà mùa nhảy vui chơi, chẳng màng đến sự xem lễ ngày Chúa nhật, lễ cả, song bởi vui chơi sung sướng sa đà, phạm tội lỗi, thì phải sa vào trong lửa hoả ngục.

7. *Khoản giữa*, thấy hai thiên thần chỉ lên trời, giục giáo hữu giữ ngày lễ cả, *tả hữu hai bên* thiên thần chỉ lên những lễ đại cái quanh năm, Hội thánh dạy ta phải giữ. Trong cõi đông Pháp và Xiêm, buộc giữ bốn lễ cả sau này: lễ Sinh Nhật, lễ Thăng Thiên, lễ Mồng Triệu, và lễ các thánh Nam Nữ. Đây kể lại mấy lễ đại cái quanh năm, ngày 30 Novembre, lễ ông thánh Anrê, tay cầm thánh giá chỉ khổ hình người phải chịu. 8 Décembre, Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông. 21 Décembre, lễ ông thánh Tôma tông đồ, người xô tay vào cạnh nương long Chúa mà rằng: Lạy Chúa là Chúa trời tôi. 25 Déc. Sinh Nhật Đ.C.G. lễ cả. 26 Déc. ông thánh Têphanô phó tế, tri mạng chỉ thủ, phải Giuđeu ném đá. 27 Déc. ông thánh Gioan tông đồ, thánh sử, đã chép Êvang thứ bốn. 6 Janvier, lễ Ba vua, ba vua này ở phương đông theo yểng sáng ngôi sao lạ, đến thờ lạy Chúa Hải

đồng. 2 Février, Đức Mẹ đem Đ.C.G. vào đền thánh. 24 Février, ông thánh Matthia tông đồ, chịu lý hình lấy búa chém đầu. 19 Mars, ông thánh Giuse là bạn thanh sạch Đức Bà, và là cha nuôi Đ. C. G., Ngày thứ tư sau Chúa nhật thứ hai lễ Phục sinh, ông thánh Giuse bầu chủ cả và Hội thánh. 25 Mars, Truyền tin cho rất thánh Đức Bà. 1^{er} Mai, ông thánh Philipphê và ông thánh Giacôbê, tông đồ; ông thánh Philipphê phải gia hình thập tự; còn ông thánh Giacôbê phải dùi đánh chết. Đ.C.G. thăng thiên, lễ cả. Ngày thứ năm sau lễ Đ.C.T. Ba ngôi, lễ Minh Thánh Chúa; ngày ấy đi kiện trọng thể về thờ Đ. C. G. trong phép thánh Thể. 24 Juin, ông thánh Gioang Baotixita, một bên, có con chiên con, vì người hay giảng cho dân Giuđeu chỉ đứng Cứu Thế là Chiên Con mà rằng: Đây là con Chiên Con Đ.C.T., này là đứng cất tội thiên hạ. 29 Juin ông thánh Phêrô và Phaolô. Ông Phêrô cầm hai chìa khoá, vì Chúa đã phán cùng người rằng: Ta sẽ giao cho mày chìa khoá nước thiên đàng. Còn ông thánh Phaolô cầm gươm, chỉ dấu phải chém đầu. 25 Juillet ông thánh Giacôbê tiên, đã lâu đời lắm, người ta tôn kính tại thành Compostelle, nước Híphanho. 10 Août ông thánh Lôrenso tử đạo, người phải đặt trên giường sắt nung đỏ. 15 Août Đức Bà mồng triệu lễ cả. 24 Août ông thánh Bathôlômêô, tông đồ; tay cầm dao chỉ người đã phải lột da. 8 Septembre, Sinh Nhật Đức Bà. 28 Octobre ông thánh Ximong và Tadeô tông đồ. 1^{er} Novembre, Các Thánh Nam Nữ, lễ cả, đề kính chung các thánh Nam Nữ.

8. *Phía dưới chỗ góc hình bên hữu*: diễn tích dân Giuđeu châu lễ nhà tạm. Lễ này làm trọn tám bữa.

9. *Góc hình bên tả*, thấy một thầy cả làm lễ Misa trong nhà riêng.

10. *Phía dưới*: thấy liên nhau sáu hình ảnh tròn chỉ sáu ngày trong tuần lễ, phần việc khác nhau giáo hữu lấy lòng sốt sắng theo thể thức riêng từ ngày: ngày thứ hai, cầu cho các Đấng; thứ ba kính các thánh thiên thần; thứ tư kính ông thánh Giuse; thứ năm kính phép mình Thánh Chúa; thứ sáu kính Đ.C.G. chịu nạn; thứ bảy kính Đức Bà.

SÁU ĐIỀU RĂN HỘI THÁNH

Điều răn thứ ba: Xưng tội trong một năm ít là một lần.

Điều răn thứ bốn: Chịu Minh thánh Đ. C. G. trong mùa Phục sinh.

1. Điều răn thứ ba, Hội thánh dạy ta cần phải dọn mình xưng tội nên trong một năm ít là một lần.

Giải nghĩa lời giáo.

2. Bỏ qua một năm chẳng xưng tội, thì phạm tội trọng, vì chẳng vưng lời Hội thánh trong đều nặng.

3. Đ.C.G. và Hội thánh dạy ta phải xưng tội cho nên, bằng ai xưng tội chẳng nên, thì chẳng có giữ trọn điều răn buộc xưng tội trong một năm ít là một lần.

4. Xưng tội trong mùa chay cả, phòng dặng dọn mình rước lễ Phục sinh, thật rất nên xưng hạp.

5. Con nít lỗi chừng 7 tuổi, có trí khôn biết phạm tội trọng, phải khởi sự đi xưng tội.

6. Trong điều răn thứ bốn, Hội thánh buộc mọi giáo hữu, vira khi biết xét lễ, phải rước lễ một năm ít là một lần trong mùa Phục sinh.

7. Hội thánh khuyên bốn đạo chịu lễ mùa Phục sinh, nơi họ sở mình; bằng có chịu nơi khác thì trình cho cha bốn sở mình hay.

8. Chẳng rước lễ mùa Phục sinh, thì có tội rất trọng vì là chẳng vưng lời Đ. C. T. trong sự nặng, khinh dễ ơn rất trọng Chúa ban cho ta, và làm gương xấu cho anh em.

9. Tuy Hội thánh buộc xưng tội ít nữa một năm một lần, và ít là chịu Minh thánh Đ.C.G. trong mùa Phục sinh; song ý Hội thánh còn ước ao cho mọi người giáo hữu năng xưng tội chịu lễ trong một năm nhiều lần.

10. Hội thánh ước ao làm vậy, bởi vì nếu một năm xưng tội rước lễ một lần thì khó giữ đạo nên. Bởi đó còn bảo mọi người giáo hữu rước lễ hằng ngày nữa.

Ảnh hình diễn nghĩa.

11. Ảnh hình chồ trên bên tả: Khi sự kể lần lần những lễ Hội thánh khuyên các giáo hữu đi xưng tội chịu lễ. Những lễ đó là: Lễ Hiện xuống, lễ Đ.C. T. ba ngôi, lễ Minh Thánh Chúa, lễ ông thánh

Phêrô và ông thánh Phaolô, lễ Móng triều, lễ Sinh Nhứt Đức Bà, lễ Mối khởi, lễ các thánh Nam nữ, lễ Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông, lễ Sinh Nhứt Đ.C.G., lễ Ba vua, lễ Đức Bà đem Đ. C. G. vào đền thánh.

12. Bên tả, thấy cửa mùa chay mở ra cho những người giáo hữu nhưn đức đọc kinh cầu nguyện và hãm mình đền tội, mà dọn mình xưng tội chịu lễ mùa Phục sinh. Mà chẳng phải hết mọi bốn đạo vưng nghe lời Hội thánh, vì có nhiều người thả mề vui chơi thể phạm, chẳng thả lo việc linh hồn.

13. Ảnh hình ở giữa: ta thấy một đám mùa nhảy lo vui chơi mà chẳng kể đến phần rỗi mình.

14. Phía trên cửa mùa chay: thấy một toà cáo giải, là nơi bốn đạo xưng tội lỗi mình nên, ra vện sạch, lòng tri bằng an dặng ơn nghĩa cùng Đ. C. T. Trên toà giải tội thấy Thánh Giá Đ.C.G. thông xuống cho kẻ ấy công nghiệp máu Người đổ ra và chịu chết. Gần toà giải tội thấy giáo nhưn rước lễ mùa Phục sinh, là lãnh của cầm sự sống đời đời. Bởi đó, khi chịu lễ đoạn, những kẻ ấy đều đến cùng Đ.C.G. đang lên trời, toan lãnh lấy phần phước Chúa đã hứa cùng phó kẻ ấy rằng: Ai ăn thịt Tao cùng uống máu Tao, thì dặng sống đời đời.

15. Góc hình phía dưới bên hữu: Ta thấy dân Isarae hiệp nhau xung quanh bàn mà ăn lễ con chiên. Trên có một thiên thần cầm gươm lửa, đi giết các con đầu lòng dân nước Egyptô. Như xưa dân Isarae lấy máu con chiên bôi trên cửa và ăn thịt nó, mới khỏi tay thiên thần sát hại, cũng một lễ ấy các giáo hữu bây giờ nhờ phép giải tội rửa sạch linh hồn mình trong máu thánh Đ.C.G. và ăn lấy thịt mình Đ.C.G. là chịu phép thánh Thể, thì mới khỏi chết đời đời trong hỏa ngục.

16. Trong Hội thánh các giáo hữu quen đi xưng tội luôn, dầu đời các thánh tông đồ cũng vậy.

Góc hình bên tả: ta thấy bốn đạo đời ấy thay phiên nhau đến xưng tội cùng ông thánh Phaolô; sự ấy đã xảy ra trong thành Ephêsô, khi có nhiều người tin lời ông thánh Phaolô giảng mà đến xưng tội cùng người.

SÁU ĐIỀU RĂN HỘI THÁNH

Điều răn thứ năm: Giữ chay những ngày Hội thánh buộc.

1. Điều răn thứ năm; Hội thánh dạy ta giữ tuần chay cả cùng các ngày chay mùa chay thánh.

2. Chay lòng là trót ngày nên ăn no một bữa và lót lòng sơ.

3. Ăn no một bữa lối gần trưa, rồi chiều lại lót lòng, hay là đổi: trưa lót lòng sơ, đoạn chiều ăn no một bữa.

4. Luật dạy kiêng thịt, vốn cấm thịt và nước thịt song không cấm trứng, sữa, và các giống ăn chế ra bằng sữa cùng mỡ.

5. Lễ luật chung buộc những ngày sau này: 1° buộc kiêng thịt mà thôi: các ngày thứ sáu quanh năm; 2° buộc ăn chay và kiêng thịt một lượt: ngày lễ tro, các ngày thứ sáu, thứ bảy trong mùa chay, các ngày thứ tư, thứ sáu, thứ bảy, bốn mùa; ngày áp những lễ Sinh Nhật, Hiện xuống, Mông triều, và các thánh Nam nữ; 3° buộc ăn chay mà thôi: các ngày khác trong mùa chay.

6. Trong đông Pháp và Xiêm: 1° phải kiêng thịt các ngày thứ sáu quanh năm, các ngày thứ tư và thứ sáu trong mùa chay cả, ngày áp lễ Sinh Nhật Đ.C.G. và ngày áp lễ Đức Bà Mông triều.

2° Phải ăn chay các ngày thứ sáu trong mùa chay cả, ngày áp lễ Sinh Nhật Đ.C.G. và ngày áp lễ Mông triều.

7. Luật kiêng thịt buộc mọi giáo hữu từ 7 tuổi, sắp lên, cho đến chết.

Luật ăn chay buộc mọi người giáo hữu từ 21 tuổi trọn cho đến khi tới 60 tuổi.

8. Kẻ đau liệt, người già cả, yếu đuối, cùng những người phải việc nặng nề quá, thì Hội thánh chuẩn khỏi ăn chay.

9. Chay cả là 40 ngày trước lễ Phục sinh, có ý: 1° kính sự Đ.C.G. đã ăn chay trên rừng xưa; 2° hãm mình đền tội; 3° dọn mình sốt sắng mà mừng lễ Phục sinh cho xứng đáng.

10. Điều răn thứ sáu Hội thánh cấm ăn thịt ngày thứ sáu cùng ngày thứ bảy, vậy ai chẳng có phép, hoặc chẳng có đủ lễ cần kíp mà phạm thịt trong ngày ấy thì có tội trọng.

11. Hội thánh lập sự kiêng thịt ngày thứ sáu, cùng ngày thứ bảy, có ý kính sự Đ.C.G. đã chịu chết và chịu táng xác, và có ý nhắc ta mỗi tuần, phải lo hãm mình đền tội.

Ảnh hình diễn nghĩa.

12. Ảnh hình *Phía trên*: ta thấy Đ.C.G. chịu ma quỷ cám dỗ trên rừng vắng vẻ, khi người đã ăn chay trong 40 đêm ngày, quỷ Satan nói cùng Chúa

Điều răn thứ sáu: Kiêng thịt ngày thứ sáu cùng những ngày khác Hội thánh dạy.

rằng: Ông có phải là con Đ.C.T. thì hãy khiến những đá này trở nên bánh. Đ.C.G. đáp lại rằng: Người ta được sống chẳng phải bởi nguyên bánh mà thôi đâu, mà lại bởi các lời miệng Đ.C.T. phán nữa.

13. *Bên hữu*: thấy thầy cả đề tro trên đầu giáo hữu mà rằng: Hỡi người, hãy nhớ rằng đây là bụi đất, và đây sẽ trở nên bụi đất.

14. Hội thánh lập ngày chay bốn mùa, là ngày thứ tư, thứ sáu, thứ bảy đầu mỗi mùa. Xuân, Hè, Thu, Đông, có ý: 1° bởi việc hãm mình đền tội mà đứng bốn mùa cho Đ.C.T.; 2° xin Đ.C.T. chúc sự lành cho được mùa màng; 3° xin Chúa ban ơn riêng cho những kẻ Hội thánh quen phong chức mỗi ngày thứ bảy bốn mùa.

Bên tả: ngày chay mùa hè: thấy phong chức thầy tiểu phó tế. Kế dưới chay mùa thu: thấy phong chức thầy phó tế. *Phía dưới* ngày chay mùa đông: thấy đặt tay phong chức thầy cả mới. Ngày chay mùa xuân: thấy xức dầu thánh trong tay thầy cả mới.

15. *Chay thánh* là ăn chay kiêng thịt mấy ngày áp lễ trọng. Hội thánh lập ra có ý cho hồn đạo hãm xác thịt, dọn mình mà kính ngày lễ trọng cho sốt sắng.

16. Xem trong bản hình, thì thấy những hình ảnh vương nhỏ, chỉ mấy ngày áp lễ trọng, phải ăn chay kiêng thịt buộc phải giữ trong nước Phalangsa; còn những hình nhỏ tròn, thì chỉ những ngày phải ăn chay, kiêng thịt, chẳng buộc giữ trong nước ấy.

17. Trong đông Pháp và Xiêm, buộc phải giữ chay ngày áp lễ Sinh Nhật Đ.C.G. và áp lễ Mông triều.

18. *Phía trên* đầu *bên hữu*: thấy ông Eléazar là người Isarae rất có danh tiếng trong dân ấy, ông này đã chết đang thuở vua Antiôchô bắt đạo, vốn ông này chẳng dám ăn thịt vì luật cấm, thì người ta bắt ép há miệng ra mà nhét thịt vào.

19. *Cũng chỗ đầu phía trên*: thấy đồ hội người dự tiệc ăn thịt ngày thứ sáu. Ở giữa thấy nam nữ lộn xộn một đám đờn ca múa nhẩy trong mùa chay cả. Kế dưới đó thấy hình hỏa ngục sẵn cho thứ người trác nết ấy phải sa vào đó.

20. Góc hình *phía dưới bên tả*: Tiên tri Jona nói trước về thành Ninivê, phải phá tan hoang, nếu chẳng ăn năn trở lại.

21. Góc dưới *bên hữu*: Ông thánh Gioan Baotixita giảng sự ăn năn tội cho dân Giudeu, phòng chịu lấy ơn phần rồi Đ.C.G. đem đến cho chúng nó mà rằng: Hãy ăn năn thống hối, vì nước Đ.C.T. gần đến.

VỀ SỰ ĐỌC KINH CẦU NGUYỆN

NÓI CHUNG VỀ SỰ ĐỌC KINH CẦU NGUYỆN

1. Đọc kinh cầu nguyện là nhắc lòng nhắc trí lên mà thờ phượng cảm tạ Đ.C.T. và xin mọi ơn ta thiếu thốn.

2. Chánh việc ta phải làm khi đọc kinh cầu nguyện cùng Đ.C.T. là thờ phượng, ngợi khen, kính mến và cảm tạ đời ơn Người.

3. Ta phải đọc kinh cầu nguyện 1° bởi vì Đ.C.T. háng khiến dạy ta làm vậy 2° bởi vì trong sách Êvang Đ.C.G. đã dạy ta cầu nguyện và đã làm gương cho ta bắt chước, 3° vì ta cần phải có ơn Đ.C.T. phù hộ chẳng khi dừng.

4. Cầu xin có hai cách: 1° đọc kinh 2° nguyện gẫm.

5. Đọc kinh là dùng lời mà bày tỏ bề ngoài những sự ta xin bề trong.

6. Nguyện gẫm là miệng chẳng nói ra lời gì chỉ dùng lòng trí mà thôi.

7. Nguyện gẫm là việc rất có ích, giúp giữ đạo cho sốt sắng; vì tại đó ta mới suy tưởng những lẽ chơn thật, mới nếm được mùi ngon ngọt đạo thánh, và nên sốt sắng mà giữ trọn bốn phần.

8. Phải cầu xin cho mình, cho cha mẹ, cho kẻ bề trên, cho hết mọi người và kẻ nghịch thù nữa.

9. Ta cũng phải cầu xin cho các đẳng linh hồn nơi lửa luyện ngục, đừng mau khỏi nơi khổ khó, lên hưởng phúc lộc trên trời.

10. Khi ta cầu xin nên, thì Đ. C. T. nhậm lời ta luôn, song Chúa ban ơn cho ta cách nào, khi nào, thì mặc thánh ý Người liệu mà thôi.

11. Chính mình Đ. C. G. làm chứng chắc Người nhậm lời nguyện luôn mà rằng: Nếu bay lấy tên Tao mà xin sự gì cùng Cha Tao, thì Người sẽ ban cho bay.

12. Trước hết ta phải cầu xin mọi điều có thể làm cho sáng danh Chúa, và giúp phần rỗi ta cùng kẻ khác.

13. Ta cũng nên xin sự lành đời này, như khoẻ mạnh phần xác, làm nên mọi việc v.v. miễn là có ý ngay lành và sẵn lòng vâng theo thánh ý Chúa phân định.

14. Ta phải cầu nguyện như là sớm mai, và chiều tối, trước và sau bữa ăn, trước khi làm việc gì, khi mắc phải cơn hiểm nghèo hay là cảm dỗ.

15. Chính mình Đ. C. G. dạy ta phải năng cầu nguyện; vì Người phán rằng: Bay phải cầu nguyện luôn, chẳng hề thôi. Cầu nguyện luôn; 1° là khi năng nhắc lòng trí đến cùng Đ.C.T.; 2° làm mọi việc có ý đẹp lòng Chúa.

16. Đọc kinh chung trong gia đạo là đều rất có ích, vì là phương thể rất hay mà thờ phượng Chúa và xin Chúa chúc sự lành cho gia thất, cùng dạy dỗ con cái theo phép đạo. Như Đ.C.G. đã dạy: Ở đâu có hai ba người hiệp nhau như danh Tao mà cầu nguyện, thì Tao ở giữa chúng nó.

17. Khi đọc kinh cầu nguyện phải chăm chỉ, khiêm nhường, trông cậy và bền đỗ.

18. Chăm chỉ mà cầu nguyện là tưởng nhớ đến đấng mình kêu xin và đến sự mình muốn xin.

19. Khiêm nhường mà cầu nguyện là nhìn biết ta là vật hư không trước mặt Chúa, nếu Chúa chẳng giúp thì ta chẳng làm được việc gì.

20. Trông cậy mà cầu nguyện là tin chắc Chúa sẽ nhậm lời ta kêu xin, như lời Người đã hứa.

21. Xin cho bền đỗ là phải nại luôn, chớ bỏ, cho đến khi được sự ta xin mới thôi.

22. Xin như danh Đ.C.G. vì Chúa sẽ nhậm lời ta nguyện vì công nghiệp Đ.C.G. mà thôi.

Ảnh hình diễn nghĩa.

23. Ảnh hình ở giữa diễn tích ông Môisen đang cầu nguyện trên núi, thì dưới đồng bằng dân Isarae cùng quân Amaléc hai bên xáp trận. Ông Môisen, giơ tay lên, dân Isarae thắng trận, hạ tay xuống một thì, quân Amaléc lại lược thắng.

24. *Phía trên bên tả*: thấy một gia thất có đạo đọc kinh chung, ban hôm, ban mai, trước ảnh chuộc tội và tượng ảnh Đức Mẹ.

Bên hữu thấy nội nhà hiệp nhau đọc kinh chung trước bữa ăn. *Phía dưới bên tả*: thấy toàn gia người giáo hữu đọc kinh chung trước khi làm việc.

25. Nguyện cầu chăm chỉ chẳng lo ra:

Gương thánh Antôn rất trời xa.

Quyết chí trông vào cây thánh giá;

Thình lòng ở giữa chốn phong ba;

Đau lòng, hỡi kẻ mẹ mui thế;

Xót dạ cho người mắc quỷ ma;

Nhường mắt nhìn coi gương thánh cả;

Bỏ thói ơ hờ chớ lo ra.

KINH LẠY CHA

Ảnh hình diễn nghĩa

1. Cả và ảnh hình này đều diễn nghĩa trót kinh *Lạy Cha*, là kinh chính mình Đ.C.G. đã đặt cho ta đọc.

2. Cả kinh *Lạy Cha* tóm lại lời tiền dẫn, vẫn tất và bảy lời nguyện. Ba lời trước thì xin những điều thuộc về sự vinh hiển Chúa; còn bốn lời sau thì xin cho ta được phần hồn phần xác.

3. Lời tiền dẫn vẫn tất kinh *Lạy Cha*, là: «*Lạy Cha chúng tôi ở trên trời*» ấy chỗ hình phía trên hết chỉ trời, là nơi Đ.C.G. tỏ ra sáng láng vinh hiển Người cho thần thánh.

4. Kinh ấy khởi sự những tiếng đầu: «*Lạy Cha chúng tôi là cho ta được nhớ ta là con cái Đ.C.T.*» và bởi đó ta phải hết lòng trông cậy kính mến mà cầu xin Người.

5. Thêm rằng: «*Ở trên trời*» có ý giục lòng ta cầu nguyện cách cung kính bởi vì nơi khó cùng Chúa cả trời đất.

6. Lời thứ nhất: «*Chúng tôi nguyện danh Cha cả sáng*». Nghĩa là chúng tôi ước trông và xin cho thiên hạ hết thấy nhìn biết và thờ phượng Đ.C.T.

7. Chỗ hình *bên tả* chỉ nghĩa lời này. Số là ông thánh Phêrô chữa đã một người què, mà nói cùng nó rằng: *Nhơn danh Chúa Giêsu Kitô Nadarét* này hãy chỗi dậy mà đi. Bởi những lời này cùng sự chữa người què thì ông thánh Phêrô đã làm cho «*danh Cha cả sáng*» vì đã làm cho thiên hạ được biết lên Đ.C.G. rất thánh và có phép tắc vô cùng.

8. Lời thứ hai: «*Nước Cha trị đến*» Nghĩa là: 1° xin Đ.C.T. xuống ơn cai trị lòng ta; 2° xin cho ta hiệp trị cùng Chúa trên thiên đàng; 3° xin cho vua quan thiên hạ dặng phục Đ.C.T. và Đ.C.G. Kitô là Con một Người.

9. Hình *bên hữu phía trên*: diễn nghĩa lời thứ hai. Là xưa ông Tobia nói tiên tri về nước Đ.C.T. đến trong Hội thánh mà rằng: Hỡi Giêrusalem là thành Chúa, mày sẽ được sáng chói, các cõi cùng đất sẽ quì lạy mày, các dân sẽ lấy đất mày làm nơi thánh.

«*Tobia. XIII. 13, 14.*»

10. Lời thứ ba: «*Vương ý Cha dưới đất bằng trên trời vậy*» là xin Đ.C.T. ban ơn thêm sức cho ta được vững theo thánh ý Chúa cho trọn, như các thánh thần trên trời vậy.

11. Ảnh hình *chính giữa*, diễn nghĩa lời thứ ba. Như Đ.C.G. xin cùng Đ.C. Cha trong cơn hấp hối mà rằng: *Lạy Cha, nếu ý Cha muốn, thì hãy cất chén này cho khỏi con; song chẳng như ý con muốn một như ý Cha mà chớ.*

12. Lời thứ bốn: «*Xin Cha cho chúng tôi rày hằng ngày dùng đủ*» là xin Đ.C.T. ban xuống những sự cần phần hồn phần xác.

13. Những sự cần phần xác là: cơm, áo, cửa nhà, cùng mọi vật thường dùng.

14. Đ.C.G. dạy ta xin hằng ngày dùng đủ, có ý bảo ta, khi có những sự cần, thì phải bằng lòng cùng đừng xin và chờ ước ao cho có dư dật.

15. Những sự cần phần linh hồn: 1° lời Đ.C.T. 2° ơn nghĩa thánh và ơn giúp; 3° Mình thánh Đ.C.G. là bánh hằng sống bởi trời mà xuống.

16. Lời thứ bốn; diễn theo hình *bên tả*: Có một thiên thần đem bánh cho tiên tri Elia trên rừng vắng vẻ.

17. Lời thứ năm: «*Và tha nợ chúng tôi như chúng tôi cũng tha kẻ có nợ chúng tôi*», là: Nếu ta muốn cho Đ.C.T. tha tội cho ta, thì ta phải tha cho kẻ có lỗi cùng ta.

18. Lời này thích nghĩa nơi hình *hai thể*. 1° Đ.C.G. trên cây thánh giá tha thứ cho quân lý hình, cùng kẻ trộm lành. 2° Đavít chẳng sát hại Saolê đang tìm bắt mình mà giết.

19. Lời thứ sáu: «*Lại chớ để chúng tôi sa chước cám dỗ*». Cám dỗ là một sự dấy động trong lòng bởi ma quỷ hay là xác thịt xui giục ta làm điều tội lỗi.

20. Đ.C.T. để cho ta phải cám dỗ, cho ta được biết mình là kẻ hèn hạ yếu đuối, và nên dịp mà lập công, bởi dùng ơn Chúa mà chống trả cơn cám dỗ.

21. Lời thứ sáu: Nơi hình diễn Đ.C.G. trên rừng phải ma quỷ cám dỗ, song Người chẳng sa theo chước nó.

22. Lời thứ bảy: «*Bên chữa chúng tôi cho khỏi sự dữ*». Nghĩa là xin cho khỏi mọi sự hoạn nạn linh hồn và xác, khỏi sa phạm tội và khỏi án phạt đời đời.

23. Lời này diễn hình Tiên tri Daniel phải bỏ trong hang sư tử, song Đ.C.T. phủ hộ cách lạ: sư tử chẳng làm hại chút nào.

KINH KÍNH MỪNG

Ảnh hình diễn nghĩa.

1. Ảnh hình này diễn nghĩa trọn kinh *Kính mừng* gọi là: *Kính kính mừng*, bởi vì những tiếng đầu là lời thiên thần chào Đức Bà, khi truyền tin cho người làm mẹ Chúa cứu thế ra đời. Lời chào ấy là: *Kính mừng Maria đầy ơn phước Đ.C.T. ở cùng Bà, Bà có phước lạ hơn mọi người nữ.*

2. Còn lời sau: *Và Giêsu con lòng Bà gồm phước lạ*, là lời bà thánh Isave ngợi khen Đức Bà. Lại Hội thánh có ý kêu xin Đức Mẹ phù hộ thì thêm lời này: *Thánh Maria Đức Mẹ Chúa trời, cầu cho chúng tôi là kẻ có tội, khi này và trong giờ lâm tử. Amen.*

3. Lời này: *Kính mừng Maria*, nghĩa là tôn trọng chúc mừng Đức Mẹ, dâng ơn phước cao sang, vậy nơi *đầu hình*, thấy thiên thần Gabiriel truyền tin cho Đức Bà dâng hay, Đ. C. T. đã chọn Người làm mẹ Con Đ. C. T. Lời này: *Đầy ơn phước*, nghĩa là Đức Bà đã khỏi tội tổ tông, và tội mình làm, chẳng dung bợn như chút nào; lại từ thuở đầu thai đã dâng trau tría rực rỡ ơn thánh và mọi ơn đức và mọi ơn thiêng liêng trên trời. Góc trên *phía tả* chỉ Đức Bà, chẳng hề mắc tội tổ tông.

4. Lời này: *Đ.C.T. ở cùng Bà*, nghĩa là Đ. C. T. xuống ơn mà ở trong lòng hồn Đức Bà, và lấy phép tắc vô cùng mà làm phép mầu nhiệm Ngôi Hai xuống thai trong lòng Đức Bà. Góc trên *phía hữu*, chỉ Đ. C. T. Thần ngự trong lòng Đức Bà như đèn thờ.

5. Lời rằng: *Bà có phước lạ hơn mọi người nữ*, nghĩa là trong mọi người nữ không có một ai khá ví cùng Đức Bà, vì Đ.C.T. đã chọn người làm Mẹ mà hãy còn đồng trinh, sanh Con là Đ.C.T.

6. Ảnh hình diễn nghĩa lời này theo sự Đ. C. T. đã nhắc Đức Bà lên trên mọi vị thánh nữ, vì Đức Bà dâng rất thánh rất vinh hiển và phép tắc trên hết. Trong hội các thánh nữ, *phía bên hữu*, thấy một vị cầm cây gươm: đó là bà Giudithe đã chém đầu tướng Hôlôphênê, mà cứu cả và dân, là ví dụ Đức Bà thắng trận Satan là con rắn hỏa ngục mà cứu cả và thiên hạ.

7. Lời rằng: *Con lòng Bà gồm phước lạ*, nghĩa là Đ.C.G. Con Đ.C.T. xuống thai làm người trong lòng rất thánh Đức Bà Maria: Đ. C. Cha đã ban cho Con mình đầy đầy ơn phước vô cùng và bởi Người các dân thiên hạ đã được sự lành.

8. Lời này doãn lại nơi hai chỗ hình: *Hình bên tả*, thấy bà thánh Isave tiếp rước Đức Bà, *Hình bên hữu*, thấy Đ. C. G. hải đồng ban phép lành cho ông thánh Gioan Baotixita.

9. Lời Hội thánh thêm rằng: *Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời*. Hội thánh thêm lời này có ý báo nghĩa Đ. Mẹ vì phá tuyệt tên Nestôriô vô nhơn dám chối chức vang hiển làm Mẹ Chúa trời.

10. Lời này nơi ảnh hình diễn Đ. Bà Maria là Mẹ Đ. C. T. Trên thiên đàng ba Ngôi thiên Chúa đồng thương mủ triệu thiên cho Đức Mẹ, phong làm Nữ vương cai hết các thánh thần cùng cả và loài người ta.

11. Lại rằng: *Cầu cho chúng tôi là kẻ có tội*, bởi vì Đức Mẹ là như máng thông ơn Đ.C.T. ban xuống cho thiên hạ thì Đ. Mẹ như quan thầy đỡ vớt, nên chốn dung thân cho kẻ có tội trước toà Chúa cách riêng.

12. Trong hình ở *giữa phía dưới*: diễn Đức Mẹ cầu cho chúng tôi trước toà Con Đức Mẹ trên nước thiên đàng.

13. Xin Đức Mẹ cầu cho ta bây giờ, và như là trong giờ lâm tử, vì khi ta còn sống ở thế gian, cần phải nhờ ơn Đức Mẹ phù hộ, đến giờ phải lìa khỏi thế phen sau hết thì càng phải kêu xin Đ. Mẹ cứu giúp hơn nữa.

14. Nơi hình *phía dưới bên hữu* diễn Đức Mẹ hiện ra cùng người liệt và che chở nó trong giờ lâm tử.

15. Trót ngày đều có thể thức dạy đọc nhiều kinh kính mừng mà tôn kính Đức Mẹ như thường mỗi ngày quen đọc kinh *nhứt một ba buổi và lần hột chuỗi Mối Khôi*.

16. Lần hột chuỗi Rosariô mỗi khối là đọc 150 kinh *Kính mừng*. Trước mỗi chục đọc kinh *Lạy cha* và phải suy gẫm về mầu nhiệm Đ.C.G. và Đ. Bà là năm sự vui, năm sự thương, và năm sự mừng. *Năm sự vui* là: Đức Bà chịu truyền tin, đi viếng bà thánh Isave, sanh Đ.C.G. đem Đ.C.G. vào đền thánh, tìm gặp Đ.C.G. ngự giữa các tấn sĩ: *Năm sự thương* là Đ.C.G. đổ mồ hôi máu ra trong vườn Giếtsemani, chịu đánh đòn, chịu đội mũ gai, chịu vác thánh giá, chịu đóng đinh.

17. *Năm sự mừng* là: Đ.C.G. sống lại, thăng thiên Đ.C.T.T. hiện xuống trên các thánh tông đồ, Đức Bà Mông triệu, làm nữ vương cai trị trên trời.

18. Chuỗi năm mươi ba thường là một phần ba chuỗi mỗi khối.

TỨ CHUNG LOÀI NHƠN

NÓI GOM VỀ TỨ CHUNG NGƯỜI TA

1. Tứ chung loài người là : sự chết, sự phán xét, thiên đàng, hoả ngục.

2. Năng suy nhớ sự cùng sau hết ta là đều rất nên có ích, vì có sức làm cho ta xa lánh tội lỗi, nên sốt sắng thờ phượng Đ.C.T. Như lời kinh thánh rằng : « Bay hãy nhớ sự cùng sau hết bay thì bay chẳng hề phạm tội bao giờ. »

Sự Chết

3. Chết là linh hồn lìa xác và bỏ thể mà sang kiếp đời đời.

4. Bởi tội tổ tông ta, nên ta phải chết. Đ.C.T. đã phán cùng ông Adong và bà Evà rằng : « Ngày nào bay ăn trái cây biết lành dữ, thì bay phải chết » — Ông Adong và bà Evà chẳng vâng lệnh Đ.C.T., nghe lời quỷ dữ dỗ dành, ăn lấy trái Đ. C. T. cấm. Đ.C.T. đuổi hai ông bà khỏi vườn địa đàng, và phạt cả hai cùng con cháu phải khổ nạn ở đời này và phải chết.

5. Ấy vậy chắc ta hết thấy sẽ phải chết, vì phần phạt tội tổ tông. Ông thánh Phaolô rằng : « đã định cho mọi người phải chết một lần. »

6. Đến kì Chúa định thì ta phải chết; chắc ta phải chết, song ta chẳng biết trước dặng ngày nào, giờ nào.

7. Đ.C.T. muốn ần ngày giờ ấy, để mà cho ta dọn mình chết luôn, bởi vì ngày nào ta còn sống, thì được kể là ngày sau hết đời ta.

8. Cho được dọn mình chết lành, phải thật lòng giữ đạo nên, và chịu các phép bí tích sau hết.

9. Chờ khá dễ đến lúc liệt lão, mới lo dọn mình chết lành, làm vậy thì đại dột lắm, vì rất dỗi liêu mình phải mất linh hồn đời đời, đây chỉ lời ví dụ trong sách Êvang nói về người giàu có vụng tính kia như sau này : Bây giờ có một người trong lũ đông rằng : Lạy thầy, xin thầy truyền cho anh em tôi chia phần cơ nghiệp với tôi. Đ.C.G. phán bảo nó rằng : hỡi người kia chờ thì ai đặt Tao làm quan xét mà chia cơ nghiệp cho bay sao ?

Đoạn Người phán cùng người ta rằng : bay hãy giữ cẩn thận chờ hà tiện; vì chẳng phải tại được nhiều của dư dật mà được sống.

Đ. C. G. lại phán cùng chúng nó thí dụ này rằng : có một người giàu có kia, ruộng đất sanh ra lợi nhiều lắm; kẻ ấy suy nghĩ trong lòng rằng : ta sẽ liệu thế nào, bởi ta chẳng có nơi để mà thu tích huê lợi ta ? Nói rằng : ta sẽ làm thế này; sẽ phá kho lúa ta, sửa dựng rộng lớn hơn; ở đó sẽ thâu những gia tài sản vật ta, đoạn sẽ bảo linh hồn ta rằng : hỡi linh hồn này đã được nhiều của dự phòng lâu năm, hãy nghỉ ngơi, ăn uống no say vui thích. Song Đ.C.T. phán cùng nó rằng : hỡi kẻ đại dột kia, đêm nay sẽ đòi linh hồn này lại, thì những của này đã sắm sửa để lại cho ai ? Vậy kẻ tích chứa của cải cho mình mà chẳng dặng giàu có trước mặt Đ.C.T. cũng như thế ấy. (Luc XII, 13-21)

Ảnh hình diễn nghĩa.

10. Ảnh hình này diễn cả sự chết, để cho ta xem vô, hầu dễ tưởng suy sự chết, thấu rõ mọi sự thể vô ích, mà sanh ra lòng ai mộ những sự thanh nhàn đời sau mà thôi.

11. Ảnh hình ở giữa : Ta thấy Phanxicô Borgià là người đồng dôi sang trọng tại triều vua Carôlô thứ năm, trước mặt Phanxicô có xác hoàng hậu Isabelle. Hoàng hậu này sanh thì đoạn, thì Phanxicô phải lo vụ đem xác hoàng hậu đến thành Grenadê dặng an táng đó. Khi xác đến trong thành, theo thói quen phải mở nắp quan tài cho Phanxicô thể chứng diện mạo xác này thật hoàng hậu Isabelle, dặng hoàng gia khán nghiệm. Song khi này mặt mũi trở nên xấu xa, chẳng thể gì nhìn biết dặng, lại hơi xác ra nực mũi rất thúi hôi chẳng ai chịu nổi. Thấy đều ghê ghớm, Phanxicô bắt xúc động tâm tình, dốc quyết một lòng từ bỏ phù vân thế sự, vào tu dòng Đ.C.G. và nên một thánh cả.

12. Tả hữu hai bên nơi hình phía trên : thấy một đờn ông và một đờn bà còn đứng tráng lực, xem trong khuôn kính. Trên đầu cả hai có đề chữ rằng : *Hôm nay* sợ người trong gương chỉ sự chết, kẻ đó có chữ đề rằng : *Mai*. Cách thế người đời mạnh giỏi ngó phượng phi, đến khi chết coi càng quá tệ. Vậy mới giục ta yêu chuộng của bền vững thiêng liêng linh hồn, đừng ham hố của trần ai xác dật, đến khi chết rồi thì phải hết ra không.

13. Ảnh hình phía dưới chỉ đất thành, khắp những mồ mã phong thổ, cặm dây cây dấu, nơi mồ nọ có tích chữ lớn về sự chết, hai mã mở ra thấy dặng hải cốt.

TỨ CHUNG LOÀI NHƠN

CHẾT LÀNH — CHẾT DỮ

1. Chết lành là chết trong ơn nghĩa Chúa; thế ấy rất nên đại phước cho người lành.

2. Chết dữ là chết trong khi còn mắc tội trọng; thế ấy rất nên đại hại cho kẻ dữ.

3. Sách thánh nói rằng: *Sự chết* kẻ có tội rất nên lung hiểm.

4. Kẻ có tội khi chết rất nên lung hiểm: 1° Bởi vì triều mến của đời cách bền chặt, khó nổi lìa phân. 2° Vì lương tâm thấy những tội lỗi đã làm, sùng sờ bối rối. 3° Biết ít nữa phải chịu giá hình trong hỏa ngục, vì những tội trọng đã phạm khi còn sống.

5. Sách truyện các thánh Tông đồ thuật lại vua Herode chết cách dữ dần như sau này: Thuở ấy khi thiên thần Chúa cứu ông thánh Phêrô ra khỏi tù, thì «vua Herode tìm ông Phêrô song không thấy thì tra khảo quân canh, truyền xữ chúng nó; rồi vua ra khỏi xứ Judéa, xuống thành Césaréa, mà ở lại đó. Khi ấy vua căm giận dân thành Tyrô, và thành Sidon thì những dân ấy đều hiệp nhau đến châu vua và cậy quân nội thị vua, là Blastô, xin cầu hoà, vì các miếng chúng nó được lương thực bởi vua ấy mà ra. Đến ngày đã chỉ định, vua Herode mặc áo hoàng bào, ngự trên tòa mà phán cùng chúng nó, dân liền reo lên rằng: Đây là tiếng thần, chẳng phải tiếng người. Tức thì thiên thần Chúa đánh phạt vua ấy, vì chẳng đứng sự cả sáng cho Đ.C.T; vua phải những sâu bọ cắn rứt mà chết.

(Sách truyện các thánh Tông đồ, XII, 19-23.)

6. Đây còn thuật theo sách truyện các thánh Tông đồ cho biết Giuda cũng phải chết dữ, khi các đấng ấy đã đến nơi thì lên lầu gác mà ở lại đó là ông Phêrô và ông Gioan, ông Giacôbê và ông André, ông Philipphê và ông Thôma, ông Barthôlômêô và ông Mattheô, ông Giacôbê con ông Alphêô và ông Ximon, gọi là kẻ sốt mến, cùng ông Giuda là em ông Giacôbê. Những kẻ ấy vững vàng hiệp một với những người đôn bà và Đức Bà Maria, là mẹ Đ.C.G cùng các anh em Người mà cầu nguyện.

Trong khi ấy những kẻ hiệp làm một với nhau độ một trăm hai mươi người, thì ông thánh Phêrô chỗi dậy ở giữa các anh em mà rằng.

Hỡi phò ông và anh em, lời Kinh thánh Chúa Thánh Thần đã dùng miệng vua Đavít mà phán về Giuda, là kẻ làm đầu dẫn đưa những kẻ bắt Đ. C. G. thì phải nên trọn; nó đã vào sở với chúng ta, cùng đã được chức phận như chúng ta. Eối công linh sự tội thì nó đã sấm được ruộng mà nó đi thất cổ, nứt bụng và sỏ ruột ra. Việc này mọi người ở thành

Giêrusalem đều biết hết, cho nên cứ tiếng bản thổ chúng nó thì gọi ruộng ấy là «Haceldama», nghĩa là *ruộng máu*. Hiệp như lời đã chép trong sách ca vịnh rằng: Gia cư chúng nó đã bỏ hoang vu, chẳng còn ai trú ngụ ở đó; chức Giám mục nó, kẻ khác sẽ nhận lấy. Ấy vậy trong những kẻ đã hiệp làm một với chúng ta liền, đang khi Đ. C. G. đi về ở giữa chúng ta. Kể từ ngày ông Gioan làm phép rửa cho đến khi Đ.C.G. lìa khỏi chúng ta mà lên trời, thì phải chọn lấy một người trong những kẻ ấy, để làm chứng Người đã sống lại, làm một cùng chúng ta. Đoạn các đấng tở cử hai người là ông Joseph gọi là: Barsaba, danh hiệu là «Kẻ công chính» và ông Matthia, mà nguyện rằng: Lạy Chúa, Chúa đã biết lòng mọi người thì xin Chúa chỉ trong hai người này, Chúa chọn người nào, cho được nhận việc bổn phận và lên chức Tông đồ thế vị Giuda đã hòng mất mà về kiếp mình.

Đoạn bắt thăm thì trúng tên ông Matthia, cho nên đã nhận người vào sỏ làm một cùng mười một tông đồ. (Sách truyện các thánh Tông đồ) I, 13-26).

7. Sách thánh nói rằng: *Sự chết* kẻ lành là qui báu trước mặt Chúa.

8. Sự chết kẻ lành là qui báu. 1° vì làm cho khỏi hết mọi đau tai nạn ở đời; 2° bởi kẻ lành yêu mến Chúa và lương tâm được an nhàn thanh tịnh; 3° vì hòng được lên trời lãnh lấy phần thưởng việc lành đã làm khi còn sống.

Ảnh hình diễn nghĩa.

9. Hình này trần bày kẻ lành chết làm sao, người dữ thế nào. Nơi hình *phía trên*, diễn ra kẻ lành nằm liệt trên giường phải đau đớn, bằng lòng theo ý Chúa, chịu lấy các phép cùng lời an ủi sau hết trong đạo. Thiên thần giữ mình xem sóc cùng giục lòng, bà con xúm dọc kinh cầu nguyện, trên trời Đ.C.G. và Đức Bà đoái xem chực rước; mà qui cả giận, hổ người thoát về hỏa ngục.

10. Hình *phía dưới* chỉ người có tội hòng chết, mà khinh dễ đuổi xua thầy cả. Thiên thần giữ mình trở lưng che mặt thương khóc. Thầy cả trước khi lìa nó, còn gior thánh giả lên cho nó thấy một lần nữa. Thân thích thấy đều xao xiết sợ hãi. Đ.C.G. hiện ra tỏ bày thánh giá Chúa đã chịu nạn cứu chuộc nó và cũng trước thánh giá này, Chúa sẽ phán xét nó. Mà qui vậy xung quanh giường nó, đợi hơi thở sau hết mà chụp bắt linh hồn.

TỨ CHUNG LOÀI NHON

PHÁN XÉT

1. Theo lý đoán chung nói : mỗi người khi tắt hơi, linh hồn lìa xác tại đâu, thì chịu phán xét riêng liền tại đó.

2. Khi chết đoạn, linh hồn liền ra trước mặt Đ. C. G. mà chịu phán xét về những việc lành dữ đã làm và nghe lấy án Chúa quyết định số phận lành hay là dữ một lần chẳng hề thay đổi.

3. Bài Êvang sau này chỉ cho ta phải tưởng đến và dọn mình trước mà chịu phán xét riêng là thế nào.

Bấy giờ có nhiều lũ đông đứng chung quanh đến nổi chen đạp phải nhau, thì Đ.C.G. liền phán cùng các đầy tớ rằng : bay hãy giữ cho khỏi men Pharisêu, là sự giả hình. Song chẳng có sự gì che khuất mà chẳng phải bày ra, và chẳng có sự gì kín nhiệm mà sau sẽ chẳng biết. Những sự bay đã nói ở nơi tối tăm thì sẽ nói ra nơi sáng ; và sự bay đã nói nhỏ trong buồng thì sẽ rao giảng trên mái nhà. Tao bảo bay là kẻ thiết nghĩa cùng Tao : bay chớ sợ những kẻ giết xác mà sau chẳng còn làm gì được. Tao sẽ chỉ cho bay biết phải sợ ai ; bay hãy sợ Đấng khi đã giết lại có quyền phép bỏ xuống hỏa ngục ; Tao bảo bay hãy sợ Đấng ấy. Chớ thì năm con chim sẻ sẽ chẳng bán hai đồng tiền sao ? vậy chẳng có con nào Đ.C.T. bỏ quên. Dầu các sợi tóc trên đầu bay cũng đã đếm hết ; vậy bay chớ sợ, bay còn trọng hơn nhiều chim sẻ sẽ bội phần. Tao bảo bay rằng : hễ ai xưng Tao ra trước mặt người ta thì Con Người cũng nhận nó trước mặt các thiên thần Đ. C. T.. Bằng ai chối Tao trước mặt người ta, thì Tao sẽ chối nó trước mặt các thiên thần Đ. C. T.. Hễ kẻ nào nói phạm đến Con người thì sẽ tha thứ cho nó ; song kẻ nào nói phạm đến Chúa Thánh Thần thì chẳng tha cho nó.

Bay hãy thất lạng sẵn sàng và cầm đèn sáng trong tay. Bay giống như kẻ chờ đợi chủ mình, đi ăn tiệc lễ cưới trở về, khi về mà gõ cửa, liền mở cho người. Phước cho các đầy tớ ấy, khi chủ về thấy nó tỉnh thức ; Tao bảo thật bay người sẽ thất lạng cho chúng nó ngồi ăn mà đi lại hầu hạ chúng nó. Hoặc là người đến canh hai hay là canh ba mà gặp thấy như vậy thì phước cho các đầy tớ ấy. Bay hãy hiểu biết sự này, nếu chủ nhà biết kẻ trộm đến giờ nào, ắt là người tỉnh thức chẳng dễ đào ngạch nhà

mình. Cho nên bay hãy sẵn sàng, vì giờ nào bay chẳng ngờ Con người sẽ đến.

Ông Phêrô thưa Người rằng : lạy Thầy, Thầy nói thí dụ này chỉ về chúng tôi hay là về mọi người chẳng ? Chúa phán rằng : chớ thì mấy nghĩ ai là kẻ giữ việc chăm chỉ khôn ngoan chủ đã đặt coi sóc nhà mình để cứ thì giờ mà phát phân lương cho chúng nó. Phước cho đầy tớ ấy khi chủ nhà về gặp thấy nó đang làm việc như vậy. Tao bảo thật bay, người sẽ đặt nó coi giữ mọi sự nhà mình. Nhược bằng đầy tớ ấy nghĩ trong lòng rằng : chủ ta chậm đến liền đập đánh đầy tớ tôi đòi mà ăn uống mê say ; bỗng chốc ngày nó chẳng ngờ, giờ nó chẳng biết chủ sẽ đến, bỏ nó ra, để số phận nó làm một với những kẻ bất trung.

(Luc XII, 1-10 ; 35-46)

Ảnh hình diễn nghĩa

4. Hình này diễn sự phán xét riêng là chánh lúc ta chết đoạn.

5. Chỗ hình *phía trên bên tả* : Phán xét kẻ lành, *bên hữu* thăm phán kẻ có tội. Tòa Đ.C.G. hiện trên ngai nơi linh hồn lìa xác. Thân thích kẻ lành còn đang cầu nguyện gần giường bên xác chết.

6. Thiên thần hộ thủ đem linh hồn kẻ lành đến trước tòa Đ.C.G. phán xét, có Đức Mẹ và ông thánh Giuse đứng cầu bầu cứu giúp. Thiên thần một tay cầm mũ triều dự thưởng, một tay cầm cân thăng bằng cân phân tội phước, mà phía việc lành trời hơn thì Đ.C.G. lòng nhơn rước lấy và định án lành.

7. Linh hồn kẻ có tội phải đến trước mặt quan trên thăm phán, thấy Chúa khó nổi nhìn xem, bèn che dầy mặt, mấy quỷ đoán, theo xiềng lại cho quỷ cả Luxiphe rút xuống. Nơi cân thăng bằng, tội lỗi lấn hơn việc lành. Trong sổ sách nơi tay thiên thần để thưởng ghi chép việc phước đức loài người, nó chẳng có chút việc lành trong ấy, thì Đ. C. G. xua nó ra, và rao án dữ kinh hoàng, phạt vô cùng trong hỏa ngục.

Lời dạy : Còn về sự phán xét chung, thiên đàng, hỏa ngục, đã diễn trong kinh tịn kính, số 10, 16, 17.

TỘI

NÓI CHUNG VỀ TỘI TỔ TÔNG

1. Tội là phạm lẽ luật Đ.C.T.

2. Cho được kể thật phạm lẽ luật Đ.C.T. và có tội đáng phạt thì phải có hai điều: 1° trí khôn biết việc mình toan làm là đều chẳng nên; 2° chủ ý thật muốn cùng chịu theo việc ấy. Chẳng có hai điều ấy thì chẳng kể là việc có tội đáng phạt.

3. Tội là sự rất dữ tợn trên hết: 1° vì nó làm phạm cùng Đ.C.T.; còn các sự dữ khác làm hại đến loài thọ sanh mà thôi; 2° bởi nó sanh mọi sự dữ phải chịu ở đời này và đời sau.

4. Tội có hai giống là: Tội tổ tông và tội mình làm.

5. Tội tổ tông là tội ông Adong bà Êva phạm xưa vì chẳng vâng lời Đ.C.T.. Nên khi ta mới sanh ra thì đều mắc tội tổ tông truyền lại cho ta.

6. Ta sanh ra đều mắc tội tổ tông lưu truyền, cũng phải trầm bề khổn khó, và cũng chẳng đáng vinh phước trên trời.

7. Bởi tội tổ tông lưu truyền, thì cả và loài người ta đều phải mọi bề khổn khó, vì án công bình Đ.C.T. quyết định cho tội ấy quả nên tội chung cả loài người đều mắc phải.

8. Lý đoán Đ.C.T. định như vậy là phải lẽ, cũng như theo lý đoán phần đời, người nào bị án tịch phong hết gia nghiệp, thì chẳng những nó mất hết mọi của cải, mà lại chẳng còn đi gì để lại cho con cái.

9. Chắc chắn ta sanh ra đều mắc tội tổ tông: 1° vì Hội thánh dạy ta phải tin như vậy; 2° nếu sanh ra mà chẳng mắc tội tổ tông, thì người ta được rồi, đâu chẳng chịu phép rửa tội; nhưng mà phép rửa tội là cần kíp mọi bề cho đáng rồi.

10. Sự mâu nhiệm này là quá trí khôn. Ta dặng nói đều này mà thôi: là tội tổ tông trong nguon tổ, thì là tội mình làm, còn trong con cháu, thì là tội lưu truyền, nên con cháu phải mất ơn nghĩa thánh và bởi đó một trật phải bị tịch và bị hình phạt.

11. Có một mình Đức Bà, dặng ơn riêng khỏi tội tổ tông, cho xứng tước làm mẹ Đ.C.G.

12. Loài người đầu đã chịu phép rửa tội và khỏi tội tổ tông mặc lòng song còn phải: 1° trí khôn tối tăm; 2° ý muốn ra yếu đuối; 3° hay chịu về dặng tội; 4° sự khổn khó đời này; 5° phải chết.

13. Trí khôn ra tối tăm, là bởi tội tổ tông làm cho ta ít thông biết Đ.C.T. ít lo việc linh hồn, ít hiểu việc bổn phận, cũng vì ý nào Đ.C.T. đã dựng nên ta.

14. Ý muốn ra yếu đuối bởi tội tổ tông, nghĩa là sự thông dong ra yếu, đến nỗi nếu chẳng có ơn Chúa giúp thì ta chẳng dặng làm lành lánh dữ.

15. Sự hưởng chịu về dặng tội làm cho ta yếu mình quá lẽ, ham hố của cải, mê sự sung sướng.

16. Chúa đầu tha tội tổ tông, song còn để cho ta mắc lấy tình hư và khổn nạn làm vậy, có ý cho ta tập tành nhơn đức và thêm công nghiệp.

17. Trí khôn tối tăm thì giục ta chăm chỉ học hành; lòng chịu về sự tội, thì làm cho ta ra sức canh giữ mình; sự khổn khó ở đời, thì dạy ta tập lòng chịu khó; sau hết ta phải chết, thì dạy ta chừa bỏ thế gian, đừng yêu sống tạm.

Ảnh hình điển nghĩa.

18. Ảnh hình điển ông Adong và bà Êva chẳng vâng lời Chúa Đ.C.T. định ăn chết mà cấm hai ông bà ăn trái cây biết lành dữ. Ma quỷ mượn hình con rắn, phỉnh dỗ Êva ăn lấy trái cấm, và trao cho chồng mình cũng ăn nữa.

19. Ông Adong và bà Êva, bởi tội mình, thì đã mất ơn Chúa, trở nên dốt nát mê sự trái, mắc đau đớn, phải chết, và bị đuổi ra khỏi vườn địa đàng.

20. Chỗ dưới thấy Thiên thần Chúa cầm gươm lửa đuổi hai ông bà ra khỏi vườn địa đàng. Đoạn trót đời những phải gian nan, lại sau hết bề nào cũng bị hình chi sự chết cầm phăng trong tay, chờ qua mà làm cho xong đời.

21. Nơi hình phía trên bên tả: Thấy thánh giá Đ.C.G. đã chịu nạn chịu chết mà cứu lấy ta cho khỏi tội tổ tông. Đ.C.T. hứa cùng nguon tổ, ngày sau con một người Nữ đồng trinh sẽ giẫy đạp đầu rắn hỏa ngục mà cứu lấy loài người ta cho khỏi tội.

22. Cũng phía trên, nơi hình bên hữu: Ta thấy thấy cả rửa tội cho đứa con nít, mà chỉ phép rửa tội tẩy trừ tội tổ tông.

TỘI

Bày mọi tội đầu

TỘI KIÊU NGẠO

Tội mình làm

1. Tội mình làm là tội bởi tự ý ta phạm.
2. Gọi là *tội mình làm*, vì ta phạm bởi lòng muốn thông dong làm một việc chính mình chủ ý mà làm, thì khác với tội tổ tông ta mắc, chẳng phải ta đã phạm.
3. Người ta thường phạm tội trong bốn cách này : là lòng lo, miệng nói, mình làm và bỏ việc luật dạy phải làm.
4. Vô tích có mà đoán sự trái cho người gọi là tội lòng lo ; nói lộng ngôn là tội miệng nói ; làm việc xác ngay Chúa nhật, là tội bởi việc làm ; chẳng rước lễ mùa Phục sinh, là tội bỏ việc phải làm.
5. Tội mình làm có hai thứ : *tội trọng* và *tội nhẹ*.
6. *Tội trọng* là tội làm cho kẻ phạm mất nghĩa cùng Chúa và đáng phạt đời đời.
7. Gọi là *tội trọng*, vì nó làm cho mất ơn nghĩa cùng Chúa, nên chẳng còn sự sống quá tính tự nhiên nữa, và đáng phạt đời đời trong hỏa ngục.
8. Cho thành *tội trọng* phải phạm luật Đ. C. T. trong đều nặng, và phải kịp suy cùng cả lòng phạm.
9. *Tội trọng* được tha ; 1° bởi chịu phép giải tội ; 2° bởi lòng ăn năn tội cách trọn cùng muốn xưng tội.
10. *Tội nhẹ* là tội làm bớt ơn nghĩa thành trong lòng, đáng phạt đời này và đời sau trong luyện ngục.
11. Gọi là *tội nhẹ* vì nó làm mất lòng Chúa trong sự nhẹ, hoặc trong sự trọng song mình chẳng cả lòng phạm.
12. Ta phải ra sức xa lánh *tội nhẹ* : 1° vì nó làm mất lòng Đ.C.T. 2° nó hay mở đường cho ta phạm *tội trọng* ; 3° Đ.C.T. phạt nó ở đời này và trong luyện ngục.
13. Ta đừng ơn khỏi *tội nhẹ* khi chịu phép giải tội, ăn năn tội, xem lễ sốt sắng, làm phước bổ thí, và làm các việc lành khác, lúc ta còn ơn nghĩa cùng Chúa.
14. Có bảy *mọi tội đầu* : 1° Kiêu ngạo ; 2° Hà tiện ; 3° Dâm dục ; 4° Ghen ghét ; 5° Mê ăn uống ; 6° Hờn giận ; 7° Làm biếng việc lành.
15. Gọi *tội đầu* vì nó là cội rễ sanh ra các tội khác.

16. *Mọi tội đầu* thành *tội trọng* nhẹ tùy việc nặng nhẹ và lòng ưng theo ít nhiều.

Kiêu ngạo.

17. Kiêu ngạo là chứng làm cho người ta yêu chuộng và tâng mình lên quá lễ, lấy mình làm trước và khinh dễ kẻ khác.

18. Ma quỷ phạm *tội kiêu ngạo* trước hết là khi nó khởi nguy cùng Đ.C.T.

19. Kiêu ngạo hay sinh ra những tội này : 1° Kiếm thế phò trợng tài ngỗ ; 2° Cay mình ý sức gánh nổi mọi việc ; 3° Làm bỏ giả hình nhơn đức ; 4° Cứng đầu chẳng vưng lời cha mẹ cùng đáng bề trên ; 5° Bực ngang vai thì chẻ trách, bực dưới lại dễ dưới.

Ảnh hình diễn nghĩa.

20. Ảnh hình trần tở thiên thần lành dữ hai bên chiến trận, *chính giữa thấy* thiên thần Micae tổng lãnh đệ binh, đánh với Luxiphe tướng soái thần dữ. Luxiphe cũng phe nó lên tiếng khởi nguy : « Tao sẽ nên giống như đấng cao cả. » Thánh thiên thần Micae và hết thấy các thần lành, đều ưng rằng : « Ai bằng Đ.C.T. ? » Vừa dứt lời này tức thì Luxiphe cùng các thần theo nó liền phải hạ xuống rồi đẩy hỏa ngục chông như chớp.

21. *Nơi hình phía dưới bên tả* : Ta thấy cái tháp Babelê, con cháu ông Noe toan xây cho tới trời, dựng bia danh hậu thế. Song Đ.C.T. có ý phạt lòng kiêu ngạo quá đời ấy, thì làm cho chúng nó phải lộn-lạc tiếng nói, đoạn ngã lòng bỏ việc đi tan lạc. Bởi đó tháp chưa thành ấy gọi là Babelê, nghĩa là lộn tiếng.

22. *Cũng phía dưới bên hữu* : Thấy một người Pharisêu với một người Publicanô, cả hai vào đền thánh cầu nguyện. Pharisêu đứng trước, đầy lòng kiêu căng cầu nguyện, lấy mình hơn đức hơn chúng. Còn người Publicanô thì mình khép nép hết lòng khiêm nhượng ăn năn cầu xin. Lời người Publicanô thì Chúa nhậm, được khỏi tội ; còn lời người Pharisêu Chúa chẳng nghe, lại càng thêm tội, vì chứng Chúa phán rằng : « Ai tâng mình lên, thì sẽ phải hạ xuống ; và ai hạ mình xuống, thì sẽ được nhắc lên. »

TỘI

HÀ TIỆN — DÂM DỤC — MÊ ĂN UỐNG

Hà tiện

1. Hà tiện là chứng làm cho người ta mê tham của cải thế gian quá lễ, nhứt là tiền bạc.

2. Vốn chẳng cấm yêu chuộng của cải đời này, một cấm mê tham nó quá lễ và vì nó mà thôi ; song được chuộng nó vì Đ.C.T. xem nó như phương thế choặng lo phần rồi.

3. Kẻ ham mê của cải đời tạm này quá lễ, là khi nó sẵn lòng phạm đến Đ.C.T. cho được sắm, gìn giữ hay là thêm của cải.

4. Tội hà tiện là tội rất trọng, vì ông thánh Phaolô gọi nó là giống tội « thờ bụt thần » và nói rằng : « kẻ hà tiện chẳng được nước thiên đàng làm của mình. »

5. Kẻ khó khăn cũng được phạm tội hà tiện, vì chứng tội hà tiện chẳng những là ở tại sự ham quá lễ những của cải mình đã có, mà lại cũng ở tại sự ước ao thời quá những của mình chưa có.

6. Tội hà tiện làm cho ta ra cứng lòng cùng kẻ bần nhon, chẳng lo đến của trên trời ; lại có khi giục ta chiếm lấy của kẻ khác.

7. Nhơn đức nghịch cùng tội hà tiện là chẳng để lòng dính theo của đời.

8. Những phương thế chánh trừ tội hà tiện là : 1° nhớ Đ.C.G. ăn ở khó khăn và « chẳng có nơi nào mà gối đầu » ; 2° suy đến sự chết làm cho ta mất hết mọi của ; 3° bố thí cho kẻ khó tùy sức mình.

Dâm dục

9. Dâm dục là chứng xấu hổ mê dâm xác thịt đã cam trong Giải răn thứ sáu cùng thứ chín.

10. Tội dâm dục làm cho ta ngăn những việc đạo, tri hóa ra tối tăm, lòng ra cứng cõi, sức lực hao mòn ; tài năng tinh tốt linh hồn hư đi, và thường chết không ăn năn trở lại.

11. Nhơn đức nghịch cùng tội dâm dục là đức sạch sẽ.

Mê ăn uống

12. Mê ăn uống là chứng làm cho người ta ham mê việc ăn uống quá lễ.

13. Ham hồ ăn uống quá lễ, là khi ăn uống vô độ vô lượng hay là có một ý cho vui sướng xác thịt.

14. Khi ăn uống, thì phải có ý choặng giữ mạng sống mình để mà làm tội Chúa và làm trọn việc bổn phận mình.

15. Tội mê ăn uống là tội xấu xa, vì kẻ mê ăn uống lấy « bụng nó làm chúa nó thờ » như ông thánh Phaolô đã quả xua.

16. Sự mê ăn uống hiểm nghèo hơn là khi say sưa đến đổi mất trí khôn.

17. Tánh mê ăn uống sanh ra những sự tệ lậu này : hay phạm luật buộc ăn chay kiêng thịt, tri sáng trở nên u ám mê muội, ăn nói không kín miệng, hay rầy rà, và hay mê dâm dục.

18. Lại nữa tánh say sưa làm hao mòn sức lực, hư danh tiếng, mất cơ nghiệp ; nhiều khi làm cơ cho người ta phải chết sớm và khổ nạn.

19. Nhơn đức nghịch cùng tính mê ăn uống là đức tiết kiệm thích trung.

20. Phương thế chữa tính mê ăn uống : 1° đọc kinh trước và sau bữa ăn ; 2° mỗi ngày trong khi ăn phải tập hãm mình ít nhiều ; 3° lánh những nơi rượu trà cùng những kẻ rù quẩn.

Ảnh hình diễn nghĩa

21. Tội hà tiện làm cho Giuđa bán nộp Đ.C.G. cho quân nghịch, dặng lấy 30 đồng bạc. Ảnh hình phía trên diễn tông đồ bạc ngũ ấy, tay cầm cái túi, trước mặt các đầu mục thầy cả và những thầy ký lục, khi đó đang hội đồng luận bắt Đ.C.G. mà giết. Giuđa đứng trước mặt kẻ làm đầu công đồng mà tính giá tiền nộp quan thầy mình cho nó.

22. Chứng hình phía dưới thấy Êsau mê ăn, vì một đĩa cháo đậu, đành bán chức trưởng nam cho Giacóp. Ngày kia Giacóp dọn cháo đậu, Êsau đi săn về mệt bèn xin ăn và nhường cho em quờn trưởng nam là như nhường ơn qui trọng Đ. C. T. đã hứa cho ông Aharabam.

23. Chứng hình chính giữa thấy con trai hoang dâm tưng phải chân heo làm vậy, là vì nó đã mê theo vui sướng xác thịt.

24. Chứng trên chỗ hình, thấy xa xa bên hữu Đ.C.G. ăn bữa cùng các môn đệ Người trong nhà Simon tạt phung, tại làng Bêthania ; cũng thấy được một chỗ không ai ngồi, ấy là nơi Giuđa tham lam bỏ trống.

NHƠN ĐỨC

NHƠN ĐỨC CẢ CHI VỀ Đ. C. TRỜI

1. Nhơn đức là tính nết lành thêm sức cho linh hồn hưởng chịu làm việc lành, lánh việc dữ.

2. Nhơn đức *tự nhiên* là tính nết lành, làm cho ta ái mộ làm việc lành theo lẽ tự nhiên: như khi bố thí cho kẻ khó, bởi vì lẽ tự nhiên dạy ta phải giúp đỡ nhau, ấy là làm việc nhơn đức tự nhiên.

3. Nhơn đức *quá tính tự nhiên* là các nhơn đức ta chẳng sẵn dựng bởi sức riêng, và giúp ta làm việc lành bởi lẽ đức tin soi: như khi bố thí cho kẻ khó, bởi vì đức tin dạy ta sự bố thí ấy, chẳng khác nào như bố thí cho Đ.C.G. vậy.

4. Nhơn đức quá tính tự nhiên có hai thứ là: nhơn đức chỉ về Đ.C.T. và nhơn đức phong hoá.

5. Nhơn đức chỉ về Đ.C.T. có ba, là: nhơn đức Tin; nhơn đức Cây, và nhơn đức Kính Mến. Ba nhơn đức này gọi là ba nhơn đức cả chỉ ngay về Đ.C.T.

Nhơn đức Tin.

6. Đức tin là nhơn đức quá sức tự nhiên Đ.C.T. ban cho ta tin thật vững vàng mọi sự thật Chúa đã tỏ ra và Hội thánh truyền cho ta tin.

7. Phải tin mọi sự thật Chúa đã tỏ ra, vì Đ.C.T. là Đấng chơn thật vô cùng, chẳng hề làm cùng dối dối dặt.

8. Đức tin là cần kíp mọi bề cho dựng rồi linh hồn, vì Đ.C.G. đã phán rằng: Hễ ai chẳng tin, thì nấy phải đoán phạt.

Đức Cây.

9. Nhơn đức cây là đức quá sức tự nhiên, Đ.C.T. ban cho ta trông cậy vững vàng sự sống đời đời, và mọi ơn cần cho dựng sự sống ấy.

Đức Kính Mến.

10. Đức kính mến là nhơn đức quá sức tự nhiên Đ.C.T. ban cho ta kính mến Chúa trên hết mọi sự và yêu người như mình vậy, vì lòng mến Chúa.

11. Kính mến Đ. C. T. trên hết mọi sự, nghĩa là yêu mến Người hơn mọi loài thọ sanh, hơn mình nữa, và thà đành lòng chết, hơn là phạm tội mất lòng Người.

12. Ta phải kính mến Đ.C.T.: 1° vì Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành vô cùng; 2° vì Chúa dạy ta phải kính mến Người; 3° vì Chúa đã ban ơn lành cho ta kẻ chẳng xiết; 4° vì Chúa còn hứa ban cho ta ơn trọng hơn nữa; 5° bởi vì nếu ta chẳng kính mến Đ. C. T. thì dầu các nhơn đức và những việc lành khác cũng chẳng làm cho ta dựng rồi linh hồn.

Ảnh hình diễn nghĩa.

13. Người nữ đồng trinh đứng trên hết, tay hữu dựa vào thánh giá, tay tả cầm đuốc sáng loà, chỉ nghĩa đức Tin, thánh giá chỉ đèn màu nhiệm Chúa chịu nạn chịu chết mà chuộc tội loài người là đèn đại cái phải tin. Đuốc cầm bên tay tả, thì chỉ đức tin soi sáng linh hồn người ta.

14. Kế dưới hình người nữ đồng trinh này, ta thấy Abaraham giết Isaac là con mình mà tế lễ Đ. C. T. ông Abaraham làm việc đức tin mạnh bạo, vì tin lời Chúa đã hứa ban cho mình nhiều con cháu.

15. Người nữ đồng trinh đứng bên tả kẻ đó, tay hữu cầm mũ triều, tay tả nắm cái neo, là chỉ nghĩa đức Cây. Mũ triều chỉ sự vang hiển trên trời, cái neo chỉ lòng bền đỗ trông phước lộc đời sau.

16. Phía dưới kế hình người nữ đồng trinh này, ta thấy ông Gióp nằm trên đồng rơm: chơn tay đầu mặt đều lở lói thui thía, giữa cơn cực nạn làm vậy ông Gióp nằng tỏ ra lòng trông cậy Chúa mạnh bạo mà nói rằng: «Dầu Chúa giết ta, ta cũng cậy trông Người.»

17. Người nữ đồng trinh đứng bên hữu, tay tả chỉ vào trái tim mình cháy lửa kính mến Chúa, tay hữu cầm chén có bánh lễ lớn ở trên, là chỉ nghĩa đức kính Mến. Trái tim cháy lửa, nghĩa là ta phải kính mến Chúa hết lòng ta; chén và bánh lễ chỉ phép Thánh Thể, là chính phép nuôi sự kính mến Đ.C.T. trong lòng ta.

18. Kế dưới người nữ đồng trinh này, ta thấy Đ. C. G. ngồi ăn bữa tại nhà ông Simon là người Pharisêu, và thấy bà Maria Madalenna cùng bình thuốc thơm, bà này khóc lóc chảy nước mắt ra rửa chơn Đ. C. G. và lấy tóc mình mà lau chơn Người; Đ. C. G. khen bà này có lòng kính mến Chúa, thì phán cùng ông Simon rằng: «Tao bảo mấy: nó được tha nhiều tội lỗi vì đã yêu mến nhiều»

NHON ĐỨC

NHON ĐỨC ĐẠI CẢI

1. Gọi là nhon đức phong hoá, vì giúp ta sửa tính nết và cách ta phải ăn ở với mình, cùng kẻ khác.

2. Nhon đức chỉ về phong hoá có nhiều, song đây kể bốn nhon đức đại cải là: 1° đức khôn ngoan; 2° đức công bình; 3° đức mạnh mẽ; 4° đức tiết kiệm.

3. Những quân tử ngoại đạo, đều thông thạo và dạy người ta bốn nhon đức này theo lẽ tự nhiên. Còn kẻ giữ đạo thiên Chúa, nhờ ơn cứu thế thì giữ đúng các nhon đức ấy cách trời tình tự nhiên, và mạnh mẽ hơn, cũng chỉ về phần cùng trọng hơn.

Đức khôn ngoan.

4. Nhon đức khôn ngoan trên bốn tính tự nhiên là nhon đức soi trí khôn cho ta biết chọn lựa những phương thế chắc hơn mà đừng phân rối.

Đức công bình.

5. Nhon đức công bình trên bốn tính tự nhiên là nhon đức hay làm cho ta đừng lòng vững vàng theo lẽ chính mà trả cho Đ.C.T, những sự thuộc về Chúa cũng trả cho kẻ khác những sự thuộc về kẻ ấy, như Đ.C.G. dạy trong sách Êvang rằng: « Nếu bay chẳng ăn ở công chính hơn những người thông giáo, và Pharisêu, thì bay chẳng được vào nước thiên đàng. (Matt. V, 20) »

Đức mạnh mẽ.

6. Nhon đức mạnh mẽ trên bốn tính tự nhiên là nhon đức làm cho ta sẵn lòng chịu mọi sự khó mà giữ đạo, cũng làm những việc bổn phận mình cho nên.

Đức tiết kiệm.

7. Nhon đức tiết kiệm trên bốn tính tự nhiên là nhon đức chẳng những làm cho ta dùng mọi sự thế gian này cho vừa phải, chẳng quá mực, mà lại khi dùng thì nhon đức này cũng dạy ta dùng kẻ mọi sự ấy là như phước lộc và phần cùng mà thôi.

Ảnh hình diễn nghĩa

8. Đức khôn ngoan diễn theo lý đoán vua Salomon chỗ hình *phía trên bên tả*: Thuở ấy có hai mẹ kia ở trong một nhà, cả hai đều có con nhỏ mới sanh; đêm nọ một đứa nhỏ kia chết thì mẹ nó đem xác chết con mình đặt thế chỗ, mà bắt lấy con của mẹ kia đem về làm con mình. Mẹ kia thấy mẹ này

mưu mô giả trá, bèn đến kiện trước mặt vua Salomon. Ta thấy vua khôn ngoan này ngự trên ngai, còn hai mẹ nó đứng dưới trước mặt vua. Đứa nhỏ chết để ngay dưới chơn vua. Có một tên lính một tay cầm gương, một tay xách đứa nhỏ còn sống, hai mẹ đang tranh nhau. Vua Salomon phán rằng: « Bay hãy phân thây con trẻ sống làm hai, phân nửa cho đứa này, phân nửa cho đứa kia. » Đồn bà có con trai sống tâu vua rằng: « Xin đức vua hãy cho nó con trẻ sống chớ giết nó. » Mẹ kia rằng: « Chẳng phải cho ta, chẳng phải cho mày, bèn là phải chia hai nó ra. » Vua lại phán rằng: Chớ giết, hãy giao cho mẹ trước vì là mẹ thật. »

9. Cũng phía trên chỗ hình *bên hữu*: thấy ngày kia Đ.C.G. dạy đức công bình cho Pharisêu và những người theo phe vua Erode là thế nào: Chúng nó có ý thử mà hỏi Đ.C.G. có nên nộp thuế cho vua Xêdarê chẳng, thì Đ.C.G. biểu đem một đồng tiền và chỉ cho nó mà rằng: Hình này là hình ai, và hiệu này là hiệu ai? Chúng nó thưa rằng: Hình và hiệu vua Xêdarê. Thì Đ.C.G. phán rằng: Ấy vậy hễ sự gì của vua Xêdarê thì hãy trả cho vua Xêdarê, mà sự gì thuộc về Đ.C.T. thì hãy trả cho Đ.C.T.

10. Chỗ hình *phía dưới bên tả*: diễn bà Giudit làm một việc mạnh bạo rất lạ: Bà này thấy thành Bêthulia kinh đô mình ở, phải tay tướng Hôlôphê, thống lãnh binh nước Assyria vây, thì quyết lòng liều mạng sống mà cứu lấy quê hương, bèn sửa soạn ăn mặc diễm trang, vào dinh tướng Hôlôphê, dường như muốn lánh tai nạn hòng đến trong thành Bêthulia. Thống lãnh binh thấy Giudit dường nhan đẹp dễ, lại thêm ngoan ngùy nói năng lịch lãm, thì khiến dọn tiệc đãi mừng trong tiệc này tướng uống say quá chén. Mãn tiệc rồi người ta từ tán, chỉ còn lại một mình bà Giudit với tướng nọ mà thôi. Bà Giudit khi thấy quan tướng say giấc mê mang liền lấy gươm treo sẵn một bên và chém đầu.

11. Cũng phía trên chỗ hình *bên hữu*: thấy vua Đavít làm một gương về đức tiết kiệm rất phi thường.

Thuở ấy dân Philistin chiếm lấy thành Bêlem, vua Đavít đánh giặc với nó. Khi ấy vua phải khát nước quá, thì ao ước rằng: « Chớ gì ai cho ta một chút nước bới giếng bên cửa thành Bêlem. » Tức thì có ba người can đảm, sang qua dinh Philistin, múc nước bới giếng gần cửa thành Bêlem, đem về cho vua Đavít; song người chẳng uống, một trời đứng cho Chúa mà rằng: « Chúa hãy đoái thương kéo ta làm sự này: chớ thì ta uống máu những kẻ này đã trầy di liễu sự sống mình sao? »

NHƠN DỨC

MAY NHƠN DỨC THEO SÁCH ÊVANG DẠY

1. Mấy nhơn đức sách Êvang khuyên ta giữ cách riêng, cũng qui về bốn nhơn đức đại cái.

2. Có bốn nhơn đức sách Êvang khuyên giữ, là: Đức khiêm nhượng, đức khó khăn, đức sạch sẽ và đức vững lời chịu lụy.

Đức Khiêm nhượng

3. Đức khiêm nhượng là nhơn đức làm cho ta nhìn biết tính nết hư liền, trong ta; có chút gì tốt lành, thì là của Chúa ban.

Đức Khó khăn.

4. Đức khó khăn là nhơn đức làm cho ta chẳng đề lòng dính bén của phàm thế gian, một yếu mến Đ.C.T. mà thôi.

Đức Sạch sẽ.

5. Đức sạch sẽ là nhơn đức làm cho ta xa lánh sự vui sướng xác thịt, Đ.C.T. cấm, và dùng cho vừa phải sự Đ.C.T. cho phép.

Đức Vững lời chịu lụy

6. Đức vững lời chịu lụy là nhơn đức làm cho ta vững thừa lệnh phải phép các đấng bề trên và nhìn các đấng ấy như kẻ thay mặt Đ.C.T.

7. Đức khiêm nhượng là nền sự trọn lành trong sự đạo thánh Đ.C.T.. Sách Êvang nhắc những nhơn đức này lên bực quá sức tự nhiên và trọn lành. Lại bày tỏ ra, cho có kẻ giữ nhơn đức ấy cách mạnh bạo trong nhà viện tu. Song le chẳng buộc, một khuyên bảo mà thôi; cũng chẳng buộc hết mọi người, một khuyên kẻ có ơn riêng Đ. C. T. gọi mà thôi. Đừng bực viện tu ở tại sự khấn giữ ba nhơn đức: đức khó khăn, sạch sẽ và vững lời; ấy là giữ cách trọn hơn những nhơn đức phong hoá. Lại cũng giữ bền đỗ nhơn đức khiêm nhượng.

8. Đây sách Êvang Đ.C.G. gọi một người trai đang thì kia vào đang trọn lành này là thế nào.

Đoạn có một quan cai hỏi Đ.C.G. rằng: Lạy Thầy nhơn lành, tôi phải làm gì cho được sống đời đời? Đ.C.G. bảo kẻ ấy rằng: nhơn sao mày gọi Tao là nhơn lành? Đừng kể Đ. C. T. chẳng có ai nhơn lành. Mày đã biết các điều răn: Chớ giết người, chớ tà dâm, chớ trộm cắp, chớ làm chứng gian, hãy thảo kính cha mẹ. Người ấy thưa rằng: những sự ấy tôi vốn noi giữ từ thuở niên ấu. Đ.C.G. nghe lời ấy thì bảo nó rằng: mày còn thiếu một sự, là hãy bán những của mày, bỏ thí cho kẻ khó khăn

thì sẽ được tích của báu trên trời, đoạn hãy đến theo Tao.

Khi người ấy nghe làm vậy thì lo buồn, bởi vì nó giàu có lắm. Đ.C.G. thấy nó lo buồn thì phán rằng: Những kẻ có tiền của khó vào nước Đ.C.T. Các kẻ nghe làm vậy thưa rằng: Vậy thì có ai được rồi linh hồn sao? Đ.C.G. bảo chúng nó rằng: Những sự loài người ta chẳng làm được, ắt là Đ.C.T. làm được. (Luc XVIII,18,-27)

Ảnh hình diễn nghĩa.

9. Chỗ hình phía trên bên tả: Thấy ông thánh Gioan Baotixita làm gương khiêm nhượng tốt lành.

Ngày kia người Giuđêu ở thành Giêrusalem sai những thầy cả và người Lêvi đến hỏi người rằng: «Ông là ai?» thì người xưng rằng: Min chẳng phải là Đấng Kirixitô, cũng không phải ông Êlia, cũng chẳng phải đấng tiên tri. Các thầy ấy lại hỏi người rằng: «Nếu ông không phải là Đấng Kirixitô, hay là Êlia, hay là tiên tri nào, nhơn sao ông làm phép rửa?» Ông Gioan thưa lại rằng: Min dùng lấy nước mà rửa, song le ở giữa phò ông đã có một Đấng, mà phò ông không nhìn biết Người; ấy là chính Đấng sẽ đến sau min, Người đã có trước min, dầu mở dây giày Người ra min cũng chẳng đáng.

10. Nơi phía trên bên hữu: Thấy các môn đạo đời thượng cổ ăn ở khó khăn trọn lành. Hễ ai có gia sản ruộng đất thì bán lấy tiền, đem đựng cho các thành Tông đồ, rồi các thành ấy phân phát cho các môn đạo.

11. Ảnh hình phía dưới bên tả: Dẫn tích ông thánh Giacôbê và ông thánh Gioan, con ông Đêbêđêo làm gương vững lời trọn lành. Ngày kia hai ông thánh này mắc lo và lưới, thì Đ.C.G. phán dạy rằng: «Bay hãy theo Tao.» Tức thì hai thánh để ông Đêbêđêo cùng mấy người đánh lưới dưới thuyền, liền theo Đ.C.G.

12. Chỗ phía dưới bên hữu: Thấy Đ.C.G. là bạn thiết những linh hồn trong sạch. Hai bên tả hữu có bốn đấng thánh đồng trình phân riêng ra, vì đã giữ mình trinh khiết từ bé cho đến chết.

Bên hữu Chúa: Đức Mẹ với ông thánh Gioan Baotixita; Bên tả Chúa, ông thánh Giuse cùng ông thánh Gioan thánh Sứ.

THƯƠNG NGƯỜI

THƯƠNG XÁC BẦY MÔI

Ảnh hình diễn nghĩa

1. Lòng thương xót là nhơn đức khiến ta khi thấy kẻ khác phải khốn nạn, thì động tình thương cứu.

2. Thương cứu có hai thể : thương phần xác và thương phần hồn.

3. Thương phần xác là khi làm việc gì mà cứu giúp người ta phần xác.

4. Thương xác có bảy mối, song đây chỉ bốn mối đại cái hơn, như : Cho kẻ đói ăn, viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc, cho khách đỡ nhờ và chôn xác kẻ chết.

5. Ảnh hình này trần bày các việc thương giúp người ta phần xác.

Cho kẻ đói ăn

6. Cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ trường mặc, chuộc kẻ phải làm tội, nói tắt một lời, giúp kẻ cứng cựa là thứ nhứt trong mỗi thương người phần xác.

7. Ảnh hình phía trên diễn tích tiên tri Êlia làm cho bột mì và dầu của bà goá thành Sarephta hoá ra nhiều như truyện kể đây.

Đang thuở nước Isarae phải đói khát đồ khổ thiết tha, thì ông Êlia vâng lệnh Chúa đến thành Sarephta, thuộc về người Sidon. « Khi người đến cửa thành, thấy có một người dờn bà goá lượm củi, thì gọi nó mà bảo rằng : Mày hãy cho ta một chút nước trong bình, cho ta uống. Khi nó trở lưng đi lấy, người gọi đằng sau nó mà rằng : Mày hãy đem cho ta một miếng bánh trong tay mày ; nó thưa rằng : Đ.C.T. là Chúa người sống ! tôi chẳng có bánh, chỉ còn một nắm bột trong vỏ và một chút dầu trong bình ; này tôi lượm vài que củi mà về nấu nó cho tôi và con trai tôi, để chúng tôi ăn, rồi chết. Ông Êlia bảo nó rằng : Mày đừng sợ, hãy đi, làm như mày đã nói, song trước, mày hãy lấy bột ấy làm cho ta một bánh lủi nhỏ, đem cho ta ; rồi sẽ làm cho mày và con trai mày sat. Đ.C.T. là Chúa Isarae phán thế này : Vỏ bột không thiếu, bình dầu chẳng giảm cho đến ngày Chúa sẽ ban mưa xuống trên mặt đất. » (III Reg, XVII, 10-14)

8. Truyện này tỏ ra cho ta được biết : Đ.C.T. cũng dành ban của cải phần xác mà thương kẻ có đức thương người : cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống.

9. Hình ảnh nhỏ tròn phía góc bên tả : Thấy một người bỏ thi cho kẻ bần nhơn.

Viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc

10. Mỗi thương xác thứ hai : Viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc.

11. Mỗi này diễn ra nơi chỗ hình chính giữa bên tả, theo truyện người Samaritanô lòng nhơn trong sách Êvang : « Có một người kia ở thành Giêrusalem xuống thành Giêricô phải kẻ cướp lấy hết của nó, cùng đâm phải nhiều dấu, rồi bỏ nó nửa sống nửa chết mà đi. Xảy có một thầy cả kia cũng xuống đàng ấy, thấy nó thì qua đi. Lại có một người Lêvi-ta đi qua, thấy nó thì cũng cứ đi. Sau nữa có một người Samaritanô đi đàng đến nơi ấy thấy nó thì động lòng thương, đến gần, đỡ dầu cũng rượu, rịt buộc các vết tích nó lại; đoạn đặt nó trên ngựa mình, đưa đến nhà quán mà lo liệu cho nó. » (Luc X, 30-34)

12. Hình ảnh nhỏ tròn phía dưới góc bên tả : Thấy bà phước nuôi người liệt lão cho uống thuốc men.

Cho khách đỡ nhờ

13. Mỗi thương xác thứ ba : Cho khách đỡ nhờ.

14. Mỗi này diễn ra nơi hình phía dưới ông Abaraham cho ba thiên thần đến hủy hoại thành Sôdôma và thành Gômôrrhê, đỡ nhờ tại nhà mình.

15. Hình ảnh nhỏ tròn phía góc dưới bên hữu : Thấy một thầy dòng đang cho kẻ khách đỡ nhờ.

Chôn xác kẻ chết

16. Mỗi thương xác thứ tư : Chôn xác kẻ chết.

17. Mỗi này diễn ra nơi hình chính giữa bên hữu, ông Tobia chôn xác một người trong những kẻ bị bắt làm tội.

18. Hình ảnh nhỏ tròn góc trên bên hữu : Thấy một thầy cả rải nước thánh trên kẻ chết mới chôn xuống đất.

THƯƠNG NGƯỜI

THƯƠNG LINH HỒN BẢY MỐI

1. Thương linh hồn là làm những việc giúp người ta về phần hồn.

2. Thương linh hồn có bảy mối, mà đây dón ra bốn mối đại cái, như : Mở dạy kẻ mê muội, lấy lời lành khuyên người, an ủi kẻ âu lo, cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

3. Sách Êvang nói ta sẽ phải chịu phân xét về việc thương người phần hồn phần xác : « Vậy khi Con người đến cách oai nghi, các thiên thần châu chực Người, thì Người sẽ ngự trên toà oai nghiêm ; các dân sẽ tụ tập trước mặt Người, Người phân rẽ nó ra khỏi nhau, như kẻ chăn phân rẽ con chiên cho khỏi con dê ; chiên thì đặt bên hữu, con dê thì đặt bên tả Người. Bấy giờ vua phân cùng những kẻ ở bên hữu Người rằng : hỡi những kẻ Cha tao giáng phước cho, bay hãy đến nhận lấy nước đã sẵn cho bay từ tạo thiên lập địa ; vì Tao đã đói mà bay cho Tao ăn ; Tao khát bay cho Tao uống ; Tao khách ngụ, bay cho Tao đỗ nhờ ; Tao ở trần bay cho áo mặc ; Tao ốm đau, bay thăm viếng ; Tao phải cầm tù, bay đến cùng Tao.

Bấy giờ các kẻ lành sẽ thưa cùng Người rằng : Lạy Chúa, bao giờ chúng tôi thấy Chúa đói mà chúng tôi cho Người ăn, thấy Chúa khát mà chúng tôi cho Người của uống ? Khi nào chúng tôi thấy Chúa khách ngụ mà chúng tôi cho đỗ nhờ ? Hay là ở trần mà chúng tôi cho áo mặc sao ? Hay là có khi nào chúng tôi thấy Chúa ốm đau, hay là ở trong tù, mà chúng tôi đến thăm viếng Người sao ?

Vua phán bảo chúng nó rằng : Tao bảo thật bay, hề sự gì bay làm cho một người trong các kẻ tốt hèn này, là anh em Tao, thì như làm cho Tao vậy. (Matt. XXV, 31-40)

Ảnh hình diễn nghĩa.

4. Ảnh hình này diễn cả bốn mối đại cái thương giúp linh hồn người ta.

Mở dạy kẻ mê muội

5. Mỗi thương linh hồn thứ nhất là mở dạy kẻ mê muội.

6. Mỗi này nơi hình phía trên, diễn thành Gioan Baotixita, dùng lời ngoan đạo mà dạy đoàn lũ dân đến học hỏi cùng người.

7. Hình ảnh nhỏ tròn góc trên bên tả : Thấy một thầy dòng dạy học trò.

Lấy lời lành khuyên người

8. Mỗi thứ hai thương linh hồn là lấy lời lành mà khuyên người.

9. Mỗi này nơi hình chạng giữa bên tả : diễn sự ông thánh Gioan Baotixita trách vua Herode vì tội loạn luân mà rằng : « Vua chẳng nên lấy vợ em mình ».

10. Hình nhỏ tròn nơi góc bên tả phía dưới : Thấy một người đem nhựt trình đạo (La Croix) hay chong lại cùng những nhựt báo trái lẽ đạo ; và làm cho dân thiên hạ được biết và yêu chuộng đạo thánh.

An ủi kẻ âu lo

11. Mỗi thứ ba thương linh hồn là an ủi kẻ âu lo.

12. Mỗi này diễn ra chạng giữa nơi hình bên hữu, theo sự Đ.C.G. an ủi bà goá thành Naïm, và làm cho đứa con bà ấy đã chết thật mà dặng sống lại : « Khi Đ.C.G. đến gần thành, thì gặp đám đưa xác một con trai, là con một mẹ goá kia, và có nhiều người trong thành đi đưa xác với mẹ nó. Chúa thấy vậy thì động lòng thương xót bà ấy mà phán rằng : Chớ khóc làm chi ! Đứa người lại gần đã đến quan tài (thì những kẻ khiêng dừng lại). Người phán rằng : Ớ thằng trai kia, tao khiến mày chỗi dậy. Bấy giờ kẻ chết liền ngồi lên và nói được ngay ; đứa người giao nó cho mẹ nó. »

13. Hình nhỏ tròn góc phía trên bên hữu : Thấy một người hồng hỏ nhà cha mẹ và an ủi em mình, tay chỉ lên trời là chỗ sẽ gặp nhau.

Cầu cho kẻ sống và kẻ chết

14. Mỗi thương linh hồn thứ tư : cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

15. Mỗi này diễn ra theo phía dưới : Tích ông Giuda Macabêô hiệp cùng đạo binh mà cầu cho quân lính đã phải tử trận. Cầu nguyện rồi, quan tướng Macabêô dạy quyền tiền, dặng gởi đến thành Giêrusalem cho các thầy cả tế lễ xin Đ.C.T. tha tội cho quân lính đã chết.

16. Hình tròn góc dưới bên hữu : Thấy trước mồ mã, có một người cầu cho bà con đã qua đời.

MỤC LỤC

- 1° — Tiểu dẫn
- 2° — Đ.C.T. Ba Ngôi
- 3° — Dựng nên Trời đất
- 4° — Đ.C.G. tỏ mình sáng láng
- 4^{his} — Đ. Bà chịu truyền tin
- 4^{ter} — Đ.C.G. Giáng sanh
- 5° — Đ.C.G. Chuộc tội cứu thế
- 6° — Đ.C.G. xuống ngục tổ tông
- 7° — Đ.C.G. sống lại
- 8° — Đ.C.G. lên trời
- 9° — Đ.C.G. ngự bên hữu Đ.C.Cha
- 10° — Phán xét chung
- 11° — Đ.C.T.T. hiện xuống
- 12° — Hội Thánh
- 13° — Các thánh thông công
- 14° — Phép Giải tội
- 15° — Xác loài người sống lại
- 16° — Thiên đàng
- 17° — Hỏa ngục
- 18° — Ôn Đ.C.Trời.

- 19° — Phép Rửa tội
- 20° — Phép Thánh Thể
- 21° — Phép Thêm sức
- 22° — Phép Giải tội
- 23° — Phép Xức dầu thánh
- 24° — Phép Truyền chức thánh
- 25° — Phép Hôn phối.

- 26° — Truyền mười giải răn Đ.C.T.
- 27° — Giải răn thứ nhất
- 28° — Giải răn thứ nhất (tiếp theo)
- 29° — Giải răn thứ hai
- 30° — Giải răn thứ hai (tiếp theo)
- 31° — Giải răn thứ hai (tiếp theo)
- 32° — Giải răn thứ ba
- 33° — Giải răn thứ ba (tiếp theo)

- 34° — Giải răn thứ bốn
- 35° — Giải răn thứ bốn (tiếp theo)
- 36° — Giải răn thứ bốn (tiếp theo)
- 37° — Giải răn thứ bốn (tiếp theo)
- 38° — Giải răn thứ năm
- 39° — Giải răn thứ năm (tiếp theo)
- 40° — Giải răn thứ năm (tiếp theo)
- 41° — Giải răn thứ sáu
- 42° — Giải răn thứ bảy
- 43° — Giải răn thứ bảy (tiếp theo)
- 44° — Giải răn thứ tám
- 45° — Giải răn thứ tám (tiếp theo)
- 46° — Giải răn thứ tám (tiếp theo)
- 47° — Giải răn thứ chín
- 48° — Giải răn thứ mười.

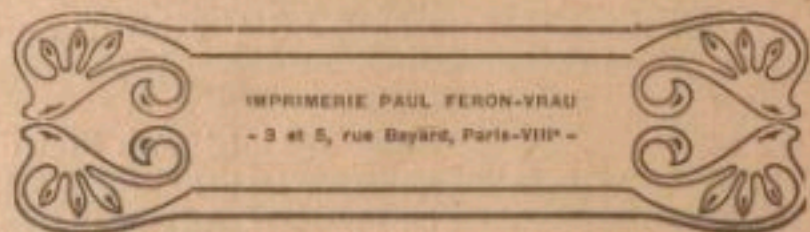
- 49° — Hội thánh luật điều
- 50° — Hội thánh luật điều
- 51° — Hội thánh luật điều.

- 52° — Sự đọc kinh cầu nguyện
- 53° — Kinh Lạy Cha
- 54° — Kinh Kính Mừng
- 55° — Mọi sự thế gian ra vô ích
- 56° — Sự Chết
- 57° — Sự Phán xét
- 58° — Tội tổ tông.

- 59° — Bảy mối tội đầu
- 60° — Bảy mối tội đầu
- 61° — Bảy mối tội đầu.

- 62° — Nhơn đức cả chỉ về Đ.C.T.
- 63° — Nhơn đức căn bản
- 64° — Nhơn đức Đ.C.G. dạy trong sách Êvang
- 65° — Thương xác bảy mối
- 66° — Thương linh hồn bảy mối.





IMPRIMERIE PAUL FERON-YHAU
- 3 et 5, rue Bayard, Paris-VIII -

